



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



KHƠI MẠCH NGUỒN
THỊNH VƯỢNG

MỤC LỤC

01

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT 04

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
Thành tựu tiêu biểu năm 2021
Những chỉ số tài chính nổi bật trong 5 năm vừa qua

THÔNG TIN CHUNG TẬP ĐOÀN VINASEED 16

Thông tin chung
Quá trình hình thành và phát triển
Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức
Chi nhánh, công ty thành viên
Nhân sự chủ chốt
Ngành nghề kinh doanh
Địa bàn kinh doanh và thị phần
Giải thưởng tiêu biểu
Nhân sự
Công nghệ nổi bật
Quản trị rủi ro

02

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 68

Báo cáo HĐQT năm 2021
Đánh giá HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2021
Định hướng chiến lược 2022 - 2026

03

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2021 90

Đặc điểm tình hình
Kết quả hoạt động của Tập đoàn năm 2021
Hoạt động của các công ty thành viên

04

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT 100

Hoạt động của BKS năm 2021
Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021
Hệ thống tài chính kế toán
Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban TGD
Tình hình thực hiện quy chế tại các đơn vị
Kết luận và kiến nghị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY 106

Thông tin cổ phần
Lịch sử chia cổ tức
Lịch sử tăng vốn điều lệ
Thông tin cổ đông
Thay đổi nhân sự năm 2021
Hoạt động của ĐHĐCĐ
Hoạt động của HĐQT
Hoạt động của BKS
Đào tạo quản trị công ty
Thù lao của HĐQT, BKS

06

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 120

Thông điệp của Tổng giám đốc về phát triển bền vững
Các phương thức quan trọng đảm bảo phát triển bền vững
Bảo vệ môi trường
Đạo đức kinh doanh
Chuẩn mực giá trị văn hóa Vinaseed
Chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp
Quan tâm riêng đối với lao động nữ
Bảng dữ liệu về lao động
Hoạt động môi trường
Hoạt động xã hội, cộng đồng

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 140

Thông tin chung
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
Báo cáo Kiểm toán độc lập
Bảng cân đối kế toán hợp nhất
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



“ DỰA TRÊN NỀN TẢNG VỮNG CHẮC CỦA NHỮNG THÀNH TỰU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHIỆM KỲ 2017 – 2021. VINASEED SẼ VỮNG BƯỚC THÀNH CÔNG, TIÊN PHONG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG SẢN XUẤT VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP, GÓP PHẦN TÁI CẤU TRÚC NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM ĐEM LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ VÀ Ý NGHĨA XÃ HỘI TẠI NHỮNG NƠI VINASEED ĐẶT CHÂN ĐẾN. “

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông!

Năm 2021 là năm đặc biệt khó khăn đối với các doanh nghiệp trong nước. GDP tăng trưởng 2,58% là mức thấp nhất trong 10 năm qua, 119.800 doanh nghiệp đã rút lui khỏi thị trường. Đặc điểm hoạt động trải rộng khắp cả nước, VINASEED gặp nhiều khó khăn trong công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh do các biện pháp cách ly, giãn cách của địa phương, chi phí vật tư và vận chuyển tăng cao, lưu thông hàng hóa bị hạn chế đẩy giá thành sản phẩm lên cao trong khi giá các mặt hàng nông sản xuất khẩu giảm mạnh. Trước những khó khăn đó, bằng sự nỗ lực không ngừng, tận dụng mọi cơ hội, tổ chức SXKD an toàn trong thời gian dịch bệnh, giãn cách. VINASEED tiếp tục khẳng định vị thế Tập đoàn Nông nghiệp có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống cây trồng Việt Nam với kết quả kinh doanh trong năm 2021:

- **Sản lượng:** 113.000 tấn, tăng trưởng 6,8% chiếm 21% thị phần giống cây trồng Việt Nam.
- **Doanh thu:** 1.929 tỷ đồng, tăng trưởng 18,0%;
- **Lợi nhuận trước thuế:** 249 tỷ đồng, tăng trưởng 16,3% so với Cùng kỳ.

Năm 2021, VINASEED vinh dự nằm trong TOP 50 doanh nghiệp niêm yết có năng lực cạnh tranh tốt nhất Việt Nam. Sau 5 năm phát triển (2017 – 2021) VINASEED khẳng định vị thế là tập đoàn nông nghiệp có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống Việt Nam. Sản lượng vượt mốc 100.000 tấn, chiếm 21% thị phần cả nước. Doanh thu năm 2021 đạt mức cao nhất từ trước tới nay, gần cán mốc 2.000 tỷ đồng, tăng gấp 1,4 lần sau 5 năm. đặc biệt VINASEED vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng cho những thành tích xuất sắc trong công tác trong 05 năm qua.

Kính thưa Quý cổ đông!

Năm 2022, VINASEED tiến hành đổi mới mạnh mẽ mô hình kinh doanh với ngành chính là ngành giống cây trồng bằng các sản phẩm có hàm lượng KHCN cao. Đẩy mạnh đổi mới mô hình quản trị nhằm tăng tính linh hoạt, sáng tạo, thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường và khách hàng. Ưu tiên chú trọng đầu tư vào chuyển đổi số với mục đích thay đổi, cải tiến toàn diện các mặt hoạt động từ mô hình kinh doanh, phục vụ khách hàng, cải tiến hiệu suất làm việc, tối ưu nhân lực và giảm chi phí vận hành. Trên cơ sở ứng dụng CNTT, sự thay đổi mô hình kinh doanh dẫn đến thay đổi mô hình tổ chức và hình thành văn hóa mới trong doanh nghiệp. VINASEED sẽ trở thành đơn vị đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam ứng dụng số hóa dữ liệu trong quản trị, điều hành doanh nghiệp.

Năm 2022 cũng là năm mở đầu của nhiệm kỳ mới 2022 – 2026, dựa trên nền tảng vững chắc của những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ 2017 – 2021. VINASEED sẽ vững bước thành công, tiên phong ứng dụng công nghệ trong sản xuất và quản trị doanh nghiệp, góp phần tái cấu trúc ngành nông nghiệp Việt Nam đem lại hiệu quả kinh tế và ý nghĩa xã hội tại những nơi VINASEED đặt chân đến.

Xin thay mặt Hội đồng quản trị và tập thể người lao động Vinaseed, gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý cổ đông, nhà đầu tư, bạn hàng, đối tác đã ủng hộ, tin tưởng và đồng hành cùng Công ty trong suốt hành trình phát triển vừa qua.

Kính chúc Quý vị và gia đình nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Kim Liên

THÀNH TỰU TIÊU BIỂU NĂM 2021

GIỮ VỮNG VỊ THẾ DẪN ĐẦU NGÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ

113.000 TẤN

Tăng trưởng 6,8%,
chiếm 21% thị phần cả nước.

DOANH THU

1.929 TỶ ĐỒNG

Tăng trưởng 18,0%

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ

249 TỶ ĐỒNG

Tăng trưởng 16,3% CK.

TOP 50

Doanh nghiệp niêm yết có
năng lực cạnh tranh tốt nhất
Việt Nam

KHEN THƯỞNG

**HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT**

Năm 2021, Tập đoàn nhận được
nhiều bằng khen, giải thưởng có
giá trị về những nỗ lực phấn đấu
trong giai đoạn 05 năm qua.

HOẠT ĐỘNG R&D

08 GIỐNG
LÚA MỚI

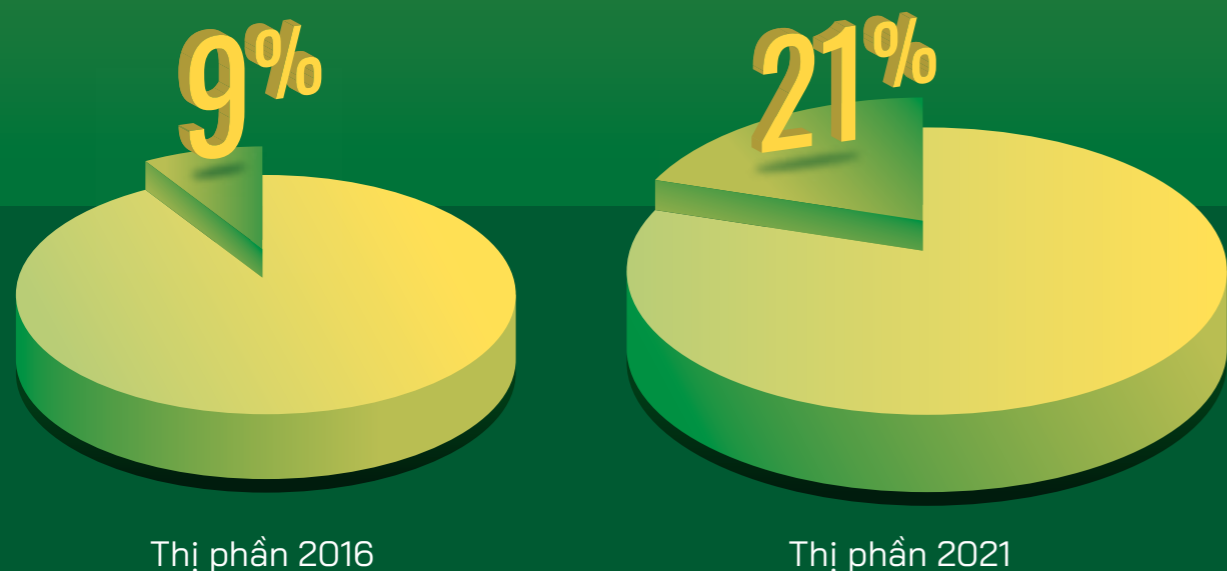
Công ty đã nghiên cứu,
chuyển giao thành công

NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT NHIỆM KỲ 2017-2021

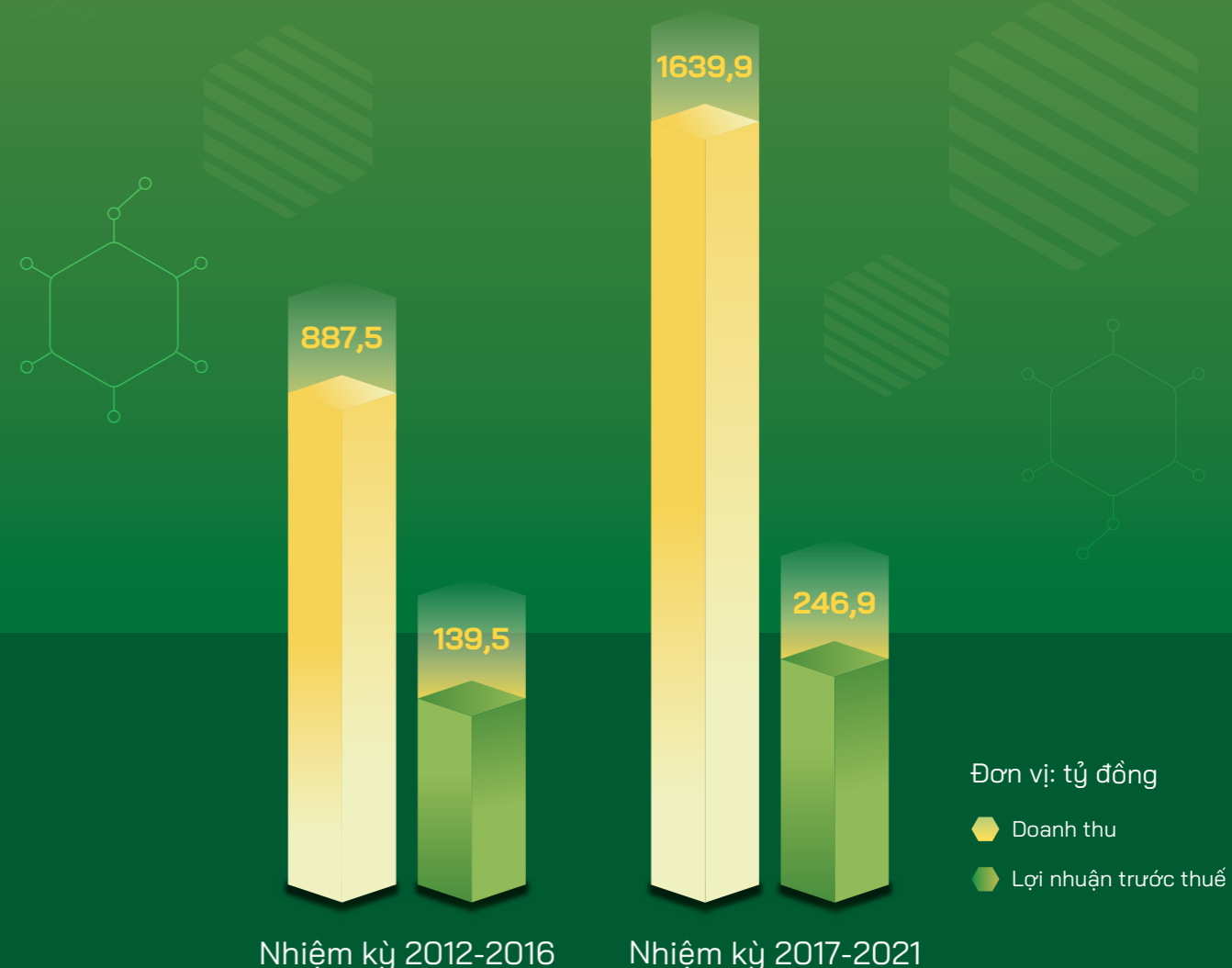
THÀNH TỰU 1

THỰC HIỆN THÀNH CÔNG MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP CÓ QUY MÔ VÀ THỊ PHẦN LỚN NHẤT NGÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Sau 5 năm phát triển (2017 – 2021) Vinaseed khẳng định vị thế là tập đoàn nông nghiệp có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống Việt Nam. Sản lượng vượt mốc 100.000 tấn, chiếm 21% thị phần cả nước. Doanh thu năm 2021 đạt mức cao nhất từ trước tới nay, gần cán mốc 2.000 tỷ đồng. Phát triển thành công ngành gạo hoàn chỉnh chuỗi giá trị lúa gạo khép kín, mở ra cơ hội để Vinaseed ra nhập vào chuỗi xuất khẩu hàng hóa toàn cầu.



Doanh thu và lợi nhuận trước thuế 2012-2021



NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT NHIỆM KỲ 2017-2021

THÀNH TỰU 2

THỰC HIỆN THÀNH CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ ĐỂ MỞ RỘNG QUY MÔ CÔNG TY, HIỆN ĐẠI HÓA CƠ SỞ VẬT CHẤT THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA NGÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÔNG TY. TỔNG ĐẦU TƯ (2017 – 2021): 759,6 TỶ ĐỒNG.

Đầu tư XDCB

479,8

tỷ đồng

Đầu tư M&A

279,8

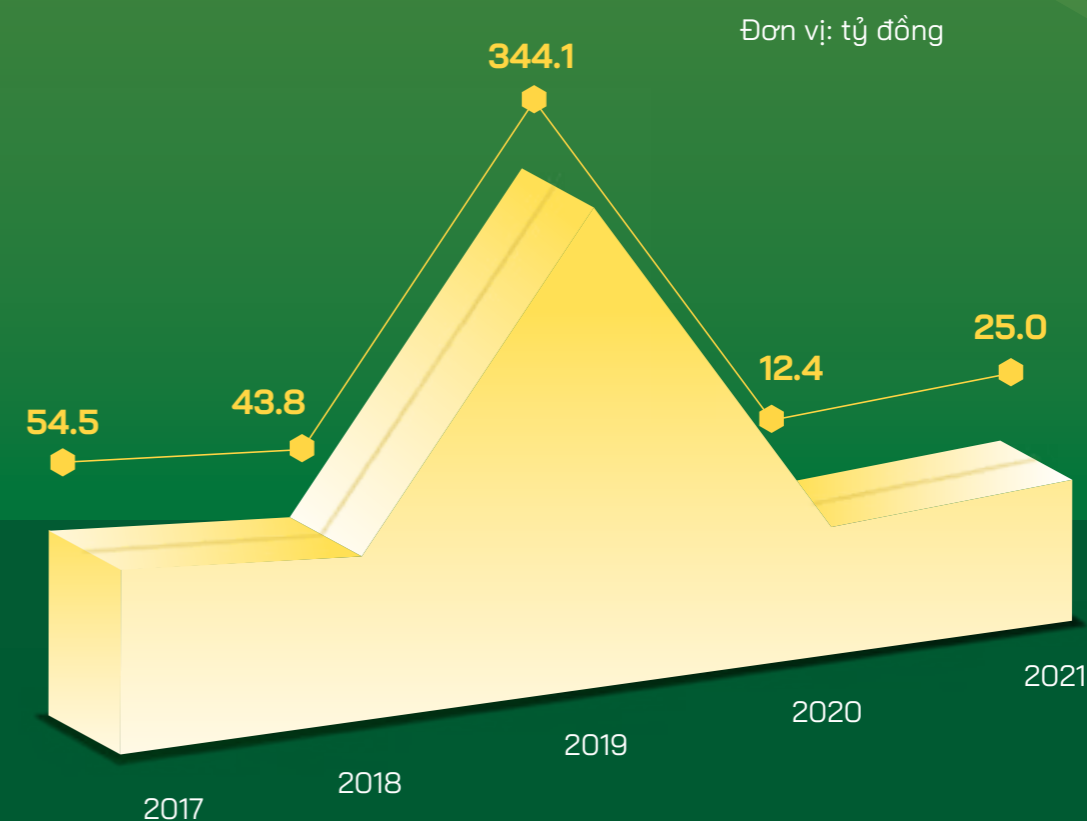
tỷ đồng

Tổng đầu tư
(2017 – 2021)

759,6

tỷ đồng

Đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2017 - 2021



Tổng đầu tư XDCB 2017 – 2021:

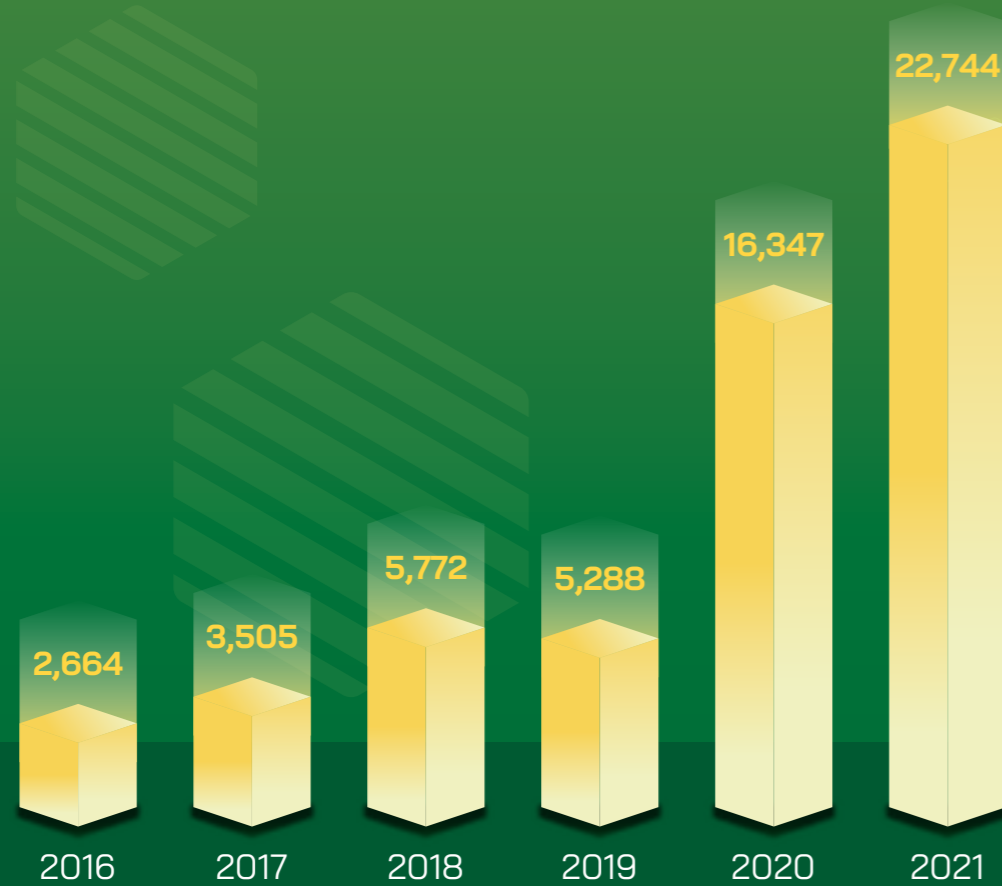
479,8 tỷ đồng

Các dự án, công trình triển khai theo đúng quy định luật đầu tư, xây dựng. Công trình thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT NHIỆM KỲ 2017-2021

THÀNH TỰU 3

PHÁT TRIỂN THÀNH CÔNG NGÀNH GẠO, HOÀN THIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ LÚA GẠO, MỞ RA CƠ HỘI ĐỂ VINASEED RA NHẬP CHUỖI XUẤT KHẨU HÀNG HÓA TOÀN CẦU



Sản lượng tiêu thụ gạo năm 2021:

22.744 tấn

so với năm 2016, tăng:

8,5 lần

Xây dựng và Phát triển hệ sinh thái để mở rộng quy mô kinh doanh, hỗ trợ phát triển ngành chính là giống cây trồng, tổ chức thành công chuỗi sản xuất lúa gạo khép kín và thương hiệu gạo Vinaseed, mở ra cơ hội Vinaseed tham gia vào chuỗi cung ứng lúa gạo toàn cầu.



DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

UBCKNN:	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
HOSE:	Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
HNX:	Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội
CTCP:	Công ty cổ phần
VINASEED:	Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban Kiểm soát
BTGD:	Ban Tổng giám đốc
CBTT:	Công bố thông tin
GCNĐKKD:	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
BCTC:	Báo cáo tài chính
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
XDCB:	Xây dựng cơ bản
ROA:	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản
ROE:	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu
ROS:	Lợi nhuận ròng/ Doanh thu thuần
CBNV:	Cán bộ nhân viên
VRDC:	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
SSC:	Công ty CP Giống cây trồng miền Nam
VINARICE:	Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam
HSC:	Công ty CP Giống cây trồng Hà Tây
QSC:	Công ty CP Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam
HANAM HITECH:	Công ty CP Đầu tư và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam

CHƯƠNG

01

THÔNG TIN CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN VINASEED

Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức

Chi nhánh, công ty thành viên

Nhân sự chủ chốt

Ngành nghề kinh doanh

Địa bàn kinh doanh và thị phần

Giải thưởng tiêu biểu

Nhân sự năm 2021

Công nghệ nổi bật

Quản trị rủi ro





THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Tên tiếng Anh: Vietnam National Seed Group JSC.

Tên công ty viết tắt: VINASEED

Mã chứng khoán: NSC (niêm yết tại HOSE từ 21/12/2006)

Đại diện pháp luật: Bà Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT

Trụ sở chính: Số 01 Lương Định Của, Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 38523294

Fax: (84) 24 38527996

Website: www.vinaseed.com.vn

Giấy CNĐKKD (và mã số thuế): 0101449271

Vốn điều lệ: 175.869.880.000 đồng

Vốn chủ sở hữu: 1.304.632.514.233 đồng

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1968

Thành lập trại giống lúa cấp I - trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

1978

Thành lập công ty Giống cây trồng Trung ương.

1989

Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương I trên cơ sở tách công ty thành Công ty Giống cây trồng Trung ương 1 và Công ty Giống cây trồng Trung ương 2 (nay là công ty CP Giống cây trồng miền nam).

2. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CÙNG NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Thành lập năm 1968, tiền thân là trại giống cấp 1 trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty là doanh nghiệp hình thành sớm nhất và đồng hành cùng sự phát triển của ngành giống cây trồng Việt Nam.

Thời kỳ doanh nghiệp nhà nước hoạt động bằng vốn ngân sách và theo kế hoạch hóa nhà nước giao. Quy mô nhỏ, khoa học công nghệ còn chưa phát triển, sản phẩm chủ yếu là giống lúa thuần, công ty đã trải qua giai đoạn khó khăn cùng nền nông nghiệp nước nhà. Có thể nói quãng thời gian này chính là thời kỳ ươm mầm về đào tạo nhân lực chủ chốt cũng như tầm nhìn về khoa học công nghệ của Công ty đối với ngành giống.

Ngày 10.11.2003 công ty chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần theo Quyết định

5029/QĐ-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Những bước chân đầu tiên trên con đường đổi mới đầy khó khăn, thử thách, với số vốn điều lệ ban đầu chỉ có 13,5 tỷ đồng, cơ sở vật chất lạc hậu. Ngay sau khi cổ phần hóa, công ty đã tập trung công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ có trình độ, kỷ cương và đầy ắp khát vọng vươn lên chinh phục những đỉnh cao mới, nỗ lực không ngừng mang tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, góp phần nâng cao đời sống và thu nhập cho bà con nông dân.

Là doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm khoa học công nghệ, Công ty xác định hoạt động về nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ là then chốt, là động lực để phát triển và tập trung mọi nguồn lực để đầu tư. Từ một đơn vị chỉ kinh doanh giống lúa

1. DẤU MỐC LỊCH SỬ

Thành lập năm 1968, Vinaseed là doanh nghiệp hình thành sớm nhất và đồng hành cùng sự phát triển của ngành giống cây trồng Việt Nam

2003

Chuyển đổi công ty Giống cây trồng trung ương 1 thành công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

2006

Niêm yết trên HOSE, mã CK: NSC

2019

Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, đổi tên thành công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam, số đơn vị thành viên 31 đơn vị.

phổ thông đến nay hàng năm Công ty sản xuất kinh doanh trên 100.000 tấn hạt giống, tương đương trên 2 triệu ha gieo trồng, chiếm 21% thị phần giống cây trồng cả nước. Đến nay quy mô của công ty có những bước tăng trưởng vượt bậc với Tổng tài sản: 1.932,0 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu: 1.304,6 tỷ đồng, số đơn vị thành viên từ 8 lên 31 đơn vị trên khắp cả nước.

Sau hơn 50 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt những bước tiến mạnh mẽ kể từ khi cổ phần hóa (năm 2004), Công ty khẳng định vị thế trở thành công ty có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống cây trồng

Việt Nam, thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã góp phần nâng cao đời sống người nông dân thông qua hình thức bao tiêu sản phẩm với hàng chục vạn hộ dân khắp cả nước; các hộ sản xuất đã được đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ, có việc làm ổn định và gia tăng thu nhập, thay đổi tư duy sản xuất từ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hoá quy mô lớn hình thành các làng nghề công nghệ, phát triển nông thôn mới.

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TÂM NHÌN

Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.



SỨ MỆNH

Bằng tất cả tình cảm, trách nhiệm của mình với cuộc sống, con người và xã hội, Vinaseed cam kết mang đến các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững nhằm thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Năng động

Sáng tạo

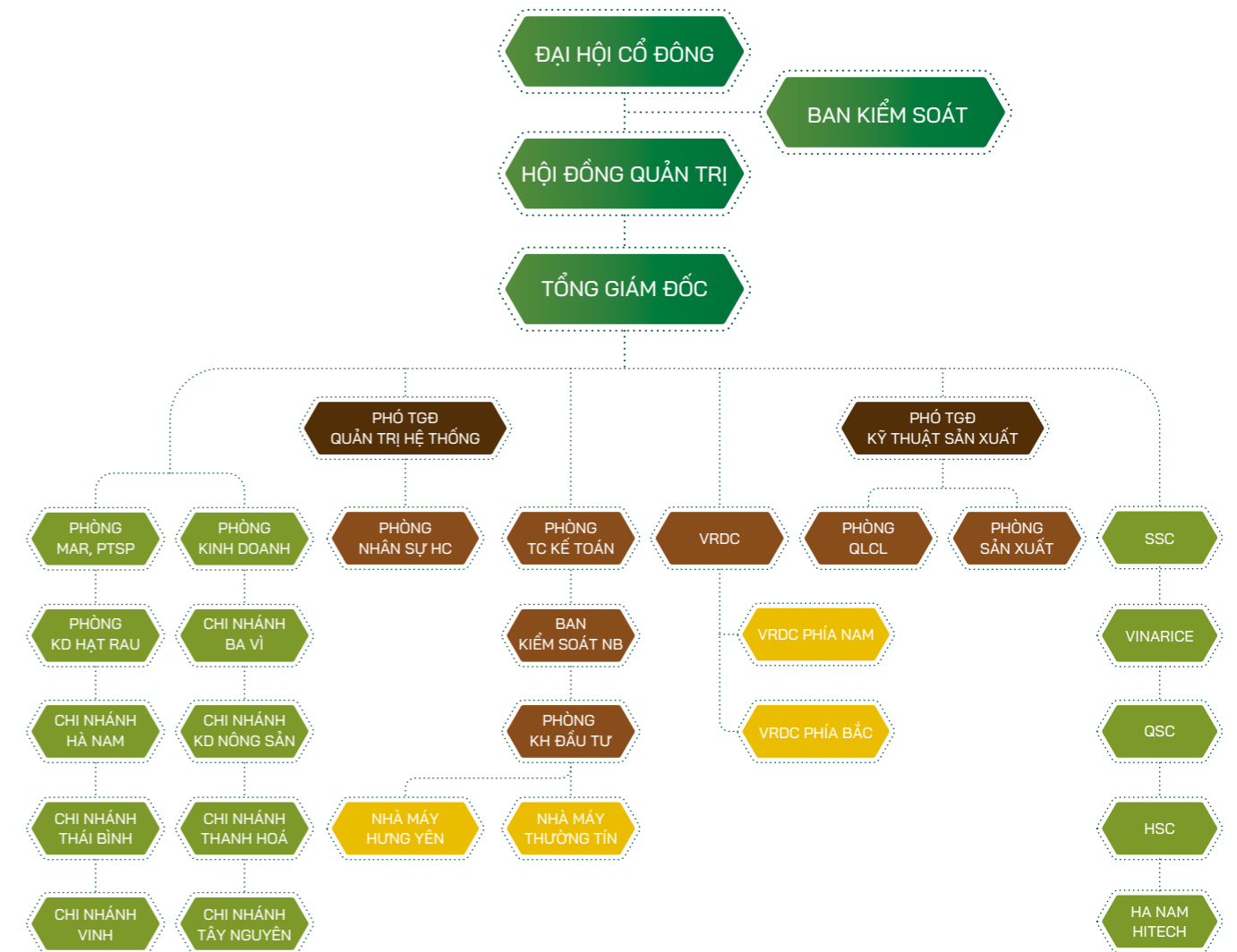
Chuyên nghiệp

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Thời kỳ doanh nghiệp nhà nước hoạt động bằng vốn ngân sách và theo kế hoạch hóa nhà nước giao. Từ 2004 – nay: Chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần theo quyết định 5029/QĐ-BNN-TCCB của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công ty được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định Pháp luật.

CƠ CẤU TỔ CHỨC



CÁC CHI NHÁNH, CÔNG TY THÀNH VIÊN

1. Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

2. Vinaseed Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, H. Ba Vì, Hà Nội.

3. Vinaseed Hà Nam

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, TT. Đồng Văn, H. Duy Tiên, Hà Nam.

4. Vinaseed Thái Bình

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, H. Đông Hưng, Thái Bình

5. Vinaseed Thanh Hóa

Địa chỉ: Xã Định Tường, H. Yên Định, Thanh Hoá.

6. Vinaseed miền Trung

Địa chỉ: Số 11, Trần Nhật Duật, P. Đội Cung, TP. Vinh, Nghệ An.

7. Vinaseed Tây Nguyên

Địa chỉ: Xóm 4, xã Eatu, TP. Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk.

8. Vinaseed Kinh doanh Nông sản

Địa chỉ: KCN Đồng Văn, TT. Đồng Văn, H. Duy Tiên, Hà Nam.

9. Trung tâm nghiên cứu và phát triển Tập đoàn Vinaseed (VRDC)

Địa chỉ: Số 211, đường Bà Thiên, Ấp 5, xã Phạm Văn Cội, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

10. Vinaseed Thường Tín

Địa chỉ: 350 Trần Phú, TT. Thường Tín, H. Thường Tín, Hà Nội

11. Văn phòng tại tỉnh Udomxay - Nước CHDCND Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.

12. Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice)

Địa chỉ: CCN Trường Xuân, H. Tháp Mười, Đồng Tháp.

13. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

14. Công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam (QSC)

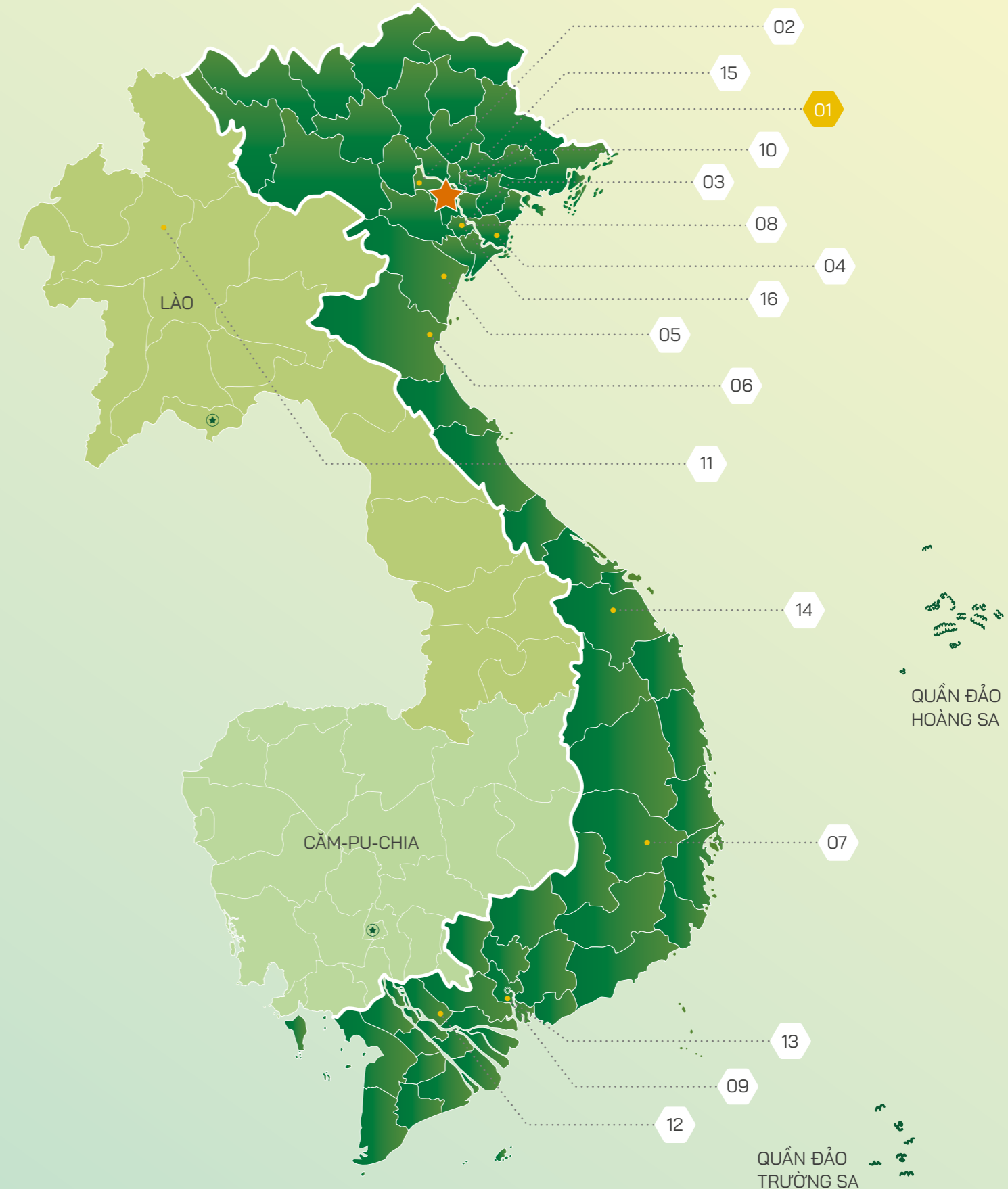
Địa chỉ: Km 943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam

15. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (HSC)

Địa chỉ: Phường Phú Lâm, Hà Đông, Hà Nội.

16. Công ty CP ĐT và PT Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam (Hanam Hitech)

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.



NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2021



BÀ TRẦN KIM LIÊN

Chủ tịch HĐQT

Trình độ: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật.

Quá trình công tác:

1980 - 1982: Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

1982 - 1995: Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao.

1995 - 1996: Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông CN Đồng Giao.

1996 - 1997: Phó Giám đốc XN Nông CN Đồng Giao.

1997 - 1998: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XK Đồng Giao.

1998 - 2000: Phó Giám đốc công ty Vật tư và XNK - TCT Rau quả VN.

2000 - 2004: Phó Giám đốc công ty Giống cây trồng TW I.

2015 - 2020: Phó Chủ tịch HĐQT SSC.

2004 - 2020: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed.

2020 - nay: Chủ tịch HĐQT Vinaseed, SSC, Vinarice.



BÀ NGUYỄN THỊ TRÀ MY

Thành viên HĐQT

Trình độ: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1993 - 1995: Trợ lý TGD tại Công ty International Business Advisor.

1995 - 2012: Giám đốc tài chính kiêm Phó TGD công ty Biomin Việt Nam.

2007 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty CP CSC Việt Nam.

2013 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Đồng sáng lập, Tổng giám đốc The Pan Group.

2016 - nay: Chủ tịch HĐQT Pan Farm, Chủ tịch HĐQT Pan - Hulich, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta (FMC), thành viên HĐQT Vinaseed.



BÀ LÊ THỊ LỆ HẰNG

Phó Chủ tịch HĐQT

Trình độ: Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác:

1999 - 2007: Chuyên viên phân tích cấp cao công ty Quản lý Quỹ W. P. Stewart, New York, USA.

2007 - 2010: Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư, Trợ lý Chủ tịch HĐQT công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI).

2010 - nay: Tổng giám đốc công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM).

2015 - 2020: Chủ tịch HĐQT SSC.

2012 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Vinaseed.

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT



ÔNG NGUYỄN QUANG TRƯỜNG

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác:

2011 - 2012: Chuyên viên phân tích tài chính công ty TNHH QL quỹ FPT.
2012 - 2013: Chuyên viên khối khách hàng tổ chức - NH VietinBank
2013 - 2017: Giám đốc Kế hoạch & Đầu tư Vinaseed.
2016 - nay: Thành viên HĐQT Pan Farm, Chủ tịch HĐQT Hanam Hitech.
4/2017 - 6/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vinaseed.
2019 - nay: Thành viên HĐQT Vinarice.
7/2020 - nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed, Chủ tịch HĐQT QSC.



ÔNG TRẦN ĐÌNH LONG

Thành viên HĐQT
Trình độ: Giáo sư, Viện sỹ, Tiến sĩ khoa học

Quá trình công tác:

1967 - 1981: Giảng viên Đại học Nông nghiệp I, Đại học Nông nghiệp II
1981 - 1983: Thực tập sinh tại LB Nga
1983 - 1993: Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng Việt Nam
1993 - 2002: Phó Viện Trưởng Viện KHKT Nông nghiệp Việt Nam
2002 - 2003: Giám đốc Trung tâm thực nghiệm Đậu Đỏ.
2003 - nay: Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam (VSA); Ủy viên UBTV MTTQ Việt Nam, UV Hội đồng tư vấn về Khoa học - Giáo dục và Môi trường, UBTV MTTQ Việt Nam; Ủy viên Hội đồng quản lý quỹ Chương trình và Dự án hỗ trợ An sinh xã hội (AFV), UV Hội đồng KH-CN viện KH Nông nghiệp Việt Nam (VAAS), Ủy viên HĐKH viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Trung tâm Tài nguyên Thực vật. Chủ tịch HĐQT Trung tâm đào tạo Kiến thức cộng đồng (CKC); Viện trưởng Viện Môi trường và Nông nghiệp ECO; UV HĐQT Pan Farm.
2004 - nay: Thành viên HĐQT Vinaseed.



ÔNG ĐỖ BÁ VỌNG

Thành viên HĐQT (có đơn từ nhiệm từ 10/5/2021)
Trình độ: Kỹ sư Nông học

Quá trình công tác:

1993 - 1994: Phó Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang.
1994 - 2001: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang.
2001 - 2004: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Đồng Văn
2015 - nay: Thành viên HĐQT SSC.
2004 - 02/2022: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD phụ trách KHKT Vinaseed, Giám đốc Trung tâm VDRC.
03/2022: Thành viên HĐQT (có đơn từ nhiệm ngày 10/5/2021 vì lý do cá nhân)



ÔNG NGUYỄN KHÁNH QUỲNH

Thành viên HĐQT (có đơn từ nhiệm từ 01/01/2022).
Trình độ: Thạc sỹ QTKD ĐH Ritsumeikan, Nhật Bản.

Quá trình công tác:

2001- 2002: Nhân viên kinh doanh XNK Tập đoàn Sunhouse.
2002 - 2004: Phụ trách mua hàng nông sản XK Miền Trung – OLAM Việt Nam.
2004 - 2006: Chuyên viên tài trợ thương mại XNK - Ngân hàng Mizuho Corporate Bank, CN Hà Nội.
2008 - 2010: Chuyên viên phân tích đầu tư CT TNHH quản lý Quỹ SSI.
2010 - 2014: Phó Giám đốc đầu tư - CT TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM).
2015 - 2018: Thành viên BKS SSC.
2014 - 2017: Giám đốc Đầu tư - công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM).
2012 - 2015: Thành viên BKS Vinaseed
2015 - 4/2019: Trưởng BKS Vinaseed.
2019 - 2021: Tổng giám đốc PAN Farm, Thành viên BKS - công ty CP Khử trùng Việt Nam.
2018 - 2019: Giám đốc Đầu tư và phát triển Kinh doanh The Pan Group.
4/2019 - nay: Thành viên HĐQT Vinaseed (có đơn từ nhiệm kể từ ngày 01/01/2022 vì lý do cá nhân).

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 – 2021



ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

Trưởng ban Kiểm soát
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

2008 - 2010: Trưởng nhóm Kiểm toán, công ty TNHH KPMG Việt Nam.
2010 - 2011: Chuyên viên khối dịch vụ ngân hàng đầu tư, CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI).
2012 - 2015: Phó phòng dịch vụ kiểm toán, thẩm định KPMG Việt Nam.
2015 - 2016: Chuyên viên cao cấp phân tích tài chính The Pan Group.
2016 - 2017: Thành viên BKS công ty CP XNK Thủy sản Bến Tre.
2017 - 2018: Giám đốc vận hành Pan - Hulic.
4/2018 - nay: Thành viên HĐQT Pan - Hulic.
10/2018 - 4/2019: Thành viên BKS SSC.
2018 - nay: Thư ký HĐQT The Pan Group.
4/2019 - 6/2020: Thành viên BKS Vinaseed.
6/2020 - nay: Trưởng BKS Vinaseed.



ÔNG ĐỖ TIẾN SỸ

Thành viên ban Kiểm soát
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

2000 - 7/2000: Phó giám đốc Vinaseed Ba Vì
8/2000 - 3/2001: Phó phòng Kinh doanh Vinaseed.
2001 - 2004: Trưởng phòng Kinh doanh Vinaseed.
2004 - 2010: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh XNK Vinaseed.
2010 - 2012: Ủy viên HĐQT, Chủ tịch BCH Công đoàn Vinaseed.
2010 - 2016: Giám đốc Kinh doanh Vinaseed.
2016 - 3/2019: Giám đốc Vinaseed Quảng Nam.
8/2019 - 5/2020: Tổng giám đốc SSC.
2012 - nay: Thành viên BKS Vinaseed.



ÔNG LƯƠNG NGỌC THÁI

Thành viên ban Kiểm soát
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
kinh tế đại học KTQD HN.

Quá trình công tác:

2015 - 2018: Nhân viên Kiểm toán, Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2018 - 2020: Chuyên viên Phân tích đầu tư Công ty CP Tập đoàn PAN.
2020 - nay: Chuyên viên phân tích Cao cấp Công ty cổ phần PAN Farm.
27/4/2021 - nay: Thành viên BKS Vinaseed.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG NGUYỄN QUANG TRƯỜNG

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác:

2011 - 2012: Chuyên viên phân tích tài chính công ty TNHH QL quỹ FPT.
2012 - 2013: Chuyên viên khối khách hàng tổ chức - NH VietinBank
2013 - 2017: Giám đốc Kế hoạch & Đầu tư Vinaseed.
2016 - nay: Thành viên HĐQT Pan Farm, Chủ tịch HĐQT Hanam Hitech.
4/2017 - 6/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vinaseed.
2019 - nay: Thành viên HĐQT Vinarice.
7/2020 - nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed, Chủ tịch HĐQT QSC.



ÔNG DƯƠNG QUANG SÁU

Phó Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ nông nghiệp

Quá trình công tác:

1998 - 2002: Cán bộ sản xuất Vinaseed Hà Nam.
2002 - 2005: Cán bộ sản xuất công ty CP Hưng Nông.
2005 - 2010: Cán bộ sản xuất Vinaseed.
2010 - 2013: Phó phòng sản xuất Vinaseed.
2013 - 10/18: Giám đốc sản xuất 1 - Vinaseed.
2/2019 - nay: Phó Tổng giám đốc Vinaseed.



PHẠM TRUNG DŨNG

Phó Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân QTKD

Quá trình công tác:

2001 - 2003: Nhân viên Kinh doanh công ty Kona Việt Nam
2003 - 2005: Nhân viên phòng Tổng hợp Vinaseed.
2005 - 2006: Giám sát bán hàng công ty Pinaco
2006 - 2009: Giảng viên khoa QLNN về Xã hội, Học viện Hành chính QG.
2009 - 2010: Thư ký HĐQT Vinaseed
2010 - 2011: Phó Giám đốc Nhân sự hành chính Vinaseed.
2011 - 4/2017: Giám đốc Nhân sự hành chính Vinaseed.
1/2018 - 2/2020: Giám đốc Hanam Hitech.
2020 - 03/2022: Giám đốc Nhân sự Vinaseed.
4/2017 - nay: Phó Tổng giám đốc Vinaseed.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Vinaseed nỗ lực hết mình theo đuổi sự hoàn thiện và liên tục cải tiến không ngừng để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả trong mọi hoạt động, đem đến cho mọi người dân Việt Nam những sản phẩm giá trị gia tăng lớn nhất với chi phí hợp lý và an toàn cho sức khỏe con người.



NGHIÊN CỨU, CHỌN TẠO, SẢN XUẤT
KINH DOANH GIỐNG CÂY TRỒNG



CHUYỂN GIAO DỊCH VỤ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO



SẢN XUẤT KINH DOANH NÔNG SẢN THEO
CHUỖI GIÁ TRỊ

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

NGHIÊN CỨU, CHỌN TẠO, SẢN XUẤT KINH DOANH GIỐNG CÂY TRỒNG

Vinaseed nỗ lực hết mình theo đuổi sự hoàn thiện và liên tục cải tiến không ngừng để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả trong mọi hoạt động, đem đến cho mọi người dân Việt Nam những sản phẩm giá trị gia tăng lớn nhất với chi phí hợp lý và an toàn cho sức khỏe con người. Năm 2021, công ty sản xuất và cung ứng ra thị trường hơn 100.000 tấn hạt giống cây trồng các loại tương đương gần 2 triệu ha gieo trồng.

Sản lượng
113
nghìn tấn
hạt giống

**2,3 TRIỆU
HA**
gieo trồng

giống lúa
70%

giống nông sản
20%

giống rau
2%

giống ngô
8%

Doanh thu
1.929
tỷ đồng

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

CHUYỂN GIAO DỊCH VỤ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, vật liệu mới trong chọn tạo giống cây trồng, quy trình canh tác, chế phẩm sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch... để thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm an toàn thực phẩm.



SẢN XUẤT KINH DOANH NÔNG SẢN THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

Dựa trên ưu thế truyền thống, kinh nghiệm, sức mạnh công nghệ, đội ngũ, hạ tầng, mạng lưới sản xuất và tiêu thụ. Vinaseed đã tập trung xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo từ nghiên cứu – Canh tác, sản xuất – Sau thu hoạch – Thương mại. Tập trung phân khúc nông sản thương hiệu, an toàn, truy xuất nguồn gốc rõ ràng.



SẢN PHẨM DỊCH VỤ TIÊU BIỂU

GIỐNG LÚA

Vinaseed tập trung nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng vượt trội, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, tiếp cận xu thế của thế giới về chuẩn sản phẩm an toàn và chất lượng.

Bộ giống lúa chủ lực của công ty, đang chiếm ưu thế trên thị trường có thể kể đến như:

- Giống lúa thuần năng suất, chất lượng: Thiên ưu 8, VNR20, VNR88, Khang dân ĐB, Dự Hương 8, Bắc Hương 9, Hương Châu 6, JO1, ...
- Đặc biệt có hai giống lúa thơm phục vụ xuất khẩu sang thị trường châu Âu: Đài Thơm 8, Thơm RVT.
- Giống lúa lai Thụy Hương 308, KC06-1, TH3-4, HC1,...



Lúa VNR20



Lúa Thiên ưu 8



Lúa Đài thơm 8



Lúa Hương châu 6



Lúa Dự hương 8



Lúa lai Thụy Hương 308

SẢN PHẨM DỊCH VỤ TIÊU BIỂU

GIỐNG RAU QUẢ

- Các giống bầu bí lai: bí đỏ Super Goldstar 999, bí xanh F1 Taka, bí xanh Fuji 868, bầu sao New Star 99, ...
- Giống dưa: Dưa dưa hấu không hạt Rồng Đỏ 118, Lucky 01, các giống dưa lưới Golden Honey, Green Honey, dưa chuột Sakura, ...
- Giống ớt cay số 20, ớt hiểm Deli, cà chua chịu nhiệt, đậu xanh ĐX 208, đậu bắp VN1,...

Các giống rau quả lai của công ty rất đa dạng, giúp cho bà con nông dân có nhiều lựa chọn, và đặc biệt công ty là đơn vị xuất khẩu hạt giống lớn ra thị trường thế giới bình quân xuất khẩu hàng năm gần 7 triệu USD giống lúa lai F1, ngô lai F1 và bí đỏ Goldstar, hạt rau lai các loại. Đặc biệt giống bí đỏ Super Goldstar với năng suất cao, đặc ruột và chất lượng vượt trội đã giúp các tỉnh Sơn La, Gia Lai trở thành những vùng sản xuất hàng hóa nông sản xuất khẩu lớn.



Dưa hấu không hạt Rồng Đỏ



Dưa chuột Sakura



Super Goldstar 999



Ớt cay 20



Cà chua lai F1



SẢN PHẨM DỊCH VỤ TIÊU BIỂU

DƯA LƯỚI – ĐẠT TIÊU CHUẨN GLOBAL GAP

Sản phẩm đạt giải thưởng Bông lúa Vàng Việt Nam, là 1 trong 45 sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu toàn quốc năm 2018, với các dòng sản phẩm Taki, Taka, Ichiba được tiêu thụ tại hệ thống các siêu thị lớn cả nước: Big C, Lotte, Kmart, Coopmart, Hapromart,...



Dưa lưới Taki



Dưa lưới Taka

GẠO TƯƠI SẠCH VÀ GẠO THỰC PHẨM CHỨC NĂNG ĐƯỢC SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN TẠI NHÀ MÁY ĐẠT TIÊU CHUẨN FSSC22000

Với quan điểm thị trường không chạy theo sản lượng, tập trung phân khúc sản phẩm thương hiệu, an toàn có truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Sản phẩm gạo của Vinaseed được tổ chức chặt chẽ từ khâu nghiên cứu, phát triển, lựa chọn giống chất lượng cao đến chế biến, đóng gói và quảng bá, có như vậy Vinaseed mới chủ động kiểm soát chất lượng lúa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các sản phẩm gạo được sản xuất từ nguồn giống bản quyền của Vinaseed (Vinaseed hiện đang sở hữu bản quyền những giống gạo thơm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào EU là Đà Thơm 8 và Thơm RVT, các giống Japonica,...). Ruộng sản xuất được tổ chức tại những vùng đất tốt nhất tại Việt Nam, được chỉ đạo theo một quy trình khép kín, kiểm soát chặt chẽ từ vùng trồng, giống, kỹ thuật trồng, vệ sinh an toàn thực phẩm, giá trị dinh dưỡng, truy xuất nguồn gốc xuất xứ đến các vấn đề như môi trường, tiết kiệm nước, năng lượng, chính sách đối với người lao động,...

Lúa sau khi thu hoạch được chuyển thẳng về nhà máy chế biến gạo tại Vinarice với cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ của Nhật Bản để từ đó ra đời những dòng sản phẩm gạo thượng hạng, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu sang Nhật Bản, EU.

Hiện tại công ty đã quy hoạch trên 2000 ha cánh đồng lớn sản xuất gạo sạch, gạo hữu cơ, với quy trình từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ được áp dụng và đánh giá dựa trên tiêu chuẩn khắt khe nhất của EU. Dự kiến năm 2022, Vinaseed xuất khẩu sang thị trường EU và Nhật Bản trên 5.000 tấn gạo chất lượng cao với giá bán trên 1000 USD/tấn. Khác với nhiều doanh nghiệp Việt khác đơn hàng xuất khẩu EU chỉ là xay xát, khi xuất khẩu sang EU thì sản phẩm đó được dán nhãn, thương hiệu của đối tác nước ngoài chỉ là gia công sản phẩm, giá trị mang lại thấp và không có sự khác biệt. Việc xuất sản phẩm gạo mang thương hiệu Việt Nam của Vinaseed sang thị trường EU không chỉ là thành công bước đầu của doanh nghiệp mà còn góp phần nâng vị thế của gạo Việt Nam tại các thị trường này.

Sản phẩm đáp ứng các quy trình kiểm định khắt khe theo tiêu chuẩn Quốc tế



Gạo đen Phúc Thọ



Gạo Huyết rồng Phúc Thọ



Gạo Nhật



Gạo Japonica



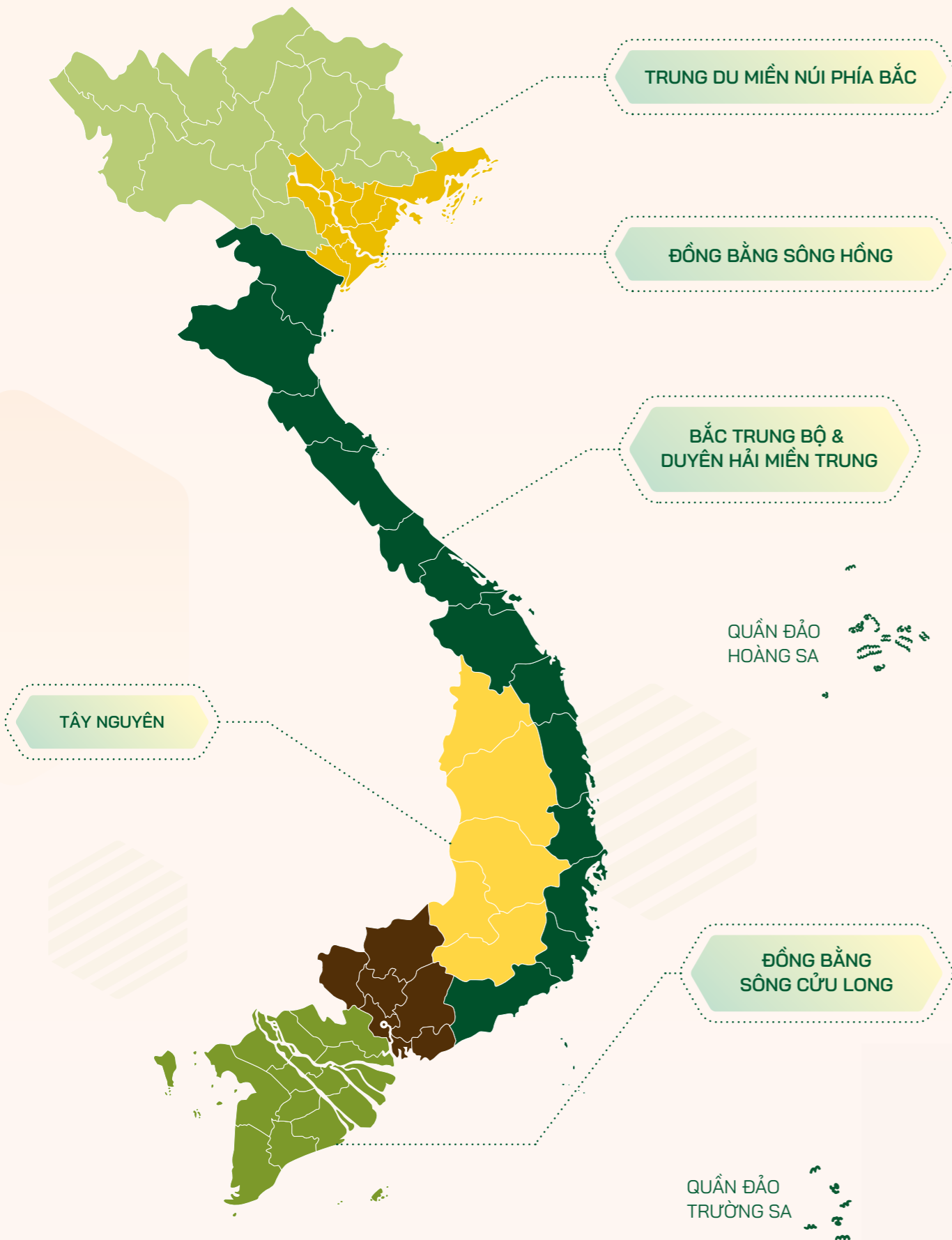
Gạo VJ Pearl rice



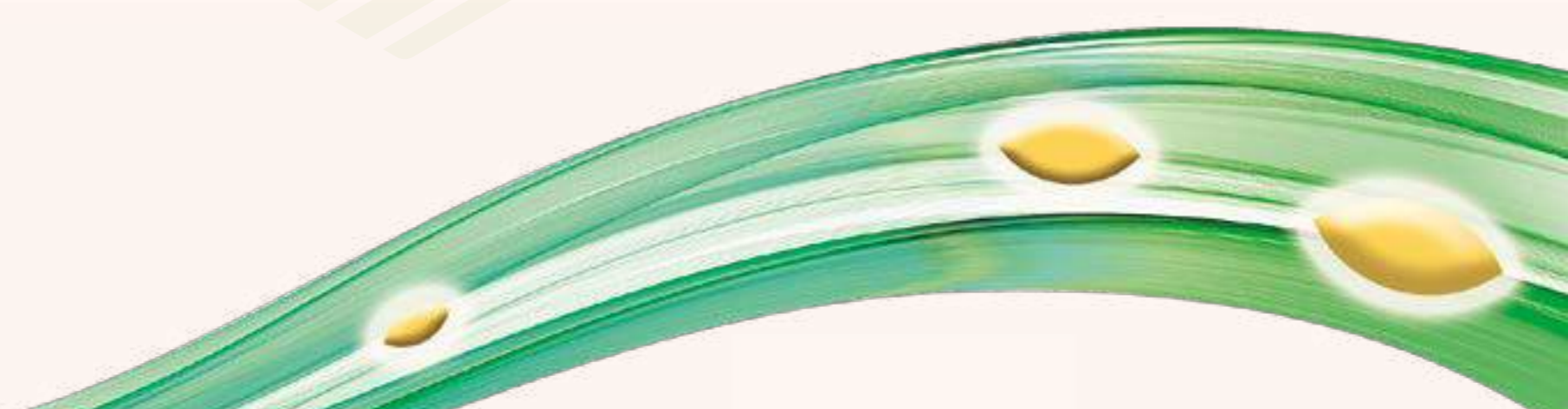
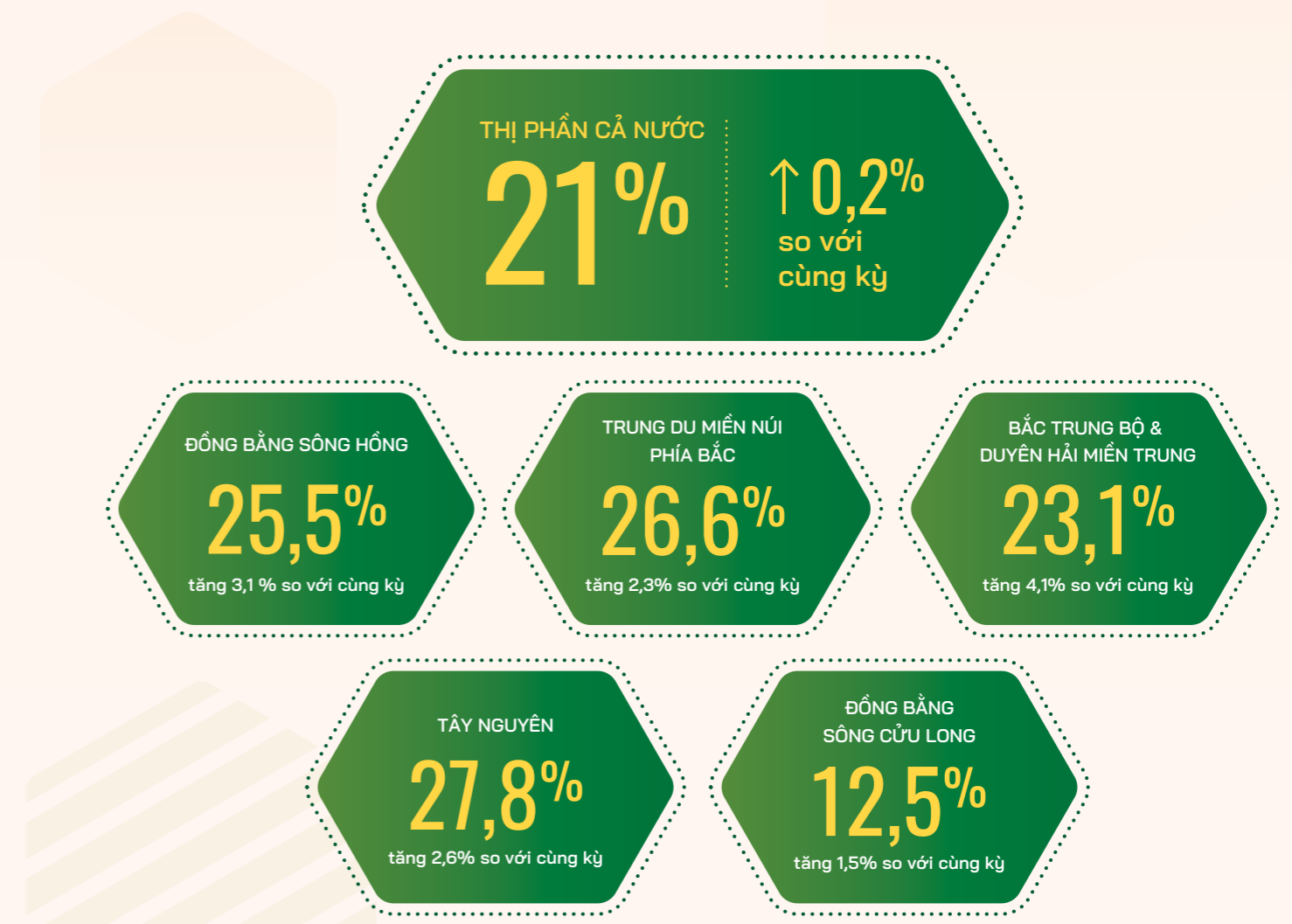
Gạo Thơm RVT



Gạo Trân Châu Hương



ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ THỊ PHẦN



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Năm 2021 là năm Tập đoàn nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng có giá trị, đặc biệt Huân chương Lao động hạng Nhất là giải thưởng cao quý của Chủ tịch Nước khen thưởng cho công ty về những nỗ lực phấn đấu trong giai đoạn 05 năm qua.

HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG
HẠNG NHẤT

BẰNG KHEN CỦA
BỘ NÔNG NGHIỆP
CHO GIAI ĐOẠN 2017 – 2021

BẰNG KHEN CỦA
UBND TP. HÀ NỘI

TOP DOANH NGHIỆP
XUẤT SẮC NHẤT
THẬP KỶ

TOP 500
DOANH NGHIỆP
TĂNG TRƯỞNG
NHANH NHẤT
VIỆT NAM

THƯƠNG HIỆU VÀNG
NÔNG NGHIỆP



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2021:

- Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất cho Tập đoàn VINASEED vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2016 đến năm 2020, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc (QĐ 2167/QĐ-CTN ngày 26/11/2021).
- Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội cho doanh nghiệp có thành tích toàn diện trong phong trào thi đua khối doanh nghiệp (QĐ 3092/QĐ-UBND ngày 07/07/2021).
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2017 – 2021 (QĐ 19/QĐ-BNN-TCCB ngày 06/01/2022)
- Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2021.
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua thành phố Hà Nội năm 2021 khen thưởng bà Trần Kim Liên – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn VINASEED (QĐ 2176/ QĐ-UBND ngày 17/05/2021).
- Bằng khen của Chủ tịch UBND Hà Nội cho cá nhân xuất sắc ông Nguyễn Quang Trường – Tổng giám đốc Tập đoàn VINASEED (QĐ 3668/QĐ-UBND ngày 23/07/2021).
- Cờ thi đua của Bộ KH&CN và VUSTA cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng các công trình đạt giải thưởng vào sản xuất và đời sống (2020-2021).
- TOP 50 DN niêm yết có năng lực cạnh tranh tốt nhất 2021 do Tạp chí Diễn đàn DN (thuộc VCCI), Viện nghiên cứu và PTDN (INBUS), Hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam (VAA), Hội các nhà quản trị DN VN (VACD).
- Công ty được vinh danh 145 doanh nghiệp xuất sắc thập kỷ 2010 – 2020 Trong ấn phẩm “Dấu ấn một thập kỷ 2010 - 2020” Tạp chí Nhịp Cầu đầu tư về các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, quản trị hàng đầu của nền kinh tế Việt Nam.
- TOP 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất (VNR500), TOP 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất năm 2021 do Vietnam Report, Báo VietnamNet: chương trình đánh giá xếp hạng doanh nghiệp thường niên.
- Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2021 (TOP 100) Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Trung ương Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng
- TOP 10 Thương hiệu nổi tiếng hàng đầu Việt Nam năm 2021, Doanh nhân Vàng Việt Nam năm 2021 do Trung tâm bảo vệ người tiêu dùng (thuộc VUSTA) và Viện Kinh tế Văn hóa bình chọn (QĐ 58-21/QĐ-SIDECM ngày 17/12/2021).
- Giải thưởng sách Vàng sáng tạo Việt Nam 2021 (TP Hà Nội chỉ có 02 công trình được lựa chọn) do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao thưởng.
- Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam 2021 do Tổng hội Nông nghiệp Việt Nam trao thưởng ngày 09/01/2022.
- Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2021.
- Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021.

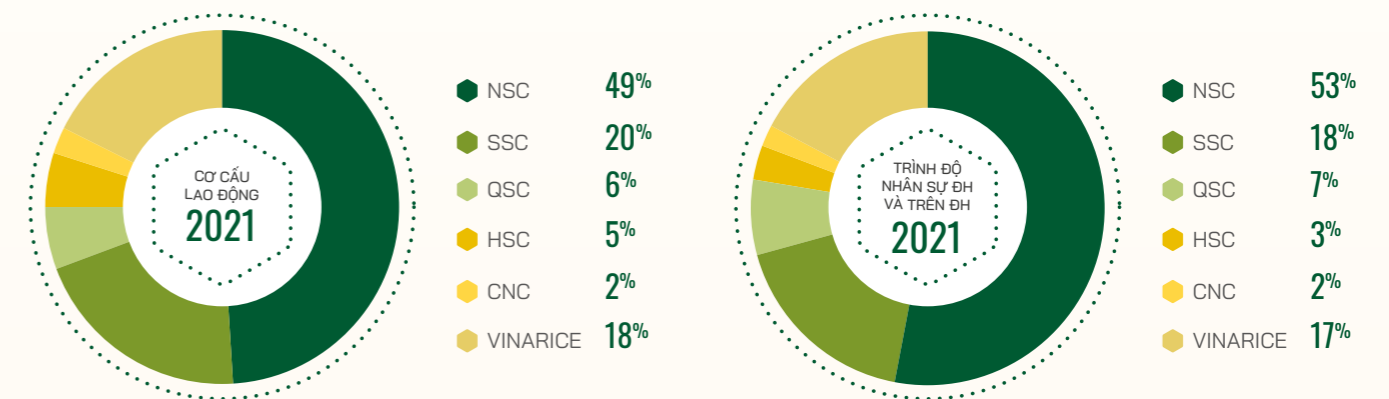
NHÂN SỰ NĂM 2021

SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG

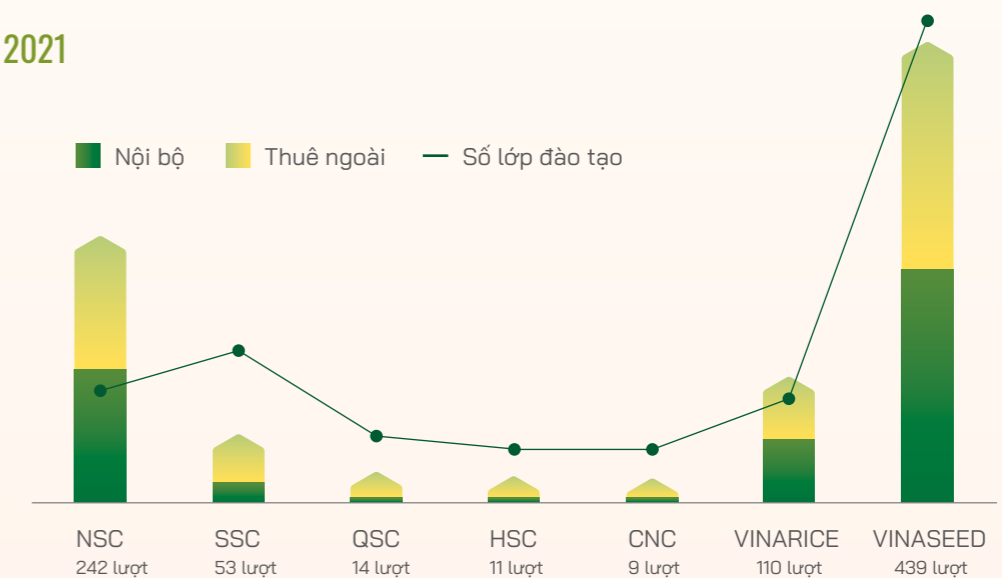
Lao động	VINASEED	NSC	SSC	QSC	HSC	CNC	VNR
Ban lãnh đạo tập đoàn	6	6					
Ban Giám đốc công ty	13		4	3	2	1	3
Quản lý cấp trung	81	36	18	5	3	2	17
Nhân viên	534	270	102	32	17	14	99
Công nhân	61	30	15		12		4
Công ty	695	342	139	40	34	17	123

TRÌNH ĐỘ NHÂN SỰ

Lao động	VINASEED	NSC	SSC	QSC	HSC	CNC	VNR
Trình độ ĐH, trên ĐH	452	239	80	31	14	9	78
- Tiến sĩ	3	3	-	-	-		
- Thạc sĩ	36	28	4	1	-	1	2
- Đại học	413	208	76	30	14	8	76
Cơ cấu ĐH, trên ĐH	71%	77%	65%	78%	64%	53%	66%



ĐÀO TẠO NĂM 2021



NHÂN SỰ NĂM 2021

ĐÀO TẠO NĂM 2021 (TIẾP THEO)

Năm 2021, Tập đoàn chủ yếu sử dụng hình thức đào tạo trực tuyến kết nối giữa các công ty thành viên. Các chương trình đào tạo 2021 VINASEED đã triển khai thực hiện:

Chương trình	Đơn vị đào tạo	Ngày	Học viên
NSC			
Hướng dẫn áp dụng quy tắc xuất xứ mới hưởng ưu đãi thuế trong các hiệp định thương mại	VCCI	2	1
Phương pháp chọn tạo giống lai sử dụng dòng mẹ bất dục tế bào chất (CMS)	CG Trần Ngọc Hùng	1	17
Cập nhật các quy định mới về quản lý thuế, xuất xứ, phân loại đối với hàng hóa XNK 2021	VCCI	1	1
Đào tạo kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	PTI	4	56
Đào tạo kỹ năng excel cơ bản	Nội bộ	1	78
Đào tạo kỹ năng Marketing	Nội bộ	1	53
Đào tạo phương pháp nâng cao sức khỏe phòng chống Covid và làm việc hiệu quả	Tập đoàn PAN	7	21
Tập huấn "Hướng dẫn chăm sóc FO tại nhà"	Chuyên gia ĐHYHN	1	15
CỘNG NSC	8 LỚP		242
SSC			
Tập huấn Kinh doanh, Marketing và kỹ năng mềm cho khối KD	Nội bộ	3	21
Kiến trúc hệ thống quản trị	FMIT	4	1
Triển khai ứng dụng VssID - BHXH	BHXH TP. HCM	1	1
Đào tạo Đấu thầu cơ bản online - cấp chứng chỉ	Viện PT Quốc tế học	2	6
Cập nhật kiến thức thuế online lần 2 năm 2021	Hội tư vấn thuế VN	1	6
Nhận thức chung ISO/IEC17025:2017	AOSC	2	2
Đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017	AOSC	1	3

Chương trình	Đơn vị đào tạo	Ngày	Học viên
Đào tạo Đấu thầu qua mạng online cấp chứng chỉ	Viện PT Quốc tế học	2	2
Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn nội bộ dụng cụ đo lường phòng thí nghiệm	Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng 3	1	1
Hội thảo Vietnam Business Outlook 2022	Group Quản lý DN	2	5
Tập huấn "Hướng dẫn chăm sóc FO tại nhà" (chương trình của PAN tổ chức)	Chuyên gia ĐHYHN	1	5
CỘNG SSC	11 LỚP		53
VINARICE			
Qui phạm vệ sinh; Chất gây dị ứng	Nội bộ	1	34
Cập nhật những thay đổi của IFS FOOD VERSION 7, FSSC22000 V5.1, HACCP CODEX VESION 2020 và các chú ý quan trọng của BRCGS FOOD ISSUE 8	Bureau Veritas Việt Nam	1	3
Tiêu chuẩn HACCP, Qui phạm sản xuất GMP, CCP, SSOP, Vệ sinh an toàn thực phẩm, Chất gây dị ứng	Quản đốc PX gạo	1	22
Tham dự hội nghị tập huấn về bao bì, nhãn hiệu 2021	Sở Công thương ĐT	1	3
Nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm excel (chương trình của NSC tổ chức)	Nội bộ	1	16
Đào tạo hồ sơ liên quan FSSC	Quản đốc PX gạo	1	13
Huấn luyện nghiệp vụ PCCC	Nội bộ	1	14
Tập huấn "Hướng dẫn chăm sóc FO tại nhà" (chương trình của PAN tổ chức)	Chuyên gia ĐHYHN	1	5
CỘNG VNR	8 LỚP		110
QSC			
Đào tạo kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả (chương trình của NSC tổ chức)	PTI	2	4
Đào tạo kỹ năng excel cơ bản (chương trình của NSC tổ chức)	Nội bộ	1	6
Khóa học giám sát toàn diện doanh nghiệp	Trường Doanh nhân TOP Olympia	2	1
Tập huấn "Hướng dẫn chăm sóc FO tại nhà" (chương trình của PAN tổ chức)	Chuyên gia ĐHYHN	1	3
CỘNG QSC	4 LỚP		14

NHÂN SỰ NĂM 2021

Chương trình	Đơn vị đào tạo	Ngày	Học viên
HSC			
Đào tạo kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả (chương trình của NSC tổ chức)	PTI	2	4
Đào tạo kỹ năng excel cơ bản (chương trình của NSC tổ chức)	Nội bộ	1	4
Tập huấn "Hướng dẫn chăm sóc FO tại nhà" (chương trình của PAN tổ chức)	Chuyên gia ĐHYHN	1	3
CỘNG HSC	3 LỚP		11
HANAM HITECH			
Đào tạo kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả (chương trình của NSC tổ chức)	PTI	2	3
Đào tạo kỹ năng excel cơ bản (chương trình của NSC tổ chức)	Nội bộ	1	3
Tập huấn "Hướng dẫn chăm sóc FO tại nhà" (chương trình của PAN tổ chức)	Chuyên gia ĐHYHN	1	3
CỘNG HANAM HITECH	3 LỚP		9
CỘNG VINASEED GROUP	37 LỚP		439



Tổng lớp

37

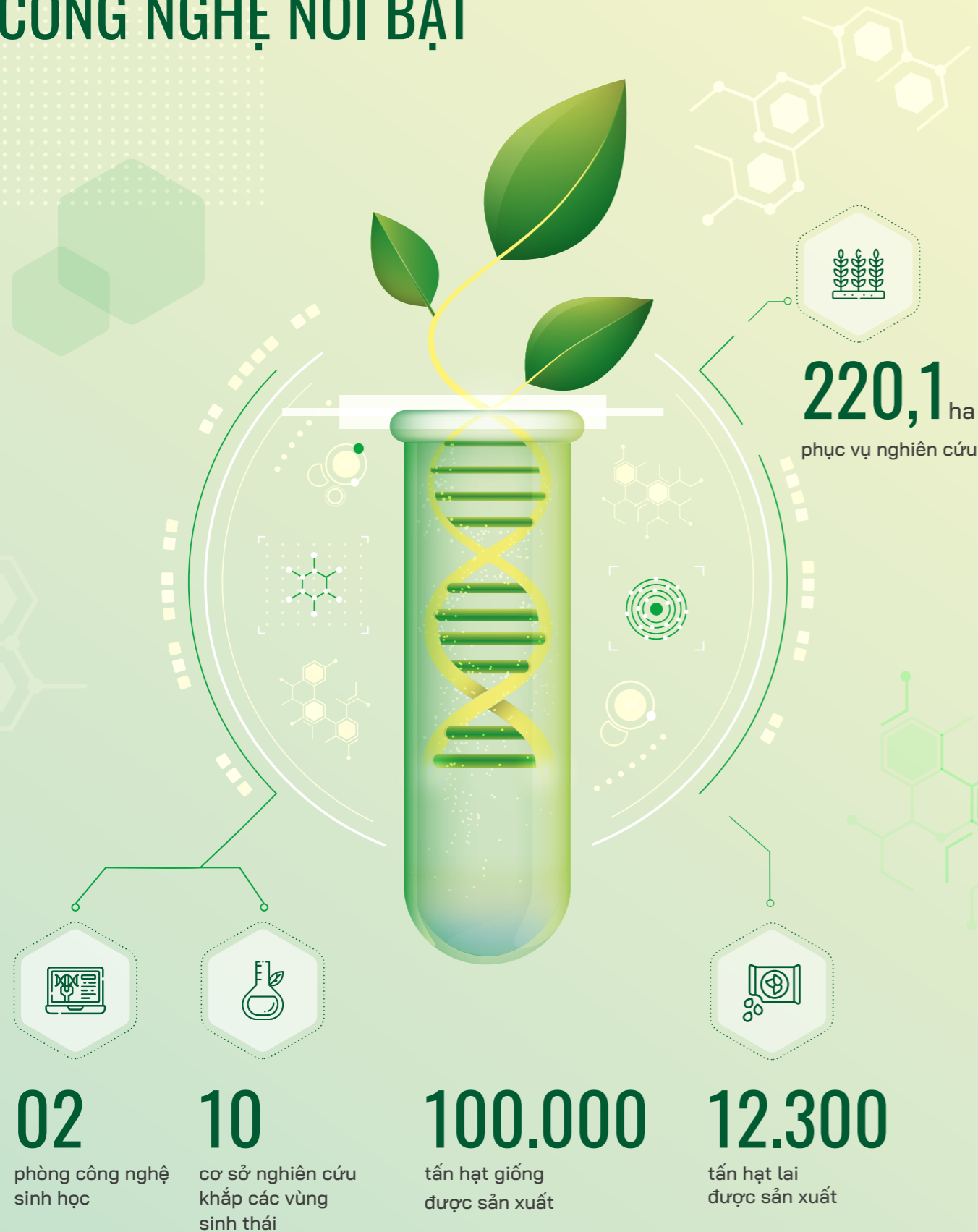


Tổng học viên

439



CÔNG NGHỆ NỔI BẬT



QUY MÔ SẢN XUẤT NGÀY Càng ĐƯỢC MỞ RỘNG

Hiện nay, hàng năm công ty triển khai sản xuất gần 100.000 tấn hạt giống (tương đương diện tích sản xuất giống gần 25.000 ha) tăng gấp hơn 3 lần so với năm 2016 (30.000 tấn/năm). Công ty từ một đơn vị có trình độ công nghệ thấp, lạc hậu đã vươn lên trở thành công ty có quy mô sản xuất giống cây trồng hàng đầu Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất hạt lai. Chỉ tính riêng như năm 2021, sản lượng sản xuất hạt lai công ty đã đạt gần 12.300 tấn hạt giống đã góp phần tiết kiệm chi phí ngoại tệ nhập khẩu và chủ động về giống cho thị trường Việt Nam.

TIÊN PHONG TRONG LĨNH VỰC QUẢN TRỊ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH 4.0

Xây dựng phương thức quản trị sản xuất nông nghiệp tiên tiến, ứng dụng các giải pháp canh tác bền vững tiết kiệm tài nguyên, có truy xuất nguồn gốc, sử dụng các chế phẩm và thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học thế hệ mới góp phần giảm hiệu ứng nhà kính, giảm tồn dư hóa chất và hàm lượng Nitorat trong sản phẩm, thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất và chế biến. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các HTX, hộ nông dân tham gia chuỗi liên kết sản xuất nông sản của Công ty để hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn, góp phần đem lại thu nhập ổn định cho người nông dân.

HỢP TÁC NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Công ty đã thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức trong nước và quốc tế, hiện đang hợp tác với các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tập đoàn đa quốc gia trong lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, khai thác nguồn gen, đào tạo nguồn nhân lực và tìm kiếm công nghệ.

Hiện nay, Tập đoàn đang làm việc với 19 tổ chức quốc tế như: các Quỹ đầu tư Matthew Asia, Daiwa, Asia Frontier Capital, các đối tác Nagoya, Sojitz, Hagihara, SingFlow, Known You, Harvest Green Seeds,... chuyển giao 154 giống của đối tác cho Trung tâm nghiên cứu và phát triển của Công ty (VRDC).

Các dự án Vinaseed đang phối hợp thực hiện với các tổ chức quốc tế:

- Dự án Hợp tác SNV xây dựng đề án về nghiên cứu đánh giá thị trường lúa tại ĐBSCL: Dự án hợp tác với SNV và Quỹ phát triển và khí hậu Hà Lan (DFCD) thực hiện tổng điều tra đánh giá thị trường lúa gạo tại



ỨNG DỤNG CNSH
QUY TỰ GEN



CÔNG NGHỆ
SẢN XUẤT HẠT LAI



CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT
NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ CAO 4.0

vựa lúa ĐBSCL, đánh giá sự tham gia các bên trong chuỗi giá trị, xu hướng và triển vọng phát triển thị trường gạo trong nước và thế giới. Hợp tác xây dựng để án nghiên cứu giống thích ứng biến đổi khí hậu tại ĐBSCL.

- Dự án hợp tác với Nagoya Nhật Bản khảo nghiệm và sản xuất, thương mại giống lúa Japonica cải tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam.

ĐẦU TƯ, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HIỆN ĐẠI

Thực hiện chiến lược đầu tư để mở rộng công ty, đổi mới công nghệ nâng cao năng lực cạnh tranh, Vinaseed đã xây dựng các trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản quy mô lớn, hiện đại, đồng bộ và tự động hóa hàng đầu tại Việt Nam, các dòng sản phẩm của nhà máy sản xuất ra đáp ứng các quy trình kiểm định khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế, an toàn với con người và môi trường.

a/ Cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu:

Trung tâm nghiên cứu và phát triển Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam (VRDC): thực hiện chức năng Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực giống cây trồng

phục vụ cho sự phát triển của Tập đoàn. Hoạt động của Trung tâm:

- 10 cơ sở nghiên cứu khắp các vùng sinh thái cả nước.
- 02 phòng công nghệ sinh học.
- 220,1 ha phục vụ nghiên cứu.
- 100% cán bộ nghiên cứu có trình độ đại học trở lên, 17 chuyên gia kỹ thuật đầu ngành trong đó có 3 Tiến sỹ, 21 thạc sỹ.
- Trung tâm sở hữu nguồn gen phong phú có ý nghĩa quyết định trong nghiên cứu chọn tạo.

Diện tích nhà kính, nhà lưới phục vụ nghiên cứu và sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 11,5 ha:

b/ Cơ sở vật chất phục vụ CBBQ:

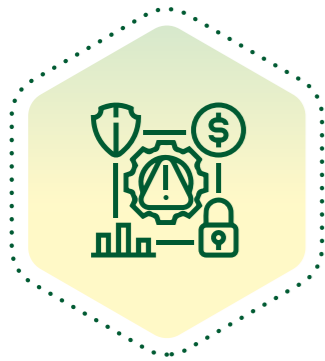
- Công suất kho lưu trữ: 35.620 tấn.
- Số cơ sở chế biến đóng gói: 8 nhà máy.
- Diện tích nhà chế biến đóng gói: 98.610 m²
- Công suất chế biến, đóng gói: 85.600 tấn giống/năm, 118.000 tấn gạo/năm.
- Công suất chế biến, đóng gói: 85.600 tấn giống/năm, 118.000 tấn gạo/năm.

Diện tích nhà kính nhà lưới phục vụ nghiên cứu (m²)

Đơn vị	Diện tích (m ²)
1. Trung tâm VRDC	15.400
- VRDC Ba Vì	1.200
- VRDC Khoái Châu	4.300
- VRDC Củ Chi	2.100
- VRDC Lâm Hà	2.820
- VRDC Phú Giáo	1.000
- VRDC Cai Lậy	3.000
- VRDC Cờ Đỏ	980
2. Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC Hà Nam	100.000
Tổng cộng	115.400



QUẢN TRỊ RỦI RO



XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT RỦI RO

Thiết lập hệ thống quy tắc làm việc.

Xây dựng các giá trị nền tảng của tổ chức (Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, định hướng chiến lược, chính sách phát triển bền vững).

Thiết lập hệ thống cơ cấu tổ chức:

- Đảm bảo sự phù hợp giữa sứ mệnh và cơ cấu tổ chức.
- Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và các mối quan hệ trong tổ chức.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự có đạo đức nghề nghiệp, năng lực, nhiệt huyết và khả năng thích ứng công việc.
- Thiết lập hệ thống báo cáo quản trị phù hợp đảm bảo thông tin thông suốt và chính xác trong toàn Công ty.
- Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát: Ban kiểm soát nội bộ và hệ thống quy trình kiểm soát.



KIỂM SOÁT RỦI RO

- Thiết lập các tầng phòng vệ, tập trung nguồn lực cho các hoạt động kiểm soát rủi ro trọng yếu.
- Thiết lập các chốt rủi ro.
- Áp dụng các biện pháp kiểm soát. Thiết lập các chuẩn mực trong kiểm soát nội bộ.
- Quy trình cải tiến khắc phục sau đánh giá và báo cáo kết quả khắc phục phòng ngừa.
- Xây dựng hệ thống giám sát (GRC): giám sát thường xuyên, định kỳ để hệ thống vận hành hiệu quả.

THIẾT LẬP NGƯỠNG RỦI RO (KHẨU VỊ) CHO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro và cơ hội đi liền với nhau, công ty thực hiện phân tích đầy đủ các loại rủi ro, và chấp nhận rủi ro trong giới hạn một cách cẩn trọng và có kiểm soát, đảm bảo tính hợp lý giữa chi phí kiểm soát và mức độ tổn thất rủi ro mang lại để đạt được mục tiêu kinh doanh.

NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Phân rã chi tiết mọi hoạt động của Công ty để đánh giá nhận diện và kiểm soát rủi ro:

- Nhìn vào hoàn cảnh để nhận diện rủi ro.
- Nhận diện rủi ro cho từng hoạt động với đầy đủ 3 thành phần: Nguyên nhân - Rủi ro - Ảnh hưởng từ đó thiết lập danh mục rủi ro. Đánh giá xác suất và mức độ tác động của rủi ro để quyết định mức độ quan tâm xử lý đối với từng loại rủi ro.
- Xác định các yếu tố thành công quan trọng để tập trung nguồn lực kiểm soát rủi ro.

TRUYỀN THÔNG RỦI RO

- Thiết lập hệ thống truyền thông rủi ro phù hợp ở các cấp và cơ chế phản hồi thông tin trong Công ty.
- Truyền thông nhận thức về vai trò, trách nhiệm và biện pháp kiểm soát rủi ro đến ban quản lý đơn vị và nhân viên.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Thực hiện đánh giá liên tục công tác quản trị rủi ro, gắn kết hoạt động quản trị rủi ro giữa các bộ phận.



QUẢN TRỊ RỦI RO



NHẬN DIỆN VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

a/ Rủi ro luật pháp:

Hoạt động SXKD của Vinaseed chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, pháp luật giống cây trồng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trong điều kiện khung pháp lý và luật pháp Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nên thường xuyên có những điều chỉnh, thay đổi. Vinaseed đã thực hiện quản trị hệ thống hóa, sơ đồ hóa các văn bản pháp luật có liên quan, đảm bảo thượng tôn pháp luật:

- Hệ thống hóa, sơ đồ hóa các quy định trong luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán.
- Hệ thống quy định pháp luật về CBTT.
- Hệ thống văn bản pháp luật về Giống cây trồng.
- Hệ thống pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ.
- Hệ thống pháp luật môi trường, quản lý chất thải, hóa chất, PCCC.
- Hệ thống quy định pháp luật lao động.
- Hệ thống các quy định, chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp KHCCN.

Vinaseed luôn tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật Việt Nam, không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.



b/ Rủi ro về thời tiết:

Thời tiết được đánh giá là rủi ro trọng yếu ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ hạt giống của Vinaseed. Để đối phó với rủi ro này Vinaseed đã có những giải pháp chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết cực đoan:

- Mở rộng vùng sản xuất và diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau trên cả nước nhằm phân tán rủi ro và đảm bảo cung ứng liên tục cho thị trường.
- Đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm bảo đầy đủ lượng hàng hóa cung cấp trong trường hợp thiên tai xảy ra trên diện rộng.
- Hoạch định chiến lược trong hoạt động nghiên cứu phát triển: tập trung các dòng sản phẩm phạm vi thích ứng rộng, chống chịu hạn, lụt, chịu mặn và kháng sâu bệnh.
- Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất trong nhà kính, nhà màng đảm bảo chủ động điều kiện môi trường sản xuất.



c/ Rủi ro tài chính:

Tín dụng:

Đây là rủi ro có nguyên nhân chính là do các đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện chậm so với thời hạn quy định.

- Để phòng ngừa rủi ro này, công ty đã ban hành và thực hiện quy trình thẩm định năng lực khách hàng (tình hình tài chính, đánh giá khả năng tiêu thụ, nắm bắt thông tin khách hàng, quy luật thanh toán và xác định thời điểm thuận lợi để tập trung thu công nợ khách hàng) từ đó để ra hạn mức nợ áp dụng đối với từng khách hàng, phát hiện kịp thời các dấu hiệu mất khả năng thanh toán để có biện pháp giải quyết kịp thời.
- Bên cạnh đó, công ty cũng yêu cầu đảm bảo tính pháp lý trong các thủ tục bán hàng phòng ngừa tranh chấp pháp lý có thể xảy ra, thường xuyên theo dõi, đối chiếu và chốt sổ dư công nợ. Với những biện pháp kiểm soát chặt chẽ này, năm 2020 công ty không để xảy ra nợ xấu, nợ khó đòi.

Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi công ty gặp khó khăn trong việc chuyển đổi tài sản thành tiền hay thiếu tài sản để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với khách hàng, nhà cung cấp. Tại Vinaseed, công tác quản trị dòng tiền được quan tâm và thực hiện tốt nên đã hạn chế tối đa khả năng xảy ra rủi ro thanh khoản.

QUẢN TRỊ RỦI RO



d/ Rủi ro hoạt động đầu tư:

Để hạn chế rủi ro về hoạt động đầu tư, Vinaseed đã thành lập Ban đầu tư HĐQT với nhiệm vụ phụ trách tư vấn đánh giá hiệu quả các hoạt động đầu tư cho Công ty, ban hành quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án đối với từng Dự án cụ thể.



e/ Rủi ro quản trị doanh nghiệp:

Để phòng ngừa rủi ro trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, công ty yêu cầu đối với Ban kiểm soát nội bộ công ty, thủ trưởng đơn vị phòng ban:

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện quy chế, quy trình, thủ tục, quy định trong toàn Công ty, đề xuất bổ sung, sửa đổi nội dung kịp thời để phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.
- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình sử dụng tài chính của từng đơn vị trực thuộc và toàn Công ty.
- Kiểm soát hoạt động kế toán tài chính công ty (hệ thống các nghiệp vụ kế toán tài chính, các báo cáo tài chính, kiểm soát chi phí phát sinh tại các đơn vị trực thuộc công ty) để đảm bảo tính tuân thủ luật Kế toán, luật Thuế và các quy định khác của Nhà nước và quy chế công ty.
- Kiểm soát công tác quản lý hàng hóa, kho tàng. Kiểm soát hao hụt.
- Kiểm soát tính chính xác, kịp thời trong các báo cáo quản trị (báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo thị trường, báo cáo bán hàng, báo cáo tồn kho, báo cáo tiền mặt, tiền gửi định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo công ty).
- Kiểm tra quy trình giao việc của đơn vị: từ ký kết mục tiêu năm, 6 tháng, kế hoạch làm việc tháng, tuần.
- Kiểm soát việc giải quyết các chế độ đối với người lao động theo quy chế (tiền lương, thưởng, phúc lợi).



g/ Bảo mật thông tin:

- Phân cấp thẩm quyền tiếp cận thông tin kinh doanh của công ty.
- Cần trọng trong việc cung cấp thông tin ra bên ngoài.
- Các file thông tin được bảo mật bằng mật khẩu.
- Chống xâm phạm hòm thư cá nhân bằng cách định kỳ thay đổi mật khẩu, hạn chế vào hòm thư tại máy tính của người khác, tắt hòm thư đúng cách, thường xuyên kiểm tra hoạt động tài khoản hòm thư và đăng xuất từ xa (trường hợp sử dụng gmail).
- Hạn chế tối đa người khác sử dụng máy tính của mình và phải đứng cạnh giám sát trực tiếp (nếu có).
- Định kỳ lưu trữ file mềm để tránh bị mất dữ liệu thông tin.
- Ban hành quy định về việc đón tiếp khách đến thăm quan và làm việc tại công ty.
- Đặc biệt chú ý trong bảo mật thông tin trong quản lý nguồn gen và bí mật công nghệ của công ty.

QUẢN TRỊ RỦI RO



h/ Rủi ro an toàn và vệ sinh lao động:

Công ty áp dụng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS:

- Vinaseed liên tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp dựa trên các kết quả đánh giá, đo lường phân tích để đảm bảo hệ thống vận hành tốt nhất, phòng ngừa tối đa các rủi ro mất an toàn và đảm bảo sức khỏe người lao động. Chính sách an toàn lao động này sẽ được truyền đạt tới mọi nhân viên trong toàn công ty hiểu rõ và thành thạo áp dụng trong thực tế.
- Công ty xem xét hồ sơ lao động của tất cả nhân viên, bao gồm các hoạt động thuê ngoài, nhà thầu, nhà cung cấp để đánh giá các rủi ro lao động có liên quan. Tổ chức bố trí sắp xếp lao động hợp lý phù hợp với tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe của người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc các chương trình bảo hiểm y tế tự nguyện là một trong những chính sách đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động.

Xác định các mối nguy an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- Xác định các mối nguy và rủi ro ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của nhân viên hoặc người khác (bao gồm cả lao động tạm thời và nhân viên nhà thầu, hoặc bất kỳ người nào khác tại nơi làm việc của công ty).
- Đưa ra các biện pháp nhằm loại bỏ/ hạ thấp rủi ro, hậu quả trong trường hợp xảy ra.

Thành lập Ban an toàn lao động:

- Đôn đốc và kiểm tra, giám sát mọi người trong Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn và vệ sinh lao động, bảo quản các thiết bị an toàn và sử dụng các thiết bị bảo vệ cá nhân, nhắc nhở, hướng dẫn các biện pháp làm việc an toàn đối với công nhân mới tuyển dụng hoặc mới chuyển đến làm việc.
- Tham gia góp ý đơn vị trong việc đề xuất kế hoạch bảo hộ lao động, các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện làm việc.
- Kiến nghị với cấp trên thực hiện các chế độ về BHLĐ, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị và nơi làm việc.



i/ Rủi ro môi trường và cộng đồng:

- Rà soát và điều chỉnh chính sách môi trường và xã hội của Công ty dựa trên những thay đổi của pháp luật, yêu cầu thực tiễn, giám sát kết quả hoạt động dựa trên các yếu tố: Tiêu thụ tài nguyên, chất thải, sử dụng hóa chất và tiếng ồn. Định kỳ công ty đều có báo cáo tác động của các yếu tố này và trong phương án đầu tư, xây dựng hoặc kế hoạch triển khai sản xuất kinh doanh đều đề ra các giải pháp tối ưu hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường, sức khỏe người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh.
- Công ty xác định và đánh giá những rủi ro về môi trường thông qua việc xem xét kỹ lưỡng đầu ra, đầu vào của tất cả các quy trình kinh doanh, bao gồm cả những quy trình liên quan đến các nhà cung cấp và các nhà thầu. Công ty có những biện pháp ưu tiên và đánh giá rủi ro. Đánh giá rủi ro được rà soát sao cho phù hợp với tình hình thực tế theo định kỳ và bất cứ khi nào mở rộng sản xuất kinh doanh.

CHƯƠNG

02

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo HĐQT 2021

Đánh giá HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2021

Định hướng chiến lược 2022 - 2026



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021



NHỮNG NHÂN TỐ CHÍNH TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG TẬP ĐOÀN NĂM 2021:

GDP năm 2021 tăng 2,58% là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua. Đã có 119.800 DN rút lui khỏi thị trường, tăng 17,8% năm 2020.

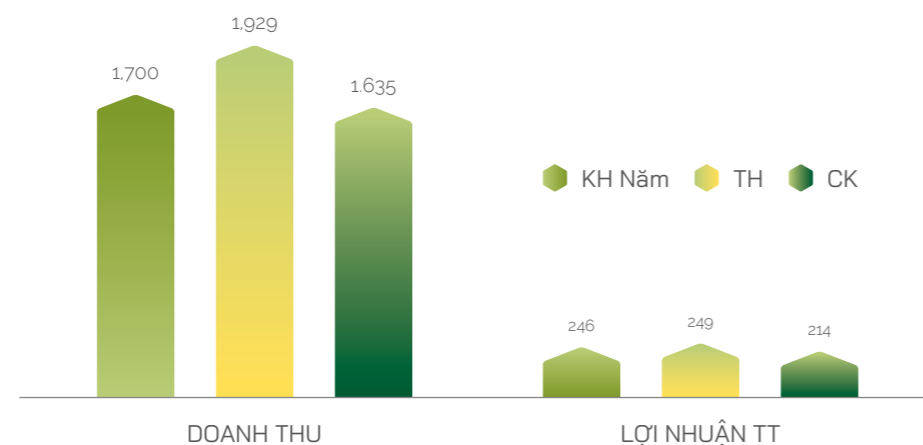
Hoạt động Công ty trải khắp cả nước, công tác tổ chức sản xuất, thị trường kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do các biện pháp cách ly, giãn cách của địa phương, chi phí tốn kém, nhiều diện tích sản xuất không thu mua được.

Vật tư đầu vào và chi phí vận chuyển ở mức quá cao, lưu thông hàng hóa bị hạn chế đẩy giá thành sản phẩm lên cao, trong khi giá các mặt hàng nông sản xuất khẩu giảm mạnh.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2021:

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021

Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	CK 2020	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	1.700.000	1.928.605	1.634.552	113,4%	118,0%
Lợi nhuận trước thuế	246.000	248.984	213.968	101,2%	116,3%
Lợi nhuận sau thuế	-	225.631	194.815	-	115,8%
Cổ tức (bằng tiền, %)	30% - 40%	70% (DK)	40%	175,0%	175,0%
EPS (đ/cp)	-	12.481	9.854	-	126,7%



Chi trả cổ tức

Thực hiện Nghị quyết 19/NQ-ĐHĐCĐ 2021 của Đại hội đồng cổ đông, VINASEED đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, tỷ lệ cổ tức: 40%. (Đợt 1: 20%, Đợt 2: 20%).

Năm 2021, Cổ tức dự kiến: 70% bằng tiền.

Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021: 25,0 tỷ đồng

Các dự án, công trình triển khai theo đúng quy định luật đầu tư, xây dựng. Công trình thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Trong đó:

Đầu tư XDCB công ty mẹ NSC năm 2021

TT	Đầu tư XDCB NSC 2021	Kế hoạch (Trđ)	Thực hiện (Trđ)
I	Chi nhánh Hà Nam	1.806,2	1.165,5
	Lắp đặt hệ thống gầu tải, thùng chứa, băng tải để lắp đặt hệ thống đóng gói gạo từ 0.5 kg đến 25 kg	-	878,0
	Lắp đặt hệ thống cân và đóng bao gạo	-	242,0
	Sửa chữa văn phòng CN	-	45,5
II	Chi nhánh Vinh	543,0	543,0
	Nhà bán mái chế biến ngoài sân	-	543,0
III	Văn phòng Công ty	575,5	491,3
	Cải tạo văn phòng, cửa hàng trưng bày sản phẩm	-	491,3
IV	Cải tạo, sửa chữa tại các đơn vị, chi nhánh	264,5	245,8
	Thi công hệ thống PCCC và chống sét, sàng sơ bộ CN Tây nguyên, sửa chữa kênh mương, mái tôn CN Ba Vì, CN Thái Bình	-	245,8
Cộng		3.189,2	2.445,6



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Sở hữu tại các công ty thành viên

Công ty	Sở hữu 31/12/2021		
	Vốn điều lệ (đ)	Số CP sở hữu (CP)	%/ VĐL
SSC	149.923.670.000	12.794.862	96,41%
VINARICE	330.000.000.000	-	100,00%
QSC	5.000.000.000	450.100	90,02%
TSC	9.960.000.000	194.126	19,49%
HSC	5.688.900.000	306.080	53,82%
HANAM HI-TECH	50.000.000.000	4.700.000	94,00%

Quản trị doanh nghiệp

a/ Tái cấu trúc Tập đoàn:

- **NSC:** Tiếp tục tái cấu trúc toàn diện về tổ chức, nhân sự các chi nhánh phòng ban, đặc biệt đối với chi nhánh KDNS. Đảm bảo sự vận hành thông suốt, giảm tầng nấc trung gian.
- **SSC:** Bổ sung, kiện toàn đội ngũ quản lý để nâng cao năng lực điều hành.
- **Vinarice:** Tái cấu trúc ngành gạo (thành lập CN KDNS) đảm bảo sự thống nhất ngành gạo Tập đoàn, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.
- **HSC:** Áp dụng phương án tiền lương mới tạo động lực làm việc cho đội ngũ CBNV (kể từ Quý IV/2021).
- **QSC:** Tổ chức lại lực lượng sản xuất, QLCL, giảm nấc trung gian, nâng cao năng lực điều hành.
- **Hanam Hitech:** Quy hoạch lại SXKD đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực: tập trung lựa chọn sản xuất các sản phẩm có giá trị, hiệu quả và hợp mùa vụ. Phát triển ngành hàng gạo thương hiệu gạo Ban Mai.

Năm 2021 có sự biến động lớn về nhân sự. Tuy nhiên,

đây cũng là dịp để Công ty cơ cấu lại lao động. Đội ngũ nhân sự được thay thế trẻ khỏe, có trình độ, thích ứng nhanh với công việc góp phần nâng cao chất lượng lao động và hiệu quả làm việc. Đội ngũ nhân sự Tập đoàn có trình độ cao, với 71% lực lượng lao động có trình độ đại học và Trên đại học.

Trong năm 2021, Tập đoàn đã ban hành 30 văn bản (trong đó NSC: 17) hệ thống quy chế, quy trình đầy đủ để chuẩn bị cho bước số hóa quy trình làm việc năm 2022.

b/ Thành công ứng phó với dịch bệnh:

Tổ chức SXKD an toàn ngay trong thời gian có dịch cao điểm; các đơn vị tổ chức tốt tiêm vắc xin cho toàn bộ CBNV trong toàn Tập đoàn. Đảm bảo việc làm cho người lao động, giải quyết đầy đủ chế độ hỗ trợ của Nhà nước đối với các trường hợp bị ảnh hưởng bởi Covid. Hội nghị, họp trực tuyến đã tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại và an toàn, đáp ứng được yêu cầu công việc trong thời gian dịch bệnh, giãn cách.

c/ Huân chương Lao động hạng Nhất

Năm 2021 là năm Tập đoàn nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng có giá trị, đặc biệt Huân chương Lao động hạng Nhất là giải thưởng cao quý của Chủ tịch Nước khen thưởng cho công ty về những nỗ lực phấn đấu trong giai đoạn 05 năm qua.

ĐÁNH GIÁ CHUNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021:

Trong điều kiện năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn về dịch bệnh, các chi phí đầu vào tăng, nguồn vốn phục vụ kinh doanh chủ yếu là vốn vay. Vinaseed đã tận dụng mọi cơ hội đã đạt kết quả kinh doanh:

- **Doanh thu:** 1.929 tỷ đồng, tăng trưởng 18,0% Cùng kỳ.
- **Lợi nhuận trước thuế:** 249 tỷ đồng, tăng trưởng 16,3% cùng kỳ. Trong đó riêng công ty mẹ NSC đạt lợi nhuận 188,6 tỷ đồng, tăng trưởng 26,7% Cùng kỳ năm 2021.
- **EPS:** 12.481 đồng/CP, tăng 26,7% cùng kỳ.
- **Vốn hóa doanh nghiệp:** 1.653 tỷ đồng.

Thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế, thực thi đúng chức năng, phân cấp quản trị.

Quản trị công khai, minh bạch, triển khai ứng dụng công nghệ vào quản lý nâng cao hiệu quả điều hành và năng suất lao động. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho HĐQT, BKS, năm 2021, VINASEED là doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin trên TTCK Việt Nam. Đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.



1.929

 tỷ đồng

Doanh thu tăng 18% so với cùng kỳ



249

 tỷ đồng

Lợi nhuận tăng 16,3% so với cùng kỳ



12.481

 đồng/cp

EPS tăng 26,7% so với cùng kỳ



1.653

 tỷ đồng

Vốn hóa doanh nghiệp



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

MỤC TIÊU NĂM 2022

Mục tiêu Kinh doanh hợp nhất năm 2022

VINASEED GROUP	Đvt	Mục tiêu 2022	Tăng trưởng so với năm 2021
Doanh thu	Trđ	2.150.000	111,5%
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	300.000	120,5%
Cổ tức (DK)	%	30 – 40%	100,0%

Tập trung tái cấu trúc doanh nghiệp

Đổi mới mô hình kinh doanh theo hướng thống nhất thị trường, giảm các đơn vị đầu mối từ đó giảm chi phí, hạn chế cạnh tranh nội bộ; thay đổi phương thức tiếp cận khách hàng để thúc đẩy nhu cầu.

Đổi mới mô hình tăng trưởng với ngành chính là giống cây trồng bằng các sản phẩm KHCN, tập trung nâng cao tỷ trọng rau và ngô để nâng cao tỷ suất lợi nhuận, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm.

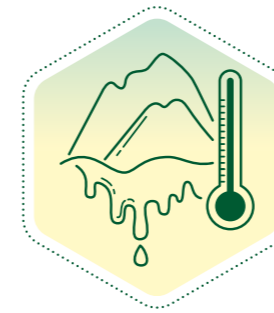
Cải tiến mô hình quản trị theo hướng ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD trong đó tập trung vào hệ thống cốt lõi là quản trị tài chính theo hướng ERP phục vụ quản lý và khai thác tối đa các nguồn lực.

Trên cơ sở ứng dụng CNTT, sự thay đổi mô hình kinh doanh dẫn đến thay đổi mô hình tổ chức, hình thành văn hóa mới trong DN. Vinaseed sẽ trở thành đơn vị đầu tiên trong ngành giống cây trồng có thể ứng dụng công nghệ, số hóa các dữ liệu trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2021

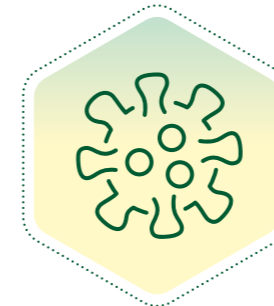
NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC 2017 – 2021

Tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu:



Việt Nam là quốc gia chịu ảnh hưởng trực tiếp của biến đổi khí hậu toàn cầu khi đứng thứ 5 về chỉ số rủi ro năm và đứng thứ 8 về chỉ số rủi ro khí hậu dài hạn (CRI). Trong những năm qua, biến đổi khí hậu diễn ra nhanh, tần suất lớn từ ĐBSH đến ĐBSCL, tác động biến đổi khí hậu trên diện rộng dẫn đến cơ cấu cây trồng thay đổi, diện tích bị thu hẹp, sản lượng và năng suất suy giảm, nhiều diện tích sản xuất không thu được, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 (2020 – 2021):



Với đặc điểm hoạt động Công ty trải khắp cả nước, công tác tổ chức sản xuất, thị trường kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do các biện pháp cách ly, phong tỏa, đóng biên làm đứt gãy chuỗi cung ứng - tiêu thụ. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ bán hàng, xuất nhập khẩu bị hạn chế.

Chi phí đầu vào - vận chuyển, logistic, vật tư tăng cao ảnh hưởng đến lợi nhuận.

Sức mua thị trường thấp, hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm, nông sản không xuất khẩu được, giá nông sản giảm mạnh dẫn đến sản xuất bị đình trệ.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2021

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2017 - 2021

Kết quả kinh doanh 2017 - 2021:

Đánh giá thực hiện mục tiêu Kinh doanh giai đoạn 2017 – 2021:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn 2017 - 2021		
	Mục tiêu	Thực hiện	% TH/MT
Doanh thu	7.952,0	8.199,4	103,1%
Lợi nhuận trước thuế	1.244,2	1.240,2	100,0%
Lợi nhuận sau thuế	1.131,6	1.128,2	100,0%

Là ngành nghề kinh doanh được coi là công xưởng ngoài trời, chịu ảnh hưởng rất lớn từ các yếu tố thời tiết cực đoan, Vinaseed đã hoàn thành được mục tiêu chiến lược 5 năm giai đoạn 2017 – 2021, với tổng doanh thu sau 5 năm đạt 8.199,4 tỷ vượt 3,1% so với mục tiêu đề ra.

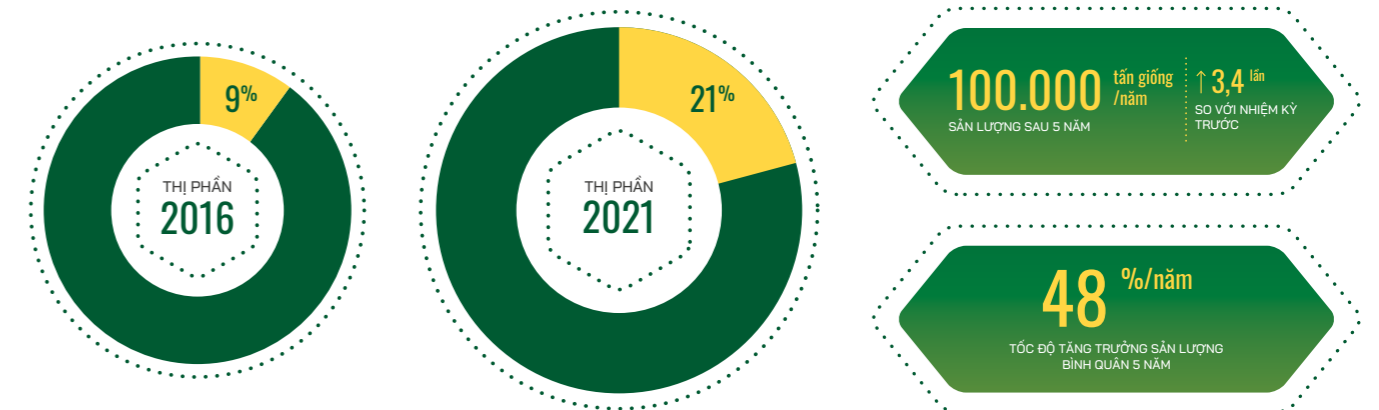
Đánh giá tốc độ tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh nhiệm kỳ 2017 - 2021:

Đvt: tấn/năm, tỷ đồng/năm

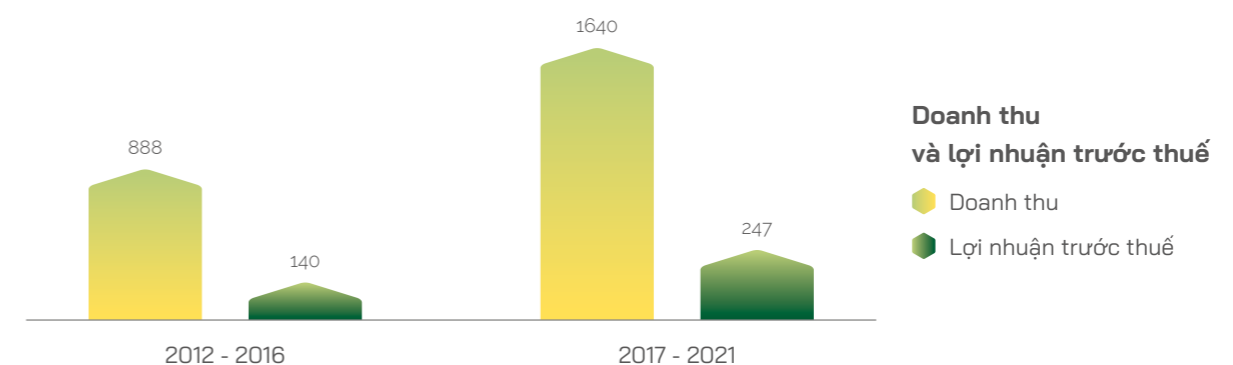
Chỉ tiêu	Nhiệm kỳ (5 năm)		Tăng trưởng (lần)	Tăng trưởng Bình quân/năm
	2012 - 2016	2017 - 2021		
Sản lượng tiêu thụ	33.500	113.000	3,4	48,0%
Thị phần	9,0%	21,0%	2,3	26,7%
Doanh thu	887,5	1.639,9	1,8	17,0%
Lợi nhuận trước thuế	139,5	246,9	1,8	15,4%
EBITDA	160,8	313,1	1,9	18,9%
Vốn chủ sở hữu	684,8	1.149,2	1,7	13,6%
ROS	15,5%	13,6%	0,9	
ROA	13,0%	13,0%	1,0	
ROE	18,9%	19,4%	1,0	0,5%
EPS (đ/CP)	9.025	12.241	1,4	7,1%

Quy mô kinh doanh sau 5 năm đã có sự tăng trưởng vượt bậc khi sản lượng vượt 100.000 tấn giống/năm tăng gấp 3,4 lần so với nhiệm kỳ trước, tốc độ tăng trưởng sản lượng bình quân 5 năm đạt 48%/năm, thị phần được mở rộng ở tất cả các vùng thị trường, chiếm 21% cả nước trở thành đơn vị dẫn đầu trong mảng kinh doanh giống cây trồng tại Việt Nam.

Đánh giá thị phần



Doanh thu và lợi nhuận trước thuế duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định từ 15%-17% bình quân cả nhiệm kỳ, đạt lần lượt 1.639,9 tỷ đồng và 246,9 tỷ đồng, tăng gần gấp 2 lần quy mô so với thời điểm trước khi thực hiện chiến lược, đặc biệt năm 2021, doanh thu của Vinaseed đạt mốc cao nhất trong suốt quá trình hình thành phát triển, gần cán mốc 2.000 tỷ đưa Vinaseed gia nhập TOP các tập đoàn nông nghiệp hàng đầu Việt Nam.



Hiệu quả là yếu tố được cải thiện rõ rệt khi vốn chủ sở hữu so với nhiệm kỳ trước đã tăng gấp 1,7 lần, bình quân tăng trưởng năm đạt 13,6%, tỷ lệ ROE đạt xấp xỉ 20%. Lợi nhuận trên một cổ phiếu (EPS) đạt bình quân 12.241 đồng/CP tăng 40% so với nhiệm kỳ 2012 – 2016.



Sau 5 năm phát triển (2017 – 2021) Vinaseed khẳng định vị thế là tập đoàn nông nghiệp có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống Việt Nam. Sản lượng vượt mốc 100.000 tấn, chiếm 21% thị phần cả nước. Doanh thu năm 2021 đạt mức cao nhất từ trước tới nay, gần cán mốc 2.000 tỷ đồng. Phát triển thành công ngành gạo hoàn chỉnh chuỗi giá trị lúa gạo khép kín, mở ra cơ hội để Vinaseed ra nhập vào chuỗi xuất khẩu hàng hóa toàn cầu.

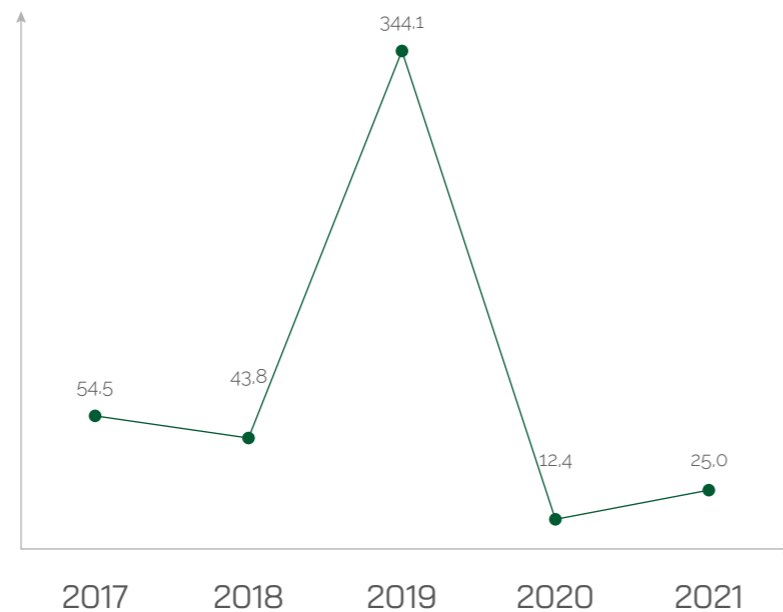
BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2021



Thành tựu Đầu tư giai đoạn 2017 – 2021

VINASEED GROUP	Đvt	Thực hiện
Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đ	479,8
Đầu tư M&A	Tỷ đ	279,8
Tổng đầu tư giai đoạn 2017 - 2021	Tỷ đ	759,6

Đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2017 - 2021: 479,8 tỷ đồng.



**Tổng đầu tư XDCB 2017 - 2021:
479,8 tỷ đồng.**

Các dự án, công trình triển khai theo đúng quy định luật đầu tư, xây dựng. Công trình thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

Các hoạt động đầu tư XDCB 2017 - 2021:

Năm	ĐẦU TƯ XDCB	Giá trị (Tỷ đ)
2017	Dự án Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC Hà Nam	50,0
	Quy mô: 21,59 ha, gồm: Khu văn phòng điều hành, đào tạo và chuyển giao công nghệ, nhà chế biến, kho lạnh bảo quản hiện đại, đảm bảo ATTP, nông sản tươi sạch tiêu chuẩn GlobalGAP, khu hệ thống nhà kính hoàn toàn điều chỉnh tự động chế độ dinh dưỡng và nhiệt độ tạo môi trường sản xuất lý tưởng quanh năm công nghệ Israel và Nhật Bản.	
2018	Dự án nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng Thanh Hóa	13,2
	Quy mô: 1.800m ² , công suất CBBQ: 2.000 tấn, nhà khung thép tiền chế Jamin, tôn cách nhiệt	
2018	Dự án kho Quảng Nam	6,1
	Quy mô: 1.424m ² , Công suất CBBQ: 1.000 tấn	
2018	Cải tạo nâng cấp kho CBBQ Cờ Đỏ	11,6
2019	Dự án Trung tâm công nghiệp CB hạt giống & CB nông sản Đồng Tháp	330,0
	Với hệ thống dây chuyền hiện đại, đồng bộ và tự động hóa công nghệ Nhật Bản, công suất CBBQ: 100.000 tấn gạo/năm và 50.000 tấn giống/năm.	
2020	Dự án xây dựng nhà kho và cải tạo hệ thống sấy CN Tây Nguyên	7,8
	Nhà sấy diện tích 936m ² khung kết cấu thép bao che, hệ thống sấy 03 bin, công suất 40 tấn/bin.	
2021	Dự án xây dựng Trung Tâm Nghiên Cứu và Phát Triển Cờ Đỏ	19,6
	Quy mô 17,2 ha, bao gồm: nhà điều hành, kho lạnh bảo quản nguồn gen, nhà lưới, khu đồng ruộng, hệ thống mương tưới tiêu,....	
	Các hoạt động đầu tư XDCB khác	41,5
	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các chi nhánh, đơn vị 2017 - 2021	
	CỘNG	479,8

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2021

Đầu tư M&A giai đoạn 2017 – 2021: 279,8 tỷ đồng.

Công ty	Sở hữu 01/01/2017		Đầu tư M&A 2017 - 2021		Sở hữu 31/12/2021	
	Số CP	%/VĐL	Mua (CP)	Chi phí (Trđ)	Số CP	%/VĐL
QSC	450.100	90,0%	-	-	450.10	90,0%
TSC	194.126	19,5%	-	-	194.126	19,5%
SSC	9.219.130	61,6%	3.575.732	250.106	12.794.862	85,3%
VINARICE	-	-	-	-	-	70,00%
HSC	306.080	53,8%	-	-	306.080	53,8%
HANAM HITECH	1.779.193	35,6%	2.970.807	29.708	4.750.000	94,00%
CỘNG	-	-	-	279.814	-	-

VINASEED thực hiện tốt chiến lược M&A, đầu tư 250,1 tỷ để nâng tỷ lệ sở hữu tại SSC từ 61,5% lên 96,4% cổ phần biểu quyết, qua đó Vinaseed đã tận dụng tối đa thị trường, nền tảng cơ sở vật chất, nguồn lực nghiên cứu để chiếm lĩnh thị trường phía nam. Thành lập công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam tại Đồng Tháp với vốn điều lệ và tổng đầu tư 330 tỷ đồng, trở thành trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản lớn tại ĐBSCL, hệ thống dây chuyền hiện đại, đồng bộ và tự động hóa 100% CN Nhật Bản góp đã nâng thị phần của Tập đoàn tại ĐBSCL lên 10% thực hiện mục tiêu chi phối thị trường ĐBSCL.

Thực hiện phát hành nâng vốn điều lệ

Từ 152,95 tỷ lên 175,87 tỷ đồng theo Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/4/2018, ngày phát hành 3/10/2018.

Chính sách cổ tức giai đoạn 2017 – 2021

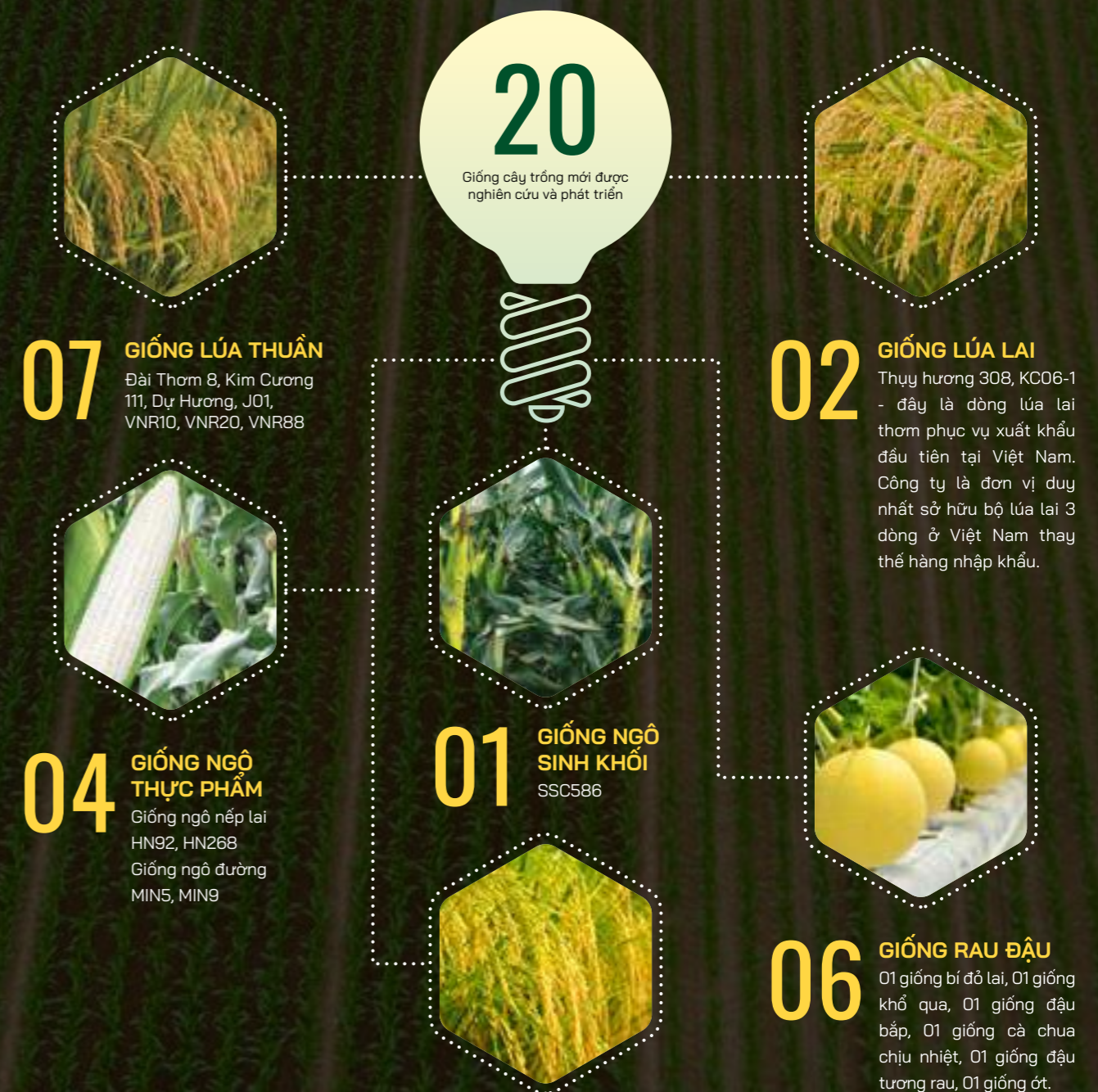
Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021
Cổ tức	30%	30%	40%	40%	70% (DK)
Bằng tiền	15%	30%	40%	40%	70% (DK)
Bằng CP	15% (*)				
Tổng chi cổ tức bằng tiền (trđ)	45.885	52.723	70.298	70.298	123.021

(*): Cổ tức bằng cổ phiếu năm 2017 được phát hành cổ phiếu vào năm 2018 (theo NQ số 25/NQ-ĐHĐCĐ2018)

Tổng cổ tức bằng tiền mặt trong 5 năm (2017 – 2021): 286.5 tỷ đồng tăng 1,55 lần so với nhiệm kỳ 5 năm (2012 – 2016: 185.0 tỷ đồng).

Thành tựu nghiên cứu và phát triển 2017 – 2021

Giai đoạn 2017 – 2021, Công ty đã đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa nhanh các tiến bộ KHKT, hợp tác với các cơ quan nghiên cứu trong nước và quốc tế, tập hợp trí tuệ các nhà khoa học đầu ngành tham gia vào nghiên cứu, xây dựng một đội ngũ nghiên cứu có trình độ, làm chủ công nghệ hạt lai, công nghệ quy tụ gen, sở hữu nguồn gen phong phú, phát triển các bộ sản phẩm giá trị kinh tế cao.



Ứng dụng công nghệ sinh học quy tụ gen để cải tạo các giống có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu (Thiên ưu 8 Kháng bạc lá, Đài Thơm 8 kháng bạc lá, kháng rầy).

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2021

TẬP ĐOÀN QUỸ GEN

33 Loại cây trồng
khác nhau

SỐ LƯỢNG

62.238 Vật
liệu

Thu thập, sưu tập và phát triển được tập đoàn quỹ gen (của 33 loại cây trồng khác nhau) khá phong phú (với số lượng 62.238 vật liệu), cơ bản đáp ứng nhu cầu vật liệu cho lai tạo giống mới của cả Tập đoàn.

Thành lập trung tâm nghiên cứu Tập đoàn (VRDC) trên cơ sở hợp nhất hoạt động R&D tại các đơn vị thành viên. Thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực giống cây trồng phục vụ Tập đoàn.

Với những thành tựu trong nghiên cứu, ứng dụng giai đoạn 2017 – 2021, VINASEED đảm bảo tỷ lệ cơ cấu sản phẩm bản quyền trên 70%. (tương đương doanh thu 1.148 tỷ/năm). Do đó Công ty được hưởng chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp Khoa học công nghệ. Tạo điều kiện bổ sung nguồn vốn tái đầu tư với tổng kinh phí lên đến 143,9 tỷ đồng.

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

DOANH NGHIỆP
KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ
ĐẦU TIÊN TRONG
NGÀNH GIỐNG
CÂY TRỒNG
VIỆT NAM

SẢN PHẨM GIỐNG LÚA ĐÀI
THƠM 8 - GIẢI NHÌ GIẢI
THƯỞNG SÁNG TẠO KHCN
TOÀN QUỐC (VIFOTECH) DO
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHKT VIỆT
NAM (VUSTA) TRAO TẶNG
NĂM 2021

GIẢI THƯỞNG
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA
CHO CÁC NHÃN HIỆU
VINASEED, VINARICE
VINAMELON

DOANH NGHIỆP KHCN
TIÊU BIỂU TOÀN QUỐC DO
BỘ KHCN TRAO TẶNG



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2021

Quy mô sản xuất ngày càng mở rộng, hiện hàng năm công ty triển khai sản xuất gần 100.000 tấn các loại (tương đương diện tích sản xuất giống gần 25.000 ha) tăng gấp hơn 3 lần so với năm 2016 (30.000 tấn/năm)

Sản xuất giai đoạn 2017 – 2021

Quy mô sản xuất ngày càng mở rộng, hiện hàng năm công ty triển khai sản xuất gần 100.000 tấn các loại (tương đương diện tích sản xuất giống gần 25.000 ha) tăng gấp hơn 3 lần so với năm 2016 (30.000 tấn/năm). Công ty có quy mô sản xuất giống cây trồng hàng đầu Việt Nam, tạo dựng uy tín của Công ty, hình thành và duy trì được các vùng sản xuất lớn ổn định như tại Tây Nguyên, Bình Định, Quảng Nam, Sơn La và ĐBSCL.

Quản trị doanh nghiệp

- Tận dụng tốt các dự án quốc tế để mở ra cơ hội hợp tác về khảo nghiệm giống, đa dạng hóa nguồn vật liệu phục vụ nghiên cứu, cùng phối hợp triển khai các dự án hợp tác kinh doanh, mở ra nhiều cơ hội mới cho Tập đoàn trên thị trường quốc tế.
- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn được chú trọng với 236 lớp đào tạo và 2.931 học viên giai đoạn 2017 – 2021. Bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý trẻ tạo điều kiện được trải nghiệm và chọn lựa kế cận cho sự phát triển công ty.
- Công tác kiện toàn tổ chức được thực hiện thường xuyên theo hướng tinh gọn, giảm bớt tầng nấc trung gian, tối ưu hóa nguồn lực các đơn vị trong Tập đoàn.
- Liên tục hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế dựa trên sự kế thừa giữa các đơn vị thành viên, nhằm thống nhất và nâng cao năng lực quản trị của Toàn tập đoàn.
- Triển khai số hóa từng mảng hoạt động của Tập đoàn, tiến đến xây dựng hệ sinh thái công nghệ thông tin hoàn thiện của Tập đoàn trong giai đoạn 2022 – 2024.

VINASEED
TOP 10 DOANH NGHIỆP
QUẢN TRỊ TỐT NHẤT
SÀN GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM
NĂM 2019

TOP 15
DNNY CÓ HIỆU QUẢ
KINH DOANH
TỐT NHẤT
3 NĂM LIÊN TIẾP
(2017-2019)

TOP 50
DNNY CÓ NĂNG LỰC
CẠNH TRANH
TỐT NHẤT
VIỆT NAM
NĂM 2021



THÀNH TỰU 1

Thực hiện thành công mục tiêu chiến lược trở thành doanh nghiệp có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống cây trồng Việt Nam:

SẢN LƯỢNG VƯỢT MỐC

100.000 tấn

↑ **2,3** lần

SO VỚI NĂM 2016
(113.852 / 50.067 TẤN)

THỊ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG
CẢ NƯỚC

21%

CHIẾM LĨNH THỊ TRƯỜNG
TÂY NGUYÊN VÀ NAM
TRUNG BỘ, PHÁT TRIỂN MỞ
RỘNG THỊ TRƯỜNG ĐÔNG
NAM BỘ VÀ ĐBSCL.

DOANH THU 2021
GẦN CÁN MỐC

2.000
tỷ đồng

CAO NHẤT
TỪ TRƯỚC TỚI NAY

THÀNH TỰU 2

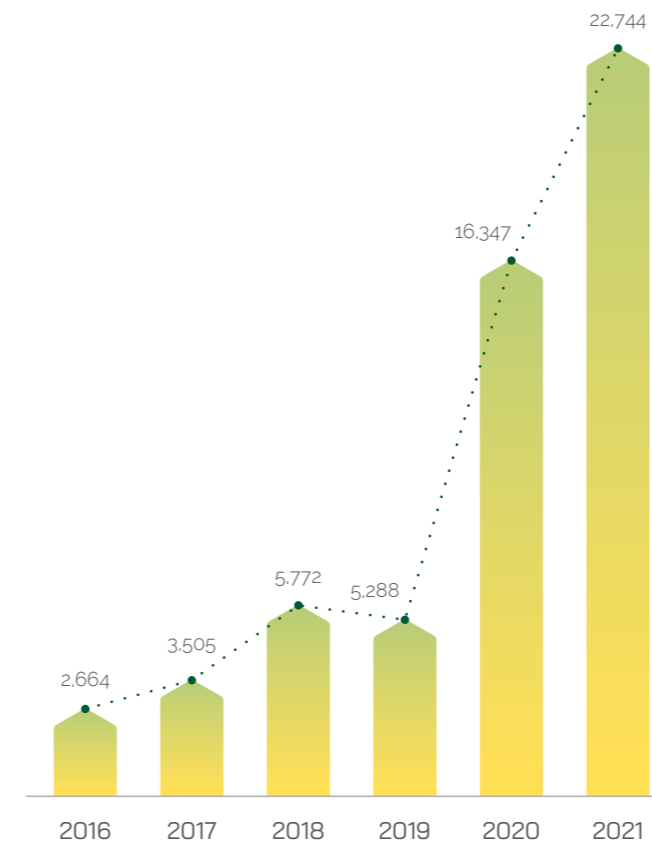
Thực hiện thành công chiến lược đầu tư để mở rộng quy mô công ty, hiện đại hóa cơ sở vật chất thực hiện công nghiệp hóa ngành giống cây trồng Việt Nam, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Tổng đầu tư (2017 – 2021): 759,6 tỷ đồng.


ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
479,8 tỷ đồng

Đặc biệt với Dự án xây dựng trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản tại Đồng Tháp, vốn đầu tư 330 tỷ đồng. Dự án đã góp phần thực hiện thành công chiến lược phát triển chuỗi giá trị lúa gạo khép kín, quản trị thông minh trên nền tảng công nghệ 4.0. Trở thành trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và nông sản lớn trong khu vực góp phần phát triển thị trường lúa gạo của Vinaseed tại ĐBSCL thực hiện sứ mệnh của Tập đoàn PAN “nâng tầm nông nghiệp Việt”.

ĐẦU TƯ M&A
279,8
 tỷ đồng
Đầu tư M&A: 279,8 tỷ đồng

Trong đó, đầu tư vào SSC: 250,1 tỷ đồng nâng tỷ lệ sở hữu tại SSC từ 61,6% lên 96,4% CP biểu quyết. Qua đó, mở rộng đất đai, cơ sở vật chất, nguồn lực nghiên cứu và chiếm lĩnh vùng thị trường giống khu vực Đông Nam bộ và ĐBSCL.

**THÀNH TỰU 3**

Phát triển thành công ngành gạo, hoàn thiện chuỗi giá trị lúa gạo, mở ra cơ hội để Vinaseed ra nhập chuỗi xuất khẩu hàng hóa toàn cầu:

22.744 tấn
 SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ GẠO
 NĂM 2021
 ↑ 8,5 lần
 SO VỚI NĂM 2016

Với 73% gạo thương hiệu, có giá trị kinh tế cao phục vụ phân khúc thị trường cao cấp trong nước và xuất khẩu, doanh thu gạo đạt gần 400 tỷ đồng (năm 2021)

Những mặt tồn tại

- Chiến lược sản phẩm mới chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, mục tiêu 90% sản phẩm tiêu thụ là hàng hóa bản quyền để nâng cao hiệu quả SXKD không đạt, dẫn đến chưa đổi mới được mô hình tăng trưởng.
- Chưa đạt được mục tiêu tăng trưởng kỳ vọng, khai thác nguồn lực trong hoạt động đầu tư để góp phần vào sự tăng trưởng của Công ty còn hạn chế.
- Công tác phát triển đội ngũ kế cận còn hạn chế, đội ngũ cán bộ kế cận chưa đáp ứng yêu cầu tăng trưởng của Công ty.
- Chưa tìm kiếm được đối tác chất lượng để tạo hỗ trợ và tạo sự tăng trưởng đột phá cho Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2022 - 2026

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Căn cứ vào chiến lược PTNN và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 -2030 (QĐ 150 /QĐ-TTG ngày 28/1/2022 của Thủ tướng CP. Tình hình thực tế và khả năng của Công ty cũng như năng lực cạnh tranh và xu thế PTNN trong thời gian tới.

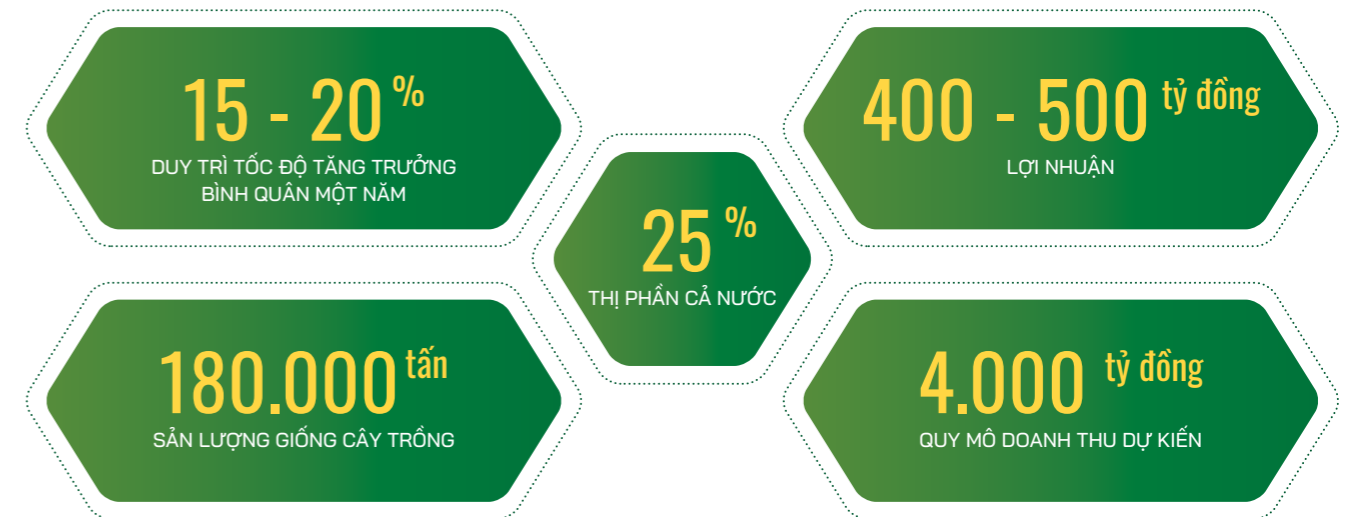
Đồng thời căn cứ vào quá trình :

- Tái cấu trúc nên sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và xuất khẩu hình thành những vùng sản xuất hàng hoá lớn, đặc biệt các sản phẩm có lợi thế của Việt Nam.
- Nhu cầu sử dụng giống hàng hóa 303,3 nghìn tấn chiếm tỷ lệ 42% trong tổng nhu cầu. Theo đề án tái cấu trúc ngành trồng trọt, tỷ lệ sử dụng giống hàng hóa sẽ tăng đến 100% vào năm 2026.
- Ứng dụng công nghệ cao thúc đẩy phân công lại lực lượng lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp.
- Xu hướng sử dụng các sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ, thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Sát nhập các công ty nhỏ vào các công ty lớn, tận dụng lợi thế nguồn lực để phát triển thị trường.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐẾN NĂM 2026

- Tập trung vào phát triển ngành nghề cốt lõi là nghiên cứu, sản xuất kinh doanh giống cây trồng, kết hợp xây dựng và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp phục vụ cho công nghiệp chế biến và kinh doanh nông sản. Khai thác triệt để hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn lực thực hiện mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 17% - 20% năm trong suốt nhiệm kỳ.
- Đổi mới và tái cấu trúc toàn diện tập đoàn theo hướng ứng dụng công nghệ vào SXKD và quản trị để nâng cao hiệu quả SXKD.
- Mở rộng hợp tác quốc tế tìm kiếm đối tác chiến lược có tiềm lực về tài chính, KHCN tạo bước phát triển đột phá và tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành giống cây trồng Việt Nam đóng góp tích cực cho quá trình đổi mới SXNN nước nhà theo hướng sản xuất hàng hóa và phát triển bền vững.

Mục tiêu cụ thể



Mục tiêu quản trị doanh nghiệp

- ✓ Đổi mới mô hình kinh doanh theo hướng thống nhất thị trường, giảm các đơn vị đầu mối từ đó giảm chi phí, hạn chế cạnh tranh nội bộ; thay đổi phương thức tiếp cận khách hàng để thúc đẩy nhu cầu.
- ✓ Đổi mới mô hình tăng trưởng với ngành chính là giống cây trồng bằng các sản phẩm KHCN, tập trung nâng cao tỷ trọng rau và ngô để nâng cao tỷ suất lợi nhuận, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm.
- ✓ Cải tiến mô hình quản trị theo hướng ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD trong đó tập trung vào hệ thống cốt lõi là quản trị tài chính theo hướng ERP phục vụ quản lý và khai thác tối đa các nguồn lực.
- ✓ Trên cơ sở ứng dụng CNTT, sự thay đổi mô hình kinh doanh dẫn đến thay đổi mô hình tổ chức, hình thành văn hóa mới trong DN. Vinaseed sẽ trở thành đơn vị đầu tiên trong ngành giống cây trồng có thể ứng dụng công nghệ, số hóa các dữ liệu trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí.



CHƯƠNG

03

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2021

Đặc điểm tình hình

Kết quả hoạt động của Tập đoàn năm 2021

Hoạt động của các công ty thành viên



ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH



Nông nghiệp tăng trưởng 3,18% đóng vai trò trụ đỡ đưa nền kinh tế trải qua giai đoạn khó khăn và góp phần đảm bảo an sinh, an dân.

GDP năm 2021 tăng 2,58% là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua. Đã có 119.800 DN rút lui khỏi thị trường, tăng 17,8% năm 2020.

Nông nghiệp tăng trưởng 3,18% đóng vai trò trụ đỡ đưa nền kinh tế trải qua giai đoạn khó khăn và góp phần đảm bảo an sinh, an dân. Lĩnh vực trồng trọt chuyển đổi theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả, diện tích lúa giảm nhẹ 0,5% (38,3 nghìn ha), sản lượng lúa đạt 43,88 triệu tấn, tăng 1,1 triệu tấn so với 2020.

Kim ngạch XNK vượt 668 tỷ USD, tăng 22,6%, Việt Nam thuộc nhóm 20 nước có quy mô thương mại lớn nhất thế giới. Trong đó xuất khẩu nông nghiệp đạt 48 tỷ USD, tăng 16% so với 2020. Xuất khẩu gạo đạt 6,24 triệu tấn, giá trị 3,29 tỷ USD, tăng 5,3% cùng kỳ. Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Anh (UKVFTA) hiệu lực từ đầu năm 2021 với mặt hàng gạo, UK dành cho Việt Nam hạn ngạch 13.358 tấn/năm, trong đó có 5.000 tấn gạo thơm với ưu đãi thuế 0%.

NHỮNG NHÂN TỐ CHÍNH TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG TẬP ĐOÀN NĂM 2021:

Hoạt động Công ty trải khắp cả nước, công tác tổ chức sản xuất, thị trường kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do các biện pháp cách ly, giãn cách của địa phương, chi phí tốn kém, nhiều diện tích sản xuất không thu mua được.

Xu hướng chuyển dịch diện tích đất lúa sang khu đô thị, KCN diễn ra mạnh mẽ.

Vật tư đầu vào và chi phí vận chuyển ở mức quá cao, lưu thông hàng hóa bị hạn chế đẩy giá thành sản phẩm lên cao, trong khi giá các mặt hàng nông sản xuất khẩu giảm mạnh.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

Kinh doanh công ty hợp nhất năm 2021

Đvt: Triệu VND

Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	CK 2020	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	1.700.000	1.928.605	1.634.552	113,4%	118,0%
Lợi nhuận gộp	-	620.514	558.190	-	111,2%
Lợi nhuận trước thuế	246.000	248.984	213.968	101,2%	116,3%
Lợi nhuận sau thuế	-	225.631	194.815	-	115,8%
ROS (%)	-	11,7%	11,9%	-	98,0%
ROA (%)	-	11,7%	10,8%	-	108,3%
ROE (%)	-	17,3%	16,2%	-	106,7%
EBIT	-	263.343	225.550	-	116,8%
EBITDA	-	337.443	299.527	-	112,7%
EPS (đ/cp)	-	12.481	9.854	-	126,7%

Kinh doanh công ty mẹ NSC năm 2021

Đvt: Triệu VND

Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	CK 2020	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	934.000	1.020.969	867.265	109,4%	117,7%
Lợi nhuận gộp	-	345.128	305.600	-	112,9%
Lợi nhuận trước thuế	160.000	188.566	148.872	117,9%	126,7%
Lợi nhuận sau thuế	150.000	181.007	142.560	120,7%	127,0%
ROS (LN/DT)	16,1%	17,7%	16,4%	110,3%	107,8%
EBITDA	174.000	217.807	175.742	125,2%	123,9%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2020
Khả năng thanh toán tiền mặt (Tiền, TĐT/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,52	0,49
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,75	1,62
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - H Tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,04	1,03
Khả năng thanh toán tức thời (Tiền, TĐT+ĐT Tài chính n.hạn)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,53	0,50

Cơ cấu vốn công ty

Đvt: Triệu VND

Chỉ tiêu	2021	2020	2021/2020
Nợ phải trả	627.326	600.108	104,5%
Vốn chủ sở hữu	1.304.632	1.201.443	108,6%
Tổng Tài sản	1.931.959	1.801.551	107,2%
Hệ số nợ (Nợ phải trả/ Vốn CSH)	48,1%	49,9%	96,4%
Hệ số đòn bẩy (Nợ phải trả/ Vốn CSH)	148,1%	149,9%	98,8%

Hiệu quả quản lý tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2020	2021/2020
Tổng tài sản	Trđ	1.931.959	1.801.551	107,2%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1.304.632	1.201.443	108,6%
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn / H tồn kho)	Vòng	3,10	3,39	91,4%
Vòng quay khoản phải thu (Doanh thu / Khoản phải thu ngắn hạn)	Vòng	6,46	5,91	109,3%
Vòng quay Tài sản (Doanh thu / TTS)	Vòng	1,00	0,91	109,9%

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Định hướng nghiên cứu, phát triển sản phẩm

Giống cây trồng

Tập trung nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng vượt trội, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, nâng tỷ trọng sản phẩm bản quyền, tiếp cận xu thế thế giới về chuẩn an toàn và chất lượng.

Nông sản

Tập trung xây dựng chuỗi giá trị nông sản từ nghiên cứu, chọn tạo giống chất lượng – hệ thống canh tác, sản xuất – công nghệ sau thu hoạch – thương mại. Tập trung phân khúc sản phẩm thương hiệu, truy xuất nguồn gốc.

Vật tư và dịch vụ kỹ thuật

Ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, vật liệu mới trong chọn tạo giống cây trồng, quy trình canh tác, chế phẩm sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch,... thích ứng với biến đổi khí hậu và an toàn thực phẩm.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm 21,17 tỷ đồng. Toàn bộ thuế TNDN được miễn giảm bổ sung Quỹ đầu tư và phát triển để đầu tư hoạt động R&D và cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu.



Thành tựu R&D năm 2021

08 Giống mới VRDC đã đưa ra giới thiệu kinh doanh năm 2022:

Giống lúa: cải tạo được 02 giống Đài Thơm 8 và Thiên Ưu 8 khi chuyển thành công gen kháng bạc, đạo ôn mở ra cơ hội phát triển giống vào vụ Hè Thu. Giống Đài Thơm 8 đã khảo nghiệm trên diện rộng tại ĐBSCL thể hiện ưu thế vượt trội, chống chịu mưa bão, bệnh bạc lá và đạo ôn.

Ngô lai: 02 giống.

- Giống ngô nếp VRDC287: Cây đồng đều, dạng bắp tương đương HN88, phù hợp với thị trường giống cao cấp, hạt to, sâu cay, màu hạt trắng đẹp, ngon và mềm hơn HN88.
- Giống ngô ngọt MIN9: Sinh trưởng mạnh, năng suất cao, cây đồng đều, bắp to, dài tương đương Honey 10 của Mỹ, hạt to, sâu cay, chất lượng ngon.

Giống rau đậu: 04 giống (giống cà chua chịu hạn VNS89, dưa chuột CUC300, CUC333, đậu tương rau ĐTR20). Trong đó, giống cà chua vô hạn VNS89: năng suất 60 – 80 tấn/ha, chống chịu sâu bệnh tốt, đặc biệt kháng bệnh sương mai và virus xoăn vàng lá, quả dạng hình ô van, chín đều đẹp, khối quả trung bình 100-150 gam, chất lượng ngon, vỏ quả chín màu đỏ tươi, không bị rạn vai quả, đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

Năm 2021, Công ty được hưởng chính sách miễn giảm thuế TNDN đối với DN KHCN.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm 21,17 tỷ đồng. Toàn bộ thuế TNDN được miễn giảm bổ sung Quỹ đầu tư và phát triển để đầu tư hoạt động R&D và cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu.

HỢP TÁC QUỐC TẾ NĂM 2021

Hợp tác SNV xây dựng đề án về nghiên cứu đánh giá thị trường lúa tại ĐBSCL:

Dự án hợp tác với SNV và Quỹ phát triển và khí hậu Hà Lan (DFCD) tác xây dựng đề án nghiên cứu giống thích ứng biến đổi khí hậu tại ĐBSCL. Với tổng ngân sách: 410.000 euro kéo dài đến 12/2022. Dự án triển khai hoàn thành Mốc 01 đúng tiến độ với tổng ngân sách: 95.469 euro.

Hợp tác với Nagoya Nhật Bản khảo nghiệm và sản xuất, thương mại giống lúa Japonica cải tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam. Đã kết thúc dự án giai đoạn 1 (2018-2021), hiện đã ký tiếp hợp đồng dự án giai đoạn 2. Phạm vi hợp tác giai đoạn 2 gồm:

- Sản xuất kinh doanh gạo Nhật trong nước và xuất khẩu;
- Khảo nghiệm giống lúa mới năng suất, chất lượng để sản xuất và tiêu thụ trên thị trường.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

25/NQ-ĐHĐCĐ 2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/4/2018, ngày phát hành 3/10/2018.

Tái cấu trúc tập đoàn:

NSC: Tiếp tục tái cấu trúc toàn diện về tổ chức, nhân sự các chi nhánh phòng ban, đặc biệt đối với chi nhánh KDNS. Đảm bảo sự vận hành thông suốt, giảm tầng nấc trung gian.

- **SSC:** Bổ sung, kiện toàn đội ngũ quản lý để nâng cao năng lực điều hành.



- **Vinarice:** Tái cấu trúc ngành gạo (thành lập CN KDNS) đảm bảo sự thống nhất ngành gạo Tập đoàn, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.
- **HSC:** Áp dụng phương án tiền lương mới tạo động lực làm việc cho đội ngũ CBNV (kể từ Quý IV/2021).
- **QSC:** Tổ chức lại lực lượng sản xuất, QLCL, giảm nấc trung gian, nâng cao năng lực điều hành.
- **Hanam Hitech:** Quy hoạch lại SXKD đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực: tập trung lựa chọn sản xuất các sản phẩm có giá trị, hiệu quả và hợp mùa vụ. Phát triển ngành hàng gạo thương hiệu gạo Ban Mai.

Năm 2021 có sự biến động lớn về nhân sự. Tuy nhiên, đây cũng là dịp để Công ty cơ cấu lại lao động. Đội ngũ nhân sự được thay thế trẻ khỏe, có trình độ (71% có trình độ đại học và trên đại học), thích ứng nhanh với công việc, góp phần nâng cao chất lượng lao động và hiệu quả làm việc. Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, năm 2021, Tập đoàn triển khai được 439 lượt đào tạo chủ yếu sử dụng hình thức trực tuyến kết nối giữa các công ty thành viên.

Trong năm 2021, Tập đoàn đã ban hành 30 văn bản trong hệ thống quy chế, quy trình, chuẩn bị đầy đủ cho bước số hóa quản trị doanh nghiệp năm 2022.

Năm 2021 là năm Tập đoàn nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng có giá trị, đặc biệt Huân chương Lao động hạng Nhất là giải thưởng cao quý của Chủ tịch Nước khen thưởng cho công ty về những nỗ lực phấn đấu trong giai đoạn 05 năm qua.

Năm 2021 là năm Tập đoàn nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng có giá trị, đặc biệt Huân chương Lao động hạng Nhất là giải thưởng cao quý của Chủ tịch Nước khen thưởng cho công ty về những nỗ lực phấn đấu trong giai đoạn 05 năm qua.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM (SSC)

GĐKKD số: 0302634683, do Sở KHĐT TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/06/2002, thay đổi lần 10, ngày 19/8/2019.

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38442414 **Fax:** 028.38442387

Vinaseed sở hữu: 94,66% cổ phần có quyền biểu quyết

Tình hình kinh doanh năm 2021 SSC

Đvt: Triệu VND

SSC	2021	2020	2021/2020
Doanh thu	310.442	450.502	68,9%
Lợi nhuận trước thuế	56.011	50.937	110,0%
Lợi nhuận sau thuế	54.446	40.080	135,8%
ROS (LN/DT)	14,3%	8,9%	161,3%
EPS	4.102	3.020	135,8%

CÔNG TY TNHH LÚA GẠO VIỆT NAM (VINARICE)

GĐKKD số: 1402133347 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 01/11/2019.

Địa chỉ: Xã Trường Xuân, H.Tháp Mười, Đồng Tháp

Điện thoại: (0277) 651 8888 **Fax:** (0277) 651 6666

Vinaseed sở hữu: 70% VDL, SSC sở hữu 30% VDL.

Tình hình kinh doanh năm 2021 Vinarice

Đvt: Triệu VND

VINARICE	2021	2020	2021/2020
Doanh thu	515.304	490.139	105,1%
Lợi nhuận trước thuế	37.954	51.951	73,1%
Lợi nhuận sau thuế	37.954	51.951	73,1%
EBITDA	73.511	68.161	107,8%

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TW QUẢNG NAM (QSC)

GĐKKD số: 3303070178 do sở KHĐT tỉnh Quảng Nam cấp ngày 17/02/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20/3/2019.

Địa chỉ: Km 943 QL1A, Thôn Bồ Mung 1, Điện Thắng Bắc, TX. Điện Bàn, Quảng Nam

Điện thoại: (0235) 3869455 / Fax: (0235) 3869253

Vinaseed sở hữu: 90,02% cổ phần có quyền biểu quyết.

Tình hình kinh doanh năm 2021 QSC

Đvt: Triệu VND

QSC	2021	2020	2021/2020
Doanh thu	113.716	98.407	115,6%
Lợi nhuận trước thuế	18.422	14.697	125,3%
Lợi nhuận sau thuế	14.644	12.637	115,9%
EBITDA	19.545	15.593	125,3%

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HÀ TÂY (HSC)

GĐKKD số: 0500437239 do sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/04/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 18/01/2017.

Địa chỉ: Số 02, Ba La, Phú Lãm, Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024. 33530655 / Fax: 024. 33535421

Vinaseed sở hữu: 53,80% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Tình hình kinh doanh năm 2021 HSC

Đvt: Triệu VND

HSC	2021	2020	2021/2020
Doanh thu	40.969	32.271	127,0%
Lợi nhuận trước thuế	4.801	3.735	128,5%
Lợi nhuận sau thuế	3.841	3.212	119,6%
EBITDA	5.770	4.67	123,4%

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PT NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HÀ NAM (HANAM HITECH)

GĐKKD số: 0700778275 do sở KHĐT tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 04/10/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 13/02/2020.

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nhân Khang, H.Lý Nhân, Hà Nam

Điện thoại: (0226) 365 2888 / Fax: (0226) 365 2666

Vinaseed sở hữu: 94,0% Vốn điều lệ.

Tình hình kinh doanh năm 2021 HANAM HITECH

Đvt: Triệu VND

HANAM HITECH	2021	2020	2021/2020
Doanh thu	119.184	16.305	731,0%
Lợi nhuận trước thuế	11.710	180	6.494,9%
Lợi nhuận sau thuế	11.710	180	6.494,9%
EBITDA	21.585	7.779	277,5%



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của BKS năm 2021

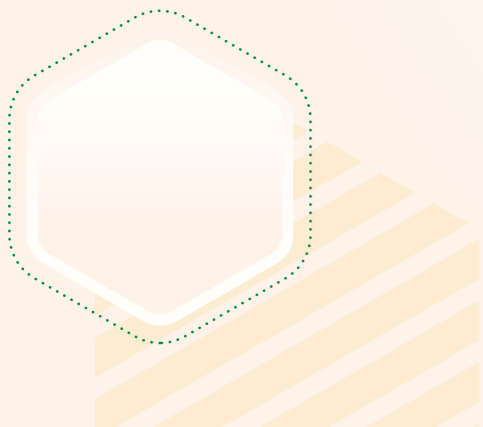
Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021

Hệ thống tài chính kế toán

Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban TGD

Tình hình thực hiện quy chế tại các đơn vị

Kết luận và kiến nghị



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo Điều lệ Công ty, năm 2021 BKS đã tiến hành họp và kiểm tra hoạt động SXKD Tập đoàn, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định quản lý, điều hành hoạt động SXKD tại Trụ sở chính, các đơn vị trực thuộc.

Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 6 tháng của Tập đoàn, báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác, các công việc quản lý, điều hành của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết.

Năm 2021, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu kiểm tra bất thường nào đối với Công ty.

Các phiên họp của Ban Kiểm soát:

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Biểu quyết	Lý do không dự họp
Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	2/2	100%	100%	-
Lương Ngọc Thái	Thành viên BKS từ 27/04/2021	1/2	50%	100%	(*)
Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	2/2	100%	100%	-

(*) ĐHCĐ thường niên tổ chức ngày 27/04/2021 Bầu ông Lương Ngọc Thái làm Thành viên BKS thay thế Bà Nguyễn Thị Nga có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

Trong năm 2021, Công ty đạt 113,4% Kế hoạch doanh thu và 101,2% Kế hoạch lợi nhuận của ĐHCĐTN 2021.

Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	CK 2020	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	1.700.000	1.928.605	1.634.552	113,4%	118,0%
Lợi nhuận trước thuế	246.000	248.984	213.968	101,2%	116,3%



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT



HỆ THỐNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

BCTC được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan:

- BCTC bán niên và BCTC năm 2021 được soát xét và kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- BCTC năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính đến thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi trọng yếu khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin (Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT trên thị trường chứng khoán Việt Nam). Kiểm toán và thực hiện việc soát xét BCTC theo đúng quy định luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật áp dụng đối với công ty niêm yết.

SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT VÀ BAN TGD TẬP ĐOÀN

Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của BKS. BKS đưa ra những phân tích, đánh giá, và khuyến nghị trách nhiệm với Công ty. BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ (bố trí nhân sự, điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp tài liệu, báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng) để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

BKS đã có ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban TGD, góp phần giải quyết các vấn đề rủi ro có thể phát sinh. Các giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro BKS đưa ra được Ban điều hành ghi nhận và có nhiều cải tiến đổi mới trong công tác quản trị doanh nghiệp.

Công tác quản trị, CBTT và trao đổi thông tin giữa HĐQT, Ban TGD và BKS được thực hiện đầy đủ theo Điều lệ và quy định của UBCK Nhà nước.

HĐQT, Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, giám sát hoạt động đầu tư, kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, thực hiện đúng các nội dung ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua, đảm bảo hiệu quả và an toàn.

SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT VÀ BAN TGD TẬP ĐOÀN

Các đơn vị, chi nhánh và văn phòng Công ty cơ bản đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ quy chế, quy trình công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác.

Công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy định của Công ty được tăng cường. Ứng dụng tốt công nghệ 4.0 vào quản lý góp phần nâng cao hiệu quả giám sát và năng suất lao động.

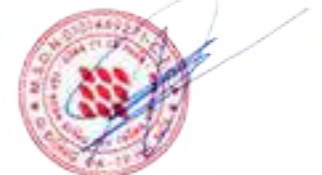
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2021, HĐQT và Ban TGD đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế công ty.

Ban TGD đã xem xét nghiêm túc kiến nghị của BKS trong các kỳ trước và đã thực hiện các biện pháp hoàn thiện quy trình SXKD.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Anh Tuấn

CHƯƠNG

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thông tin cổ phần

Lịch sử chia cổ tức

Lịch sử tăng vốn điều lệ

Thông tin cổ đông

Thay đổi nhân sự năm 2021

Hoạt động của ĐHĐCĐ

Hoạt động của HĐQT

Hoạt động của BKS

Đào tạo quản trị công ty

Thủ lao của HĐQT, BKS



QUẢN TRỊ CÔNG TY



THÔNG TIN CỔ PHẦN

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên: 21/12/2006

Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán niêm yết: NSC

Nơi niêm yết:

- Từ 21/12/2006 niêm yết tại: Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM – HOSE
- Từ ngày 06/04/2021 tạm thời chuyển sàn từ HOSE sang HNX (thực hiện Công văn số 713/UBCK-PTTT ngày 03/03/2021 để giảm tải cho sàn giao dịch HOSE)
- Từ ngày 01/09/2021: niêm yết tại HOSE

Đơn vị kiểm toán độc lập: Ernst & Young Vietnam Ltd

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu 31/12/2021: 17.586.988 cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành 31/12/2021: 17.574.516 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2021: 12.472 cổ phiếu

LỊCH SỬ CHIA CỔ TỨC

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chia cổ tức	
		Bằng tiền	Bằng cổ phiếu
2006	19%	19%	-
2007	39%	19%	20%
2008	22%	15%	7%
2009	50%	18%	32%
2010	30%	30%	-
2011	30%	30%	-
2012	50%	30%	20%
2013	30%	30%	-
2014	30%	30%	-
2015	30%	30%	-
2016	30%	30%	-
2017	30%	15%	15%
2018	30%	30%	-
2019	40%	40%	-
2020	40%	40%	-
2021 (DK)	70%	70%	-

LỊCH SỬ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Phát hành tăng (CP)	Hình thức tăng vốn	
			Hình thức	Cơ sở pháp lý
2004	13.500.000.000	1.350.000	Cổ phần hoá	Quyết định 5029/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2006	22.120.100.000	862.010	Phát hành nội bộ cho cổ đông hiện hữu, HĐQT, BKS, Bộ máy điều hành, CBCNV và nhà đầu tư chiến lược	Biên bản ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/3/2006
2006	30.000.000.000	787.990	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và CBCNV	Biên bản ĐHĐCĐ bất thường ngày 30/6/2006
2007	36.000.000.000	600.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 07/4/2007
2008	57.659.500.000	2.165.950	Phát hành cho cổ đông hiện hữu. Phát hành cho CBCNV. Phát hành cho cổ đông chiến lược.	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 07/4/2007
2009	80.141.610.000	2.248.211	Phát hành cổ phiếu thưởng, chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 14/3/2009
2010	81.341.610.000	120.000	Phát hành cổ phiếu thưởng chương trình ESOP 2009 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 21/3/2010
2011	82.561.610.000	122.000	Phát hành cổ phiếu thưởng chương trình ESOP 2010 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/03/2011
2012	100.298.380.000	1.773.677	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu chương trình ESOP 2011 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/3/2012
2014	152.950.000.000	5.265.162	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Chương trình ESOP 2014 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/12/2013
2018	175.869.880.000	2.291.988	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/4/2018

QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Thông tin liên hệ

Bộ phận Quan hệ cổ đông Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Địa chỉ: Số 01, Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0243.8523294 **Email:** nsc@vinaseed.com.vn

Trang quan hệ nhà đầu tư:

<http://vinaseed.com.vn/vi/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin.htm>

Trang Đại hội đồng cổ đông:

<http://vinaseed.com.vn/vi/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin.htm>

Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 04/01/2022

Đối tượng	Số cổ đông	Số cổ phiếu	% Vốn điều lệ
Cổ đông trong nước	1.070	16.245.074	92,37%
Tổ chức	38	14.682.984	83,49%
Cá nhân	1.032	1.562.090	8,88%
Cổ đông nước ngoài	129	1.341.914	7,63%
Tổ chức	22	1.140.894	6,49%
Cá nhân	107	201.020	1,14%
Tổng số	1.199	17.586.988	100,00%
Tổ chức	60	15.823.878	89,97%
Cá nhân	1.139	1.763.110	10,03%

Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

Đối tượng	Sở hữu	
	Số CP	% Vốn điều lệ
Công ty cổ phần Pan Farm	14.078.70	80,05%

Tỷ lệ sở hữu của Hội đồng quản trị

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	
		Số CP	% VĐL
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	37.113	0,21%
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	4.600	0,03%
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT	4.600	0,03%
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	4.600	0,03%
Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT	27.618	0,16%
Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	Thành viên HĐQT đến 31/12/2021	4.600	0,03%
Ông Đỗ Bá Vọng	Thành viên HĐQT đến 10/05/2021	19.813	0,11%

Tỷ lệ sở hữu của ban Kiểm soát

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	
		Số CP	% VĐL
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	0	0,00%
Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	31.903	0,18%
Ông Lương Ngọc Thái	Thành viên BKS từ 27/04/2021	0	0,00%
Bà Nguyễn Thị Nga	Thành viên BKS đến 27/04/2021	0	0,00%

Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành và Kế toán Trưởng

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	
		Số CP	% VĐL
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	4.600	0,03%
Ông Dương Quang Sáu	Phó Tổng giám đốc	5.759	0,03%
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc	7.493	0,04%
Ông Đỗ Bá Vọng	Phó TGĐ đến 28/02/2022	19.813	0,11%
Ông Nguyễn Hải Thọ	Phó TGĐ đến 28/02/2022	59	0,00%
Ông Phan Thế Tý	Kế toán Trưởng	15.699	0,09%

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Giao dịch nội bộ và người có liên quan năm 2021

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu đầu năm		Số CP sở hữu cuối năm	
		Số CP	% VĐL	Số CP	% VĐL
Ông Nguyễn Hải Thọ	Phó TGĐ đến 28/02/2022	6.259	0,04%	59	0,00%

(Giao dịch bán cổ phiếu ngày 06/01/2021)

Nghiệp vụ giao dịch với các bên có liên quan

Các nghiệp vụ với các bên liên quan trong năm 2021 được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán và được công bố trên website: www.vinaseed.com.vn/ quan hệ nhà đầu tư/Báo cáo tài chính.

THAY ĐỔI NHÂN SỰ HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã chấp thuận đơn từ nhiệm của bà Nguyễn Thị Nga - Thành viên BKS và bầu ông Lương Ngọc Thái làm thành viên BKS thay thế kể từ ngày 27/04/2021 (NQ 19/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021).
- Ngày 10/05/2021, Ông Đỗ Bá Vọng có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT vì lý do cá nhân.
- Ngày 02/12/2021, Ông Nguyễn Khánh Quỳnh có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT vì lý do cá nhân kể từ ngày 01/01/2022.
- Ngày 01/03/2022, Ông Đỗ Bá Vọng nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty (Quyết định số 06/QĐ-VINASEED ngày 01/03/2022).
- Ngày 01/03/2022, Ông Nguyễn Hải Thọ nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty (Quyết định số 05/QĐ-VINASEED ngày 01/03/2022).

HOẠT ĐỘNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Nghị quyết 06/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 09/03/2021 của HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Ngày 27/04/2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức tại Trụ sở chính Công ty, số 01 Lương Đình Cửa, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội, Đại hội đã diễn ra thành công tốt đẹp. Đại hội đã thông qua Nghị quyết với các nội dung chính như sau: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã thông qua toàn bộ 8 nội

Văn bản	Ngày	Nội dung
19/NQ-ĐHĐCĐnước	27/04/2021	✓ Thông qua Báo cáo hoạt động HĐQT, Ban điều hành năm 2020, định hướng hoạt động 2021.
		✓ Thông qua Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 do công ty TNHH Ernst & Young VN kiểm toán.
		✓ Thông qua Báo cáo BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2021.
		✓ Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2020.
		✓ Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS 2020 và Phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT và BKS 2021.
		✓ Ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2021.
		✓ Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ cho phù hợp quy định luật DN 59/2020/QH14, luật CK 54/2019/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC và các nội dung khác.
		✓ Chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên BKS của bà Nguyễn Thị Nga kể từ ngày 27/4/2021 và Bầu bổ sung thay thế thành viên BKS, ĐHĐCĐ đã bầu ông Lương Ngọc Thái làm TV BKS kể từ ngày 27/4/2021.

dung biểu quyết quan trọng với tỷ lệ nhất trí 100%. Trong đó, phê duyệt mức chi trả cổ tức năm 2020: 40% bằng tiền. Đại hội đã bầu bổ sung ông Lương Ngọc Thái làm Thành viên BKS thay thế bà Nguyễn Thị Nga từ nhiệm vì lý do cá nhân kể từ ngày 27/4/2021.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Thông tin về thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2021

Thành viên	Chức danh	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập	
		Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	19/3/2012	-
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch	19/3/2012	-
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên	21/3/2013	-
Ông Trần Đình Long	Thành viên	19/3/2012	-
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	18/4/2017	-
Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	TV ĐHQT	24/4/2019	Có đơn từ nhiệm từ 01/01/2022
Ông Đỗ Bá Vọng	TV HĐQT	19/3/2012	10/05/2021 có đơn từ nhiệm

Các phiên họp HĐQT

Thành viên	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Bà Trần Kim Liên	7/7	100%	-
Bà Lê Thị Lệ Hằng	7/7	100%	-
Bà Nguyễn Thị Trà My	7/7	100%	-
Ông Trần Đình Long	7/7	100%	-
Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	7/7	100%	-
Ông Nguyễn Quang Trường	7/7	100%	-
Ông Đỗ Bá Vọng	4/7	57%	10/05/2021 có đơn từ nhiệm TVHĐQT

Chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc và việc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên, Nghị quyết HĐQT trong năm 2021.

Phương thức giám sát:

- Giám sát thông qua các báo cáo tại phiên họp HĐQT (trong năm 2021, có 04 phiên họp trực tiếp, các phiên còn lại họp trực tuyến online). Thông qua thư điện tử để đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, mục tiêu năm 2021 ĐHĐCĐ đã thông qua, các nội dung chỉ đạo tại các Nghị quyết HĐQT.
- Tiểu ban quản trị, nhân sự và pháp chế; Tiểu ban Đầu tư: Giám sát các khía cạnh tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát tính tuân thủ trong các phương án đầu tư, kinh doanh.
- Các phiên họp đều mở rộng có sự tham gia của Trưởng BKS, Ban TGD và đưa ra các quyết nghị định hướng cho Ban điều hành triển khai, ban hành 10 biên bản, nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề trọng yếu thuộc HĐQT.

Hoạt động giám sát:

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Chỉ đạo, giám sát việc huy động vốn phục vụ kinh doanh.
- Chủ trì và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 27/4/2021 tại trụ sở chính của Công ty.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ BCTC quý, bán niên, BCTC năm 2021.
- Giám sát thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo quy định UBCK, Sở GDCK.
- Giám sát, hỗ trợ hoạt động Ban điều hành góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo tuân thủ pháp luật trong điều hành.

Kết quả giám sát:

Qua chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá Ban điều hành:

- Trong hoàn cảnh tác động trực tiếp bởi dịch Covid, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Tuân thủ thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty, thực thi công việc đúng chức năng, thẩm quyền, phân cấp quản trị.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2021.
- Quản trị doanh nghiệp công khai, minh bạch, có nhiều đổi mới về tổ chức, quản lý và kiểm soát. Chấp hành nghiêm các quy định CBTT, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho HĐQT, BKS.
- Quản lý tài chính tốt, đảm bảo cân đối vốn phục vụ đầu tư và kinh doanh. Các BCTC phản ánh đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ.
- Trong năm 2021, Công ty được nhận các bằng khen, giải thưởng:



QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1 Huân chương lao động hạng Nhất do Chủ tịch Nước trao tặng
- 2 Cờ thi đua của UBND TP. Hà Nội 2021
- 3 Bằng khen của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2017 - 2021
- 4 Doanh nghiệp văn hóa do UBND TP. Hà Nội trao tặng năm 2021
- 5 Cờ Thi đua của Bộ KH-CN cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong ứng dụng KH-CN vào đời sống năm 2021
- 6 Đăng bộ xuất sắc tiêu biểu Q. Đống Đa năm 2021
- 7 Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2021
- 8 Giải thưởng sách vàng sáng tạo Việt Nam 2021 do TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam trao tặng
- 9 TOP 10 Thương hiệu nổi tiếng hàng đầu Việt Nam năm 2021
- 10 TOP 50 DNNY có năng lực cạnh tranh tốt nhất năm 2021
- 11 TOP 100 Giải thưởng Sao vàng đất Việt 2021
- 12 TOP 145 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam thập niên
- 13 TOP 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2021
- 14 TOP 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2021
- 15 Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT trên thị trường Chứng khoán Việt Nam 2021
- 16 Thương hiệu vàng Nông nghiệp Việt Nam 2021

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2021

Văn bản	Ngày	Nội dung
99/BC-VINASEED	22/01/2021	Báo cáo Quản trị công ty niêm yết năm 2020.
01/BC-VINASEED-HĐQT	26/01/2021	Báo cáo hoạt động SXKD, Đầu tư XDCB năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.
06/NQ-VINASEED-HĐQT	09/03/2021	Thông qua Thời gian, Địa điểm và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
09/NQ-VINASEED-HĐQT	12/03/2021	Thực hiện Công văn số 713/UBCK-PTTT ngày 03/03/2021 của UBCK NN về việc tạm thời chuyển sàn giao dịch niêm yết để giảm tải cho hệ thống giao dịch của SGDCK TP.HCM, HĐQT đã thông qua cho Công ty tạm thời chuyển giao dịch cổ phiếu niêm yết từ Sở GDCK TP.HCM sang SGDCK Hà Nội.
CBTT	19/03/2021	Công bố thông tin Đơn từ nhiệm thành viên BKS của bà Nguyễn Thị Nga kể từ ngày ĐHĐCĐ TN (27/04/2021).
568/TB-SGDHCM	19/03/2021	Thông báo của Sở GDCK TP HCM về việc chuyển giao dịch cổ phiếu, ngày giao dịch cuối cùng tại sàn GDCK TP.HCM: 29/03/2021.
1115/TB-VSD	22/03/2021	Thông báo của TTLK Chứng khoán VN về việc chuyển dữ liệu đăng ký, lưu ký chứng khoán NSC từ HOSE sang HNX kể từ ngày 01/04/2021.
973/TB-SGDHN	23/03/2021	Thông báo của Sở GDCK Hà Nội về ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK HN: 06/04/2021.
08/NQ-VINASEED-HĐQT	25/03/2021	Thông qua việc Bổ sung nội dung chương trình Đại hội bầu bổ sung thành viên BKS thay thế bà Nguyễn Thị Nga có đơn từ nhiệm.
268/TB-VINASEED	02/04/2021	Thông báo Tổ chức họp ĐHĐCĐ TN năm 2021.
CBTT	06/04/2021	Công bố Tài liệu họp ĐHĐCĐ TN 2021.
15/NQ-VINASEED-HĐQT	15/04/2021	Thông qua báo cáo Hoạt động SXKD Quý I/2021, Kế hoạch Quý II/2021. Bổ sung Nội dung sửa đổi Điều lệ vào Chương trình ĐHĐCĐTN 2021.
BCTN	18/04/2021	Báo cáo thường niên năm 2020.
CBTT	28/04/2021	CBTT về việc ĐHĐCĐTN đã thông qua đơn từ nhiệm TV BKS của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 27/04/2021. Đại hội đã bầu cử Ông Lương Ngọc Thái chức danh Thành viên BKS kể từ ngày 27/04/2021, CBTT danh sách người có liên quan.
CBTT	10/05/2021	CBTT Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Đỗ Bá Vọng.
27/NQ-VINASEED-HĐQT	08/06/2021	Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 1 năm 2020 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền.
852/CBTT-VINASEED	09/07/2021	CBTT Ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam CN Hà Nội để thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2021.
908/BC-VINASEED	28/07/2021	Báo cáo quản trị công ty niêm yết 6TĐN 2021.
26/NQ-VINASEED-HĐQT	19/08/2021	Thông qua việc chuyển giao dịch từ Sở GDCK Hà Nội về Sở GDCK TP.HCM kể từ ngày 27/08/2021 (thực hiện theo nội dung Văn bản số 1360/SGDHN-QLNY).
36/NQ-VINASEED-HĐQT	18/10/2021	Thông qua Báo cáo 9 TĐN 2021. Thông qua Tờ trình Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2021.
CBTT	07/12/2021	CBTT Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Khánh Quỳnh.
38/NQ-VINASEED-HĐQT	16/12/2021	Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của các Tiểu ban HĐQT

a/ Tiểu ban Quản trị, Nhân sự và Pháp chế

Nhân sự:

Bà Nguyễn Thị Trà My - Trưởng Tiểu ban

Bà Lê Thị Lệ Hằng - Thành viên

Nhiệm vụ:

- Tư vấn pháp lý đầu tư, giám sát công tác quản trị rủi ro, phát triển bền vững, Điều lệ, quy chế quản trị, hỗ trợ công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên của công ty.
- Tham gia phương án tái cấu trúc tổ chức nhân sự. Xây dựng và giám sát phát triển nhân sự cấp cao trong Công ty.
- Xây dựng chính sách thù lao thành viên HĐQT, BKS, các chính sách đãi ngộ, lương thưởng.
- Tham gia xây dựng chính sách phát triển bền vững, hệ thống quản trị rủi ro.

Hoạt động Tiểu ban:

- Tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Tư vấn pháp lý đầu tư, công bố thông tin, quản trị rủi ro.
- Tư vấn phương án tăng vốn điều lệ Vinarice. Tư vấn nhân sự cấp cao.

b/ Tiểu ban Khoa học kỹ thuật:

Nhân sự:

GS.VS.TSKH. Trần Đình Long - Trưởng Tiểu ban

Ông Đỗ Bá Vọng - Thành viên.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược nghiên cứu KHKT, chỉ đạo, giám sát thực hiện chiến lược.
- Tư vấn đầu tư và quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực phục vụ nghiên cứu và phát triển. Tư vấn xác định giá trị bản quyền nghiên cứu khoa học

trong chuyển giao, thuê chuyên gia.

- Hỗ trợ thông tin tiến bộ KHKT nông nghiệp trong nước và quốc tế, tư vấn định hướng công tác nghiên cứu của công ty.
- Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ hoạt động R&D của công ty.
- Tham gia thẩm định, đánh giá kết quả nghiên cứu KHKT

Hoạt động Tiểu ban:

- Tư vấn tuyển dụng, đào tạo nhân lực phục vụ R&D, xác định giá trị bản quyền sản phẩm.
- Hỗ trợ thông tin KHKT nông nghiệp trong nước và quốc tế.
- Tham gia hoạch định mục tiêu hoạt động nghiên cứu năm 2022 - 2026 VRDC. Tham dự các Hội đồng khoa học thẩm định và đánh giá kết quả nghiên cứu của VRDC.
- Tham gia thực hiện dự án Nghiên cứu giống lúa thích ứng với biến đổi khí hậu (VINASEED – SNV).

c/ Tiểu ban đầu tư:

Nhân sự:

Bà Lê Thị Lệ Hằng - Trưởng Tiểu ban

Bà Nguyễn Thị Trà My - Thành viên

Ông Nguyễn Quang Trường - Thành viên.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng và giám sát việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển Công ty.
- Chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư M&A, đầu tư xây dựng cơ bản.

Hoạt động Tiểu ban:

- Giám sát và hỗ trợ các hoạt động đầu tư.

ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2021, công ty đã tiến hành tổ chức đào tạo nội bộ, phổ biến các quy định mới về quản trị doanh nghiệp, các quy định về kiểm toán nội bộ và kinh nghiệm kiểm toán nội bộ tại công ty niêm yết, tổ chức phổ biến đến các đơn vị, phòng ban trong Toàn Công ty về các quy định pháp luật liên quan, tham dự đầy đủ các chương trình tập huấn khác do UBCK Nhà nước và Sở GD&ĐT TP HCM tổ chức.

Hiện tại công ty có 02 chứng chỉ Quản trị công ty niêm yết:

Văn bản	Nội dung
Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc, Thư ký HĐQT

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN:

Thù lao HĐQT năm 2021

Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch ĐHĐCĐ	Đã chi
Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	188.672.866	-
Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	188.672.866	141.505.000
Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên HĐQT	188.672.866	141.505.000
Nguyễn Quang Trường	Ủy viên HĐQT	188.672.866	141.505.000
Trần Đình Long	Ủy viên HĐQT	188.672.866	141.505.000
Nguyễn Khánh Quỳnh	UV HĐQT có đơn từ nhiệm từ ngày 01/01/2022	188.672.866	141.505.000
Đỗ Bá Vọng	UV HĐQT có đơn từ nhiệm từ ngày 10/05/2021	67.962.804	67.962.000
Cộng		1.200.000.000	775.488.000

Thù lao BKS năm 2021

Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch ĐHĐCĐ	Đã chi
Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	83.333.333	62.500.000
Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	83.333.333	62.500.000
Lương Ngọc Thái	TV BKS từ 27/04/2021	56.481.482	35.648.000
Nguyễn Thị Nga	TV BKS từ nhiệm 27/04/2021	26.851.852	26.852.000
Cộng		250.000.000	187.500.000

Thù lao Tổng giám đốc năm 2021

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-VINASEED-HĐQT ngày 05/08/2020, HĐQT phê duyệt mức lương Tổng giám đốc. Mức lương Net: 100.000.000 - 120.000.000 đồng/tháng.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp của Tổng giám đốc về phát triển bền vững

Các phương thức quan trọng đảm bảo phát triển bền vững

Bảo vệ môi trường

Đạo đức kinh doanh

Chuẩn mực giá trị văn hóa Vinaseed

Chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp

Quan tâm riêng đối với lao động nữ

Bảng dữ liệu về lao động

Hoạt động môi trường

Hoạt động xã hội, cộng đồng



THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA VINASEED THỰC HIỆN HÀI HÒA 03 MỤC TIÊU: TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, KINH DOANH CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.”



Định hướng phát triển bền vững của Vinaseed thực hiện hài hòa 03 mục tiêu: tăng trưởng kinh tế, kinh doanh có trách nhiệm với cộng đồng và phát triển nông nghiệp bền vững để bảo vệ môi trường. Định hướng đó được Vinaseed thực thi nhất quán từ HĐQT đến Ban điều hành và từng cán bộ nhân viên:

Mục tiêu Kinh tế: Vinaseed tối đa hóa lợi nhuận và các giá trị của cổ đông thông qua việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng, quản lý chi phí hoạt động hiệu quả.

Mục tiêu xã hội:

- Phát triển các dòng sản phẩm năng suất cao, chất lượng tốt, áp dụng quy trình sản xuất xanh, truy xuất nguồn gốc, an toàn với sức khỏe người tiêu dùng.
- Xây dựng chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp, các HTX, hộ nông dân tham gia hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn, đem lại thu nhập ổn định cho người nông dân.
- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, năng lực chuyên môn cho CBCNV, tạo môi trường làm việc bình đẳng, khuyến khích sự sáng tạo.
- Tổ chức các hoạt động xã hội, tri ân góp phần lan tỏa yêu thương trong cộng đồng, để mỗi cán bộ nhân viên Vinaseed vượt lên chính mình, sống có trách nhiệm với đất nước, nghĩ đến mọi người xung quanh.
- Đóng góp xây dựng xã hội, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

Mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững và bảo vệ môi trường:

- Vinaseed nỗ lực định hướng phát triển các dòng sản phẩm xanh, chống chịu sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện

canh tác và khí hậu khắc nghiệt., áp dụng quy trình sản xuất bền vững, tiết kiệm nguồn tài nguyên đất và nước, giảm thiểu tối đa các yếu tố tác động tới môi trường.

- Là thành viên trong Tập đoàn PAN, Vinaseed đang nỗ lực triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm tận dụng tối đa nguồn lực và tối thiểu hóa tác động đối với môi trường. Vinaseed tập trung đầu tư đổi mới công nghệ hiện đại, tiết kiệm năng lượng và nguyên liệu, nỗ lực chuyển đổi chất thải, phụ phẩm trong quá trình sản xuất chế biến thành các nguồn tài nguyên tái sử dụng.
- Khai thác năng lượng mới, có khả năng tái tạo như điện mặt trời, thiết kế sinh thái đối với nhà máy và văn phòng làm việc, sử dụng các vật liệu bao bì có khả năng tái chế.

Với thông điệp chỉ đạo từ Tập đoàn PAN: “Kinh doanh có trách nhiệm và phát triển bền vững”, cùng những nỗ lực của mình, Vinaseed tin tưởng rằng định hướng chiến lược phát triển bền vững tại Vinaseed tạo nên các giá trị to lớn cho con người, xã hội và môi trường, đóng góp cho sự phát triển chung của nền kinh tế, tạo dựng một nền móng vững chắc cho tương lai phát triển của Công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN

Nguyễn Quang Trường

CÁC PHƯƠNG THỨC QUAN TRỌNG ĐẢM BẢO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TIÊU CHUẨN

Tất cả các chi nhánh, phòng ban, dự án thuộc quyền kiểm soát của Vinaseed phải áp dụng Các Nguyên tắc Hoạt động chung, Quy tắc Hành nghề và các Tiêu chuẩn sức khỏe, an toàn, an ninh và môi trường.

QUI TRÌNH

Vinaseed xem xét các yếu tố môi trường, xã hội trước khi đưa ra các quyết định đầu tư và khi lập kế hoạch cho các dự án mới. Phát triển bền vững là tiêu chí đóng vai trò then chốt khi Vinaseed áp dụng để xác định các khoản khen thưởng.

QUẢN TRỊ

Vấn đề phát triển bền vững được thực hiện xuyên suốt toàn Công ty từ cấp HĐQT đến Ban điều hành, các chi nhánh, xí nghiệp thành viên và phòng ban chức năng của Công ty, tại Vinaseed, chúng tôi xác định phát triển bền vững là trách nhiệm không chỉ của Ban Lãnh đạo mà cần sự chung tay của tất cả thành viên trong Vinaseed: Vinaseed đã thành lập Ban phát triển bền vững và phòng ngừa rủi ro. Ban hành Bộ chính sách phát triển bền vững của Công ty.



Nhân viên

Vinaseed đánh giá cao yếu tố con người và coi đây là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của doanh nghiệp. Quan điểm của Vinaseed trong chính sách nhân sự: "Người lao động chỉ có thể toàn tâm, toàn ý cống hiến hết mình cho doanh nghiệp khi người lao động được tôn trọng, được tạo môi trường thuận lợi để làm việc và phát triển năng lực bản thân, thu nhập của họ được bảo đảm". Chính vì vậy, Vinaseed luôn nỗ lực tạo dựng môi trường làm việc tiện nghi, an toàn, cơ hội đào tạo, thăng tiến cho mọi người lao động, tiền lương công bằng và ở mặt bằng cao có tính cạnh tranh, thực hiện chi trả các chế độ phúc lợi rất tốt cho người lao động như chương trình ESOP, bảo hiểm Health care, bảo hiểm nhân thọ, các chính sách hỗ trợ người lao động khi gia đình họ gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, đặc biệt quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện cho lao động nữ có cơ hội được đào tạo, thăng tiến và dành thời gian quan tâm đến gia đình. Có thể nói thành công lớn nhất của Vinaseed sau thời gian đổi mới chính là xây dựng được nguồn nhân lực chất lượng cao, nhiệt huyết và trách nhiệm trở thành giá trị cốt lõi, nền tảng tạo nên sự khác biệt của Vinaseed. Cam kết của Vinaseed đối với người lao động:

- Cung cấp điều kiện làm việc tiện nghi và an toàn cho tất cả cán bộ nhân viên trong công ty.
- Thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT các chế độ phúc lợi khác đối với người lao động. Nguyên tắc chi trả lương thưởng thực hiện dựa trên kết quả công việc.
- Công ty tạo cơ hội đào tạo, thăng tiến công bằng cho tất cả cán bộ nhân viên. Công ty cam kết không phân biệt đối xử về giới, tôn giáo, tín ngưỡng, hoàn cảnh gia đình, tuổi tác, hình thức,... không sử dụng những yếu tố này trong đánh giá xếp loại lao động và không cho phép CBCNV bình phẩm những vấn đề này tại nơi làm việc.



Chính phủ

Cam kết tuân thủ pháp luật, kinh doanh có hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Ngân sách.



Xã hội

Tình nguyện chung sức gánh vác trách nhiệm cộng đồng xã hội bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình:

- Hàng năm công ty cam kết hỗ trợ cộng đồng thực hiện an sinh xã hội coi đây là nhiệm vụ được ban lãnh đạo cũng như tập thể CBNV Vinaseed quan tâm, giành thời gian, tâm sức và nguồn lực để thực hiện.
- Không chỉ thông qua những đóng góp cụ thể bằng vật chất mà còn bằng những hoạt động đào tạo, hướng dẫn nghề, chuyển giao công nghệ miễn phí cho người dân: Công ty cam kết đào tạo nghề miễn phí cho các vùng sản xuất hàng hóa của công ty. Hình thành các làng nghề sản xuất giống cây trồng tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho bà con nông dân.
- Công ty không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhà cung ứng lạm dụng sức lao động trẻ em.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Vinaseed nhận thức được nhiệm vụ bảo vệ môi trường là đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài của doanh nghiệp.

Vinaseed nhận thức được nhiệm vụ bảo vệ môi trường là đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài của doanh nghiệp. Trách nhiệm được thể hiện:

- Tạo dựng môi trường, cảnh quan nơi làm việc xanh, sạch, đẹp. Bảo vệ môi trường khu dân cư xung quanh công ty.
- Định hướng phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những sản phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt.
- Tổ chức mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị lúa gạo an toàn, tổ chức chuyển giao kỹ thuật giống cây trồng, ứng dụng và chuẩn hóa các giải pháp canh tác bền vững: 3 giảm, 3 tăng, quản lý dịch hại tổng hợp IPM; áp dụng quy trình sản xuất sạch chứng nhận VietGap, ứng dụng quản lý Farm Record để truy xuất nguồn gốc, sử dụng phân bón thông minh chậm phân hủy, thuốc bảo vệ thực vật gốc sinh học thế hệ mới góp phần giảm hiệu ứng nhà kính, giảm tồn dư thuốc BVTV và hàm lượng Nitorat trong sản phẩm, thực hiện cơ giới hóa và giảm tổn thất trong sản xuất lúa gạo, tiết kiệm công lao động, nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho bà con nông dân.
- Tiết kiệm năng lượng: Chú ý đến yếu tố tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên trong thiết kế nhà làm việc, nhà xưởng. Thay đổi về bao bì (sử dụng nhiều hơn các loại bao bì có thể tái sử dụng nhiều lần), thay đổi bằng nguồn năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng trong sấy, chế biến. Đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, sử dụng tiết kiệm nhiên liệu, sử dụng các nguồn nguyên liệu sạch.

ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Vinaseed tạo lập các quy tắc đạo đức và ứng xử cơ bản áp dụng trong doanh nghiệp và cho các nhà cung cấp, nhà thầu phù hợp với sứ mệnh đã đề ra. Nội dung như sau:

QUAN HỆ GIAO DỊCH TRUNG THỰC

Vinaseed cam kết đối xử công bằng với tất cả các nhà cung cấp có tiềm năng hợp tác. Các quyết định lựa chọn nhà cung cấp được thực hiện dựa trên các tiêu chí đánh giá khách quan như giá cả, chất lượng, tiến độ cung cấp, uy tín, kinh nghiệm của nhà cung cấp cũng như khả năng ứng phó đối với những biến động, rủi ro xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Vinaseed nghiêm cấm cán bộ nhân viên nhận hoa hồng, hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào từ phía nhà cung cấp.

Nhà cung cấp phải thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ mình cung cấp. Nghiêm cấm việc cung cấp các thông tin thiếu trung thực dẫn đến quyết định sai trong việc lựa chọn nhà cung cấp.

BẢO VỆ VÀ TÔN TRỌNG NGƯỜI LAO ĐỘNG

Vinaseed đề nghị các nhà cung cấp bảo vệ và tôn trọng người lao động.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC AN TOÀN, TIỆN NGHI

Nhà cung cấp phải tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và điều kiện làm việc của người lao động.

Thực hiện đầy đủ các biện pháp, phương tiện phòng ngừa các tổn hại về sức khỏe và nguy cơ mất an toàn đối với người lao động trước mắt cũng như lâu dài. Các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn lao động Vinaseed đặt ra đối với nhà cung cấp như sau:

Đối với các công việc tiếp xúc thường xuyên với môi trường làm việc độc hại, cháy nổ, hỏa hoạn hoặc dễ xảy ra tai nạn lao động: Người lao động phải được

cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cá nhân, được tham gia vào các khóa đào tạo, tập huấn an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

Phải có bộ phận theo dõi, giám sát chặt chẽ các nguy cơ, các tác nhân hóa học phải được đánh giá và kiểm soát. Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, thay thế kịp thời các trang thiết bị vận hành để đảm bảo tối đa an toàn cho người lao động làm việc.

Khuyến khích nhà cung cấp thực hiện chế độ bảo hiểm tự nguyện, thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động để sớm phát hiện các bệnh nghề nghiệp, thực hiện luân chuyển cán bộ đối với các vị trí làm việc thường xuyên tiếp xúc với môi trường làm việc độc hại.

Xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp xảy ra, các phương án đối phó phải ưu tiên đến việc giảm thiểu tối đa tổn thất về con người và tác động môi trường.

ĐẢM BẢO TIỀN LƯƠNG VÀ CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ tiền lương và phúc lợi đối với người lao động. Các trường hợp nhà cung cấp nợ đọng tiền lương người lao động kéo dài sẽ là điều kiện để Vinaseed chấm dứt quan hệ hợp tác.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Nhà cung cấp phải tôn trọng và thực hiện nghiêm túc quy định pháp luật Việt Nam, không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ

Thực hiện nghiêm túc các thỏa thuận với khách hàng và có trách nhiệm đến cùng với sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

CHUẨN MỤC GIÁ TRỊ VĂN HÓA VINASEED



Nhiều năm qua, Vinaseed không ngừng vun đắp xây dựng các giá trị văn hóa riêng, không ngừng vun đắp xây dựng các giá trị văn hóa riêng.

Nhiều năm qua, Vinaseed không ngừng vun đắp xây dựng các giá trị văn hóa riêng, từ những quy định về trang phục, giao tiếp, đối ngoại, các quan hệ ứng xử, những cam kết thực hiện trách nhiệm đối với nhà nước, xã hội, cổ đông và người lao động đảm bảo sự phát triển bền vững và được chuẩn hóa thành bộ Quy tắc văn hóa ứng xử Vinaseed. Chuẩn mực giá trị văn hóa Vinaseed:

- Sự tuân thủ: Mọi thành viên trong Tập đoàn phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn một cách tự giác và coi đó là một trong những chuẩn mực bắt buộc đối với mọi thành viên của VINASEED.
- Bảo vệ uy tín, vì lợi ích Tập đoàn: Không được có những hành vi, ngôn từ làm ảnh hưởng đến uy tín Tập đoàn. Mọi thành viên phải hướng đến lợi ích chung, không vì tư lợi, lợi ích cục bộ của phòng ban, đơn vị làm ảnh hưởng đến lợi ích chung của Tập đoàn.
- Tinh thần trách nhiệm, hợp tác: Đề cao trách nhiệm cá nhân, tinh thần hợp tác trong quá trình thực thi công việc.
- Lắng nghe, chia sẻ, khuyến khích sự sáng tạo: Biết tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ những ý kiến đóng góp, đề xuất, thường xuyên đưa ra các giải pháp sáng tạo và đột phá, không ngừng thử nghiệm các ý tưởng mới, những hướng đi mới.
- Tôn trọng sự riêng tư cá nhân: Vinaseed tôn trọng sự riêng tư của mỗi thành viên, tại Vinaseed CBCNV không bàn luận đời tư cá nhân làm ảnh hưởng đến uy tín của đồng nghiệp.



CHÍNH SÁCH AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP



Vinaseed quan niệm vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động là ưu tiên hàng đầu

Tài sản lớn nhất của Vinaseed là nguồn nhân lực. Vinaseed quan niệm vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động là ưu tiên hàng đầu. Công ty có chính sách phù hợp với các yêu cầu về sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động theo Tiêu chuẩn của tổ chức Lao động quốc tế ILO. Thực hiện cam kết mạnh mẽ về các chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động như sau:

- Tuân thủ pháp luật lao động về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Chủ động phòng ngừa, kiểm soát mọi rủi ro về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp.
- An toàn lao động là trách nhiệm của tất cả CBCNV, các quy định về an toàn lao động là bắt buộc.
- Công ty cam kết tạo dựng điều kiện làm việc an toàn, tiện nghi cho người lao động. Vinaseed quan tâm đến việc trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết, xây dựng phương án tổ chức sản xuất an toàn, máy thiết bị phục vụ sản xuất luôn được bảo dưỡng định kỳ và thay thế kịp thời đảm bảo hoạt động ổn định, không để nguy cơ mất an toàn đối với người lao động.
- Đào tạo, phổ biến đến mọi CBCNV kiến thức an toàn lao động, quy trình vận hành máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các yếu tố mất an toàn, bổ sung kịp thời các quy định cho phù hợp, thiết lập các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn tối đa cho từng cá nhân người lao động. Không để người lao động nào phải làm việc trong điều kiện mất an toàn lao động.



QUAN TÂM ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ

- Đảm bảo chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi công bằng.
- Cơ hội đào tạo, phát triển chuyên môn, cơ hội thăng tiến.
- Quan tâm đến điều kiện làm việc, thu nhập, đời sống và gia đình nữ lao động trong Công ty.
- Tổ chức hội nghị về bình đẳng giới, thăm hỏi động viên, tổ chức các hoạt động kỷ niệm như 20/10, ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày Vinaseed,...
- Các vị trí phù hợp với nữ giới sẽ được ưu tiên trong tuyển dụng vì vậy, tỷ lệ nữ giới đối với các vị trí này khá cao: kiểm nghiệm; kế toán, nhân sự hành chính 67%, nghiên cứu 48%.
- Thực hiện đầy đủ chế độ thai sản, đảm bảo công việc sau khi nghỉ thai sản.
- Hỗ trợ các nhân viên nữ trẻ tuổi, cho họ cơ hội học tập, mở rộng quan hệ và tầm hiểu biết.



BẢNG DỮ LIỆU VỀ LAO ĐỘNG (GRI STANDARD)

Nội dung	Chi tiết	Kết quả số liệu và mô tả
GRI400		
GRI401 - VIỆC LÀM		
Tổng số nhân viên		695
Cơ cấu Nam/ Nữ	Nam	492
	Nữ	203
Cơ cấu tuổi	Dưới 25	41
	25 - 35	261
	35-45	243
	Trên 45	150
Số giờ làm thêm/năm của lao động chính thức		116
Nhân viên tuyển mới		73
Nhân viên thôi việc		98 (hưu trí 8)

Phúc lợi ngoài lương
(100% chi phí do công ty chi trả)

- Chương trình bảo hiểm nhân thọ
- Chương trình bảo hiểm Health care
- Chế độ khám chữa bệnh định kỳ
- Chương trình đào tạo hàng năm, công ty khuyến khích người lao động đi đào tạo, học tập nâng cao trình độ, được hưởng nguyên lương khi đi học, được xét nâng lương sau đào tạo. Tổng số lượt đào tạo năm 2021: 439 lượt.
- Bảo hộ lao động cấp phát hàng năm theo vị trí, yêu cầu công việc mức 5 triệu đồng/người/năm.
- Các chế độ lễ tết: Tết nguyên đán, Tết dương lịch, ngày Giỗ tổ, ngày 1/5, ngày 30/4, ngày Quốc khánh, ngày 27/7, 22/12, Tết thiếu nhi, Trung thu, ngày sinh nhật, ngày 8/3, ngày 20/10.
- Chế độ ăn ca.
- Thăm nom khi ốm đau.
- Hiếu hủ.
- Hỗ trợ gia đình CBNV gặp khó khăn biến cố trong cuộc sống: 5 - 10 triệu đồng/trường hợp.
- CBNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn công ty sẽ hỗ trợ toàn bộ tiền học phí cho các con đến khi học xong PTTH.
- CBNV không may mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn cần sự hỗ trợ, công ty sẽ hỗ trợ tùy theo từng hoàn cảnh.
- Chế độ khi CBNV nghỉ hưu: theo quy định luật lao động.

BẢNG DỮ LIỆU VỀ LAO ĐỘNG (GRI STANDARD)

Nội dung	Chi tiết	Kết quả số liệu và mô tả
GRI404 - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
Cơ cấu trình độ	Trên đại học, Đại học	71%
Số khóa đào tạo	Đào tạo hội nhập Đào tạo kỹ năng Đào tạo chuyên môn Đào tạo nâng cao	37
Số lượt đào tạo		439 lượt
Thời gian đào tạo	Bảng tổng của (các khóa đào tạo x thời gian đào tạo) từng khóa	1.097 ngày
GRI405 - SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG		
Khiếu nại từ nhân viên		Không có
Khiếu nại từ cộng đồng và các bên ngoài công ty		Không có
Mức thu nhập ở vị trí thấp nhất của người lao động trong năm		7.800.000đ/tháng
Mức thu nhập trung bình của nhân viên		14.800.000đ/tháng
Bình đẳng giới	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi công bằng. Cơ hội đào tạo, phát triển chuyên môn, cơ hội thăng tiến. Quan tâm đến điều kiện làm việc, thu nhập, đời sống và gia đình nữ lao động trong Công ty. Thăm hỏi động viên, tổ chức các hoạt động kỷ niệm như 20/10, ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày Vinaseed,... Các vị trí phù hợp với nữ giới sẽ được ưu tiên trong tuyển dụng. Vì vậy, tỷ lệ nữ giới đối với các vị trí này khá cao: kiểm nghiệm; kế toán, nhân sự hành chính 68%, nghiên cứu 58%. Hỗ trợ các nhân viên nữ trẻ tuổi, cho họ cơ hội học tập, mở rộng quan hệ và tầm hiểu biết. Tuân thủ pháp luật đối với lao động nữ. 	
Số hộ nông dân liên kết sản xuất để cung cấp nguyên liệu (hoa, giống rau, giống lúa, lúa lương thực, nông sản khác)	Để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty thực hiện việc liên kết sản xuất với trên 75.000 hộ nông dân, 230 HTX trên toàn quốc, cam kết thu mua các sản phẩm đạt chất lượng với giá cao hơn ít nhất 30% so với giá thị trường hiện tại.	
Diện tích canh tác của nông dân liên kết		26.000 ha

Nội dung	Chi tiết	Kết quả số liệu và mô tả
Số vụ vi phạm liên quan đến các vấn đề quyền con người/ lao động/ an toàn/ xã hội;		0
Tổng số tiền phạt		0
Các hình thức phạt không bằng tiền		0
GRI406 - KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ		
Tôn trọng sự khác biệt, riêng tư	Tôn trọng sự khác biệt và phải đảm bảo đối xử công bằng đối với tất cả nhân viên. Không sử dụng các yếu tố về dân tộc, tôn giáo, giới tính, tuổi tác, ngoại hình, hoàn cảnh gia đình trong việc đánh giá, xếp loại lao động. Khuyến nghị người lao động không bình phẩm về đời tư của người khác trong công ty.	
GRI407 - TỰ DO LẬP HỘI/QUYỀN THAM GIA CÔNG ĐOÀN VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ		
Các hiệp hội, đoàn thể, tập thể	Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội hưu trí, CLB Bóng đá, CLB Cầu lông.	
GRI408 - LAO ĐỘNG TRẺ EM		
Số lượng lao động trẻ em làm việc		Không có
Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	Không có trường hợp nào vi phạm việc lạm dụng lao động trẻ em trong công ty và đối với nhà cung cấp. Công ty yêu cầu nhà cung cấp phải ký biên bản cam kết tuân thủ nghiêm túc trong sử dụng lao động, bảo vệ môi trường và đạo đức kinh doanh.	
GRI409 - LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC		
Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc		Không có
Các thành tích, bằng khen của các bên đối với vấn đề quyền con người/ lao động/ an toàn/ xã hội của công ty năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất cho Tập đoàn VINASEED vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc (QĐ 2167/QĐ-CTN ngày 26/11/2021). Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội cho doanh nghiệp có thành tích toàn diện trong phong trào thi đua khối doanh nghiệp (QĐ 3092/QĐ-UBND ngày 07/07/2021). Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2017 – 2021 (QĐ 19/QĐ-BNN-TCCB ngày 06/01/2022). 	

BẢNG DỮ LIỆU VỀ LAO ĐỘNG (GRI STANDARD)

Nội dung	Chi tiết	Kết quả số liệu và mô tả
Các thành tích, bằng khen của các bên đối với vấn đề quyền con người/ lao động/ an toàn/ xã hội của công ty năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> Đảng bộ xuất sắc tiêu biểu quận Đống Đa năm 2021. Bằng khen của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam năm 2021. Cờ thi đua của Bộ KH&CN và VUSTA cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng các công trình đoạt giải thưởng vào sản xuất và đời sống (2020-2021). TOP 50 DN niêm yết có năng lực cạnh tranh tốt nhất 2021 do Tạp chí Diễn đàn DN (thuộc VCCI), Viện nghiên cứu và PTDN (INBUS), Hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam (VAA), Hội các nhà quản trị DN VN (VACD). Công ty được vinh danh 145 doanh nghiệp xuất sắc thập kỷ 2010 – 2020 Trong ấn phẩm “Dấu ấn một thập kỷ 2010 - 2020” Tạp chí Nhịp Cầu đầu tư về các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, quản trị hàng đầu của nền kinh tế Việt Nam. TOP 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất (VNR500), TOP 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất năm 2021 do Vietnam Report, Báo VietnamNet: chương trình đánh giá xếp hạng doanh nghiệp thường niên. Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2021 (TOP 100) Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Trung ương Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng. TOP10 Thương hiệu nổi tiếng hàng đầu Việt Nam năm 2021, Doanh nhân Vàng Việt Nam năm 2021 do Trung tâm bảo vệ người tiêu dùng (thuộc VUSTA) và Viện Kinh tế Văn hóa bình chọn (QĐ 58-21/QĐ-SIDECM ngày 17/12/2021). Giải thưởng sách Vàng sáng tạo Việt Nam 2021 (TP Hà Nội chỉ có 02 công trình được lựa chọn) do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao thưởng. Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam 2021 do Tổng hội Nông nghiệp Việt Nam trao thưởng ngày 09/01/2022. Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2021. Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021. 	

HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG



Trong mọi hoạt động, Vinaseed đều hướng đến trách nhiệm của mình với môi trường, thể hiện qua việc gìn giữ môi trường tại nơi làm việc, môi trường sống của cộng đồng dân cư xung quanh, với những tiêu chuẩn khắt khe về quản lý hoạt động sản xuất, tiết kiệm tối đa các nhiên liệu sạch, vật liệu tái chế trong bảo quản, chế biến và đóng gói hàng hóa.

Trong lĩnh vực nghiên cứu, chọn tạo giống mới: Vinaseed nỗ lực và đã thành công trong định hướng phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những sản phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt.

Giải pháp canh tác: Quy trình sản xuất hữu cơ bền vững kết hợp với các quy trình canh tác tổng hợp, tập trung, tưới tiêu kiệm nước SRI (3 giảm, 3 tăng) sẽ

giảm thiểu tác động tới môi trường trong sản xuất và tạo ra các dòng sản phẩm sạch an toàn với sức khỏe người tiêu dùng. Các dự án Nông nghiệp công nghệ cao (Hà Nam, Khoái Châu, Ba Vì) được triển khai sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, hữu cơ, không sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu đảm bảo sự phát triển nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm công ty đang áp dụng:

- Giống cây trồng: QCVN/2011/BNN.
- Gạo thương phẩm: Quản lý an toàn thực phẩm FSSC22000 số IND.20.3880/FS/U/1, theo tiêu chuẩn TCVN 5603:2008 CAC/RCP1-1969 Rev.4-2003 (HACCP).
- Dưa lưới: Global Gap số 1805/QDCN-IQC-GG.

HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG



Định hướng phát triển của Công ty tập trung khai thác theo chuỗi giá trị (từ nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống đến sản xuất nông sản, bao tiêu sản phẩm đầu ra), chú trọng đến giống cây trồng chất lượng cao thông qua tích hợp công nghệ vào giống để gia tăng giá trị hạt giống, phát triển các dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao đi theo giống, các hoạt động sản xuất theo chuỗi giá trị của công ty đã **góp phần đào tạo nghề cho hàng vạn nông dân** tham gia sản xuất giống cho công ty từ Thanh Hóa, Quảng Nam, Tây Nguyên, Nghệ An,... Đào tạo nghề mới là nghề làm giống, cách thức tổ chức làm kinh tế nông nghiệp cho các hộ nông dân hình thành nên các làng nghề nông nghiệp. **Góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng**, xóa đói giảm nghèo (thay vì cho người nghèo con cá thì giúp cần câu và hướng dẫn cách câu cá – giải quyết triệt để nguyên nhân đói nghèo).

Với diện tích sản xuất giống trên 20.000 ha/năm, hàng năm công ty **tạo việc làm cho trên 10 vạn lao động nông nghiệp** trên khắp các địa bàn của cả nước, tạo thu nhập cho bà con nông dân qua hoạt động sản xuất

giống cây trồng thu nhập gấp 1,5 lần so với sản xuất lương thực. Góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, xây dựng và phát triển nông thôn mới.

Quỹ Tấm lòng nhân ái Vinaseed được đóng góp từ sự tình nguyện chung sức của CBNV trong công ty, thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình, nguồn hoạt động của Quỹ duy trì: 10 tỷ đồng.

Hoạt động thiện nguyện tiêu biểu năm 2021:

- **Chương trình “Tết ấm tình người” Xuân Tân Sửu 2021:** Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Vinaseed đã phối hợp với UBND quận Đống Đa, UBND phường Phương Mai, Phòng LĐTBXH quận trao tặng 120 suất quà Tết tri ân, trị giá 2 triệu đồng/suất để báo hiếu các mẹ Việt Nam Anh Hùng, các gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, giúp đỡ các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Quận Đống Đa.
- Ủng hộ phòng chống dịch bệnh Covid-19 năm 2021:



Nội dung quyên góp	Tổng cộng (VNĐ)
Ủng hộ Quỹ Vaccin Việt Nam 2021	200.000.000
Ủng hộ Liên đoàn lao động quận Đống Đa, TP Hà Nội – Chương trình hỗ trợ Công nhân bị ảnh hưởng Covid 2021	100.000.000
Ủng hộ y bác sỹ TTYT phường Phương Mai tiếp sức phòng dịch	10.000.000
Ủng hộ quỹ vaccine tỉnh Hà Nam	30.000.000
Ủng hộ phòng dịch tại UBND huyện Lạng Giang, Việt Yên, Lục Nam – Bắc Giang	55.000.000
Ủng hộ nông dân phòng dịch Covid-19	100.000.000
Ủng hộ cho các xã huyện Tháp Mười, Đồng Tháp phòng dịch	112.000.000
Ủng hộ UBND huyện Đông Hưng – Thái Bình phòng dịch	10.000.000
Giúp đỡ 6 trẻ em ở huyện Thanh Chương – Nghệ An gặp khó khăn trong cuộc sống do ảnh hưởng dịch bệnh. Mỗi cháu 6.000.000 đ	36.000.000
Giúp đỡ 50 cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn do dịch bệnh tại huyện Tháp Mười – Đồng Tháp. Mỗi cháu 5.000.000 đ	250.000.000
TỔNG CỘNG	903.000.000

HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG

Sống trong cuộc đời cho đi là còn mãi, sống vì mọi người để tìm thấy hạnh phúc ở xung quanh. Những hoạt động tri ân của Tập đoàn Vinaseed góp phần lan tỏa yêu thương trong cộng đồng, để mỗi thành viên Vinaseed vượt lên chính mình, sống có trách nhiệm với đất nước, nghĩ đến mọi người.

Bảng dữ liệu về xã hội năm 2021:

TT	Thông tin	Thực hiện
GRI 400		
GRI 411: QUYỀN CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA		
	Các vụ vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa	Không có
	Số lần hợp với cộng đồng xung quanh	Hợp với Ban quản lý KCN triển khai hoạt động Đầu tư: 03. Hợp với Ủy ban ND quận (huyện), phường (xã), thôn (xóm): 8. Hợp trực tiếp với cộng đồng dân cư xung quanh: 1.
GRI 413: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG		
	Liệt kê tên các chương trình từ thiện, cộng đồng	Chương trình “Tết ấm tình người” Xuân Tân Sửu: phối hợp với UBND quận Đống Đa, UBND phường Phương Mai, Phòng LĐTĐXH quận trao tặng 120 suất quà Tết tri ân, trị giá 2 triệu đồng/suất để báo hiếu các mẹ Việt Nam Anh Hùng, các gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, giúp đỡ các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Quận Đống Đa. Ủng hộ phòng chống Covid-19 năm 2021: 903 triệu đồng.
GRI 416: SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG		
	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm hoặc dịch vụ	Các sản phẩm gạo và nông sản của công ty được sản xuất theo tiêu chuẩn FSSC22000, HACCP, Global Gap, organic, được sản xuất chế biến trên hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị của Nhật, CHLB Đức, Đan Mạch, sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu thị trường Nhật Bản và EU.
	Các vụ việc không tuân thủ	Không có
GRI 417: TIẾP THỊ VÀ NHÃN HIỆU		
	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ	Không có

TT	Thông tin	Thực hiện
	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị	Không có
	Liệt kê các tiêu chuẩn/ chứng nhận tự nguyện mà công ty đã đạt được	<ul style="list-style-type: none"> Chứng nhận Global Gap sản phẩm dưa lưới. Gạo sản xuất theo chứng nhận Quản lý an toàn thực phẩm FSSC22000 số IND.20.3880/FS/U/1, theo tiêu chuẩn TCVN 5603:2008 CAC/RCP 1-1969 Rev.4-2003 (HACCP). Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của ISO/IEC 17025:2005; lĩnh vực: Sinh/ mã số VILAS 571.
GRI 418: QUYỀN BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG		
	Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	Không có
GRI 419: TUÂN THỦ VỀ KINH TẾ- XÃ HỘI		
	Không tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội	Không có



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thông tin chung

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Giống cây trồng Trung ương I theo Quyết định số 5029/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0103003628 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 6 tháng 2 năm 2004 Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng.

Công ty có trụ sở chính tại số 1, phố Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Đơn vị trực thuộc	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	Huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Tây Nguyên	Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Kinh doanh Nông sản	Khu Công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Ba Vì	Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương tại Khoái Châu	Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương	Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển	Huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Nhà máy Thường Tín	Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:



Bà Trần Kim Liên
Chủ tịch



Bà Nguyễn Thị Trà My
Thành viên



Bà Lê Thị Lệ Hằng
Phó Chủ tịch



Ông Nguyễn Quang Trường
Thành viên



Ông Trần Đình Long
Thành viên



Ông Nguyễn Khánh Quỳnh
Thành viên
Từ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2022



Ông Đỗ Bá Vọng
Thành viên
Từ nhiệm ngày 10 tháng 5 năm 2021

THÔNG TIN CHUNG

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:



Ông Nguyễn Anh Tuấn
Trưởng Ban



Ông Đỗ Tiến Sỹ
Thành viên



Ông Lương Ngọc Thái
Thành viên
*Bổ nhiệm ngày
27 tháng 4 năm 2021*



Bà Nguyễn Thị Nga
Thành viên
*Từ nhiệm ngày
27 tháng 4 năm 2021*

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:



Ông Trần Đình Long
Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Hải Thọ
Phó Tổng Giám đốc
*Miễn nhiệm ngày 1 tháng 3
năm 2022*



Ông Đỗ Bá Vọng
Phó Tổng Giám đốc
*Miễn nhiệm ngày 1 tháng 3
năm 2022*



Ông Phạm Trung Dũng
Phó Tổng Giám đốc



Ông Dương Quang Sáu
Phó Tổng Giám đốc

THÔNG TIN CHUNG

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Trần Kim Liên, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Nguyễn Quang Trường được Bà Trần Kim Liên ủy quyền ký báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo giấy ủy quyền số 88/UQ-VINASEED ngày 10 tháng 1 năm 2021.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Quang Trường

Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 61201380/22576303-HN

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Công ty và các công ty con”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trịnh Xuân Hòa

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0754-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2022

Lê Hồng Vân

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4432-2018-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

B01-DN/HN

ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.043.929.670.002	866.660.178.922
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	311.756.939.756	262.078.958.511
111	1. Tiền		185.756.517.839	181.231.809.816
112	2. Các khoản tương đương tiền		126.000.421.917	80.847.148.695
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		4.900.000.000	5.800.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	4.900.000.000	5.800.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		298.255.569.880	276.656.206.110
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	257.796.086.787	239.664.328.277
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	29.603.348.859	28.840.522.119
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	13.172.172.681	10.438.487.517
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1, 7	(2.346.822.581)	(2.287.131.803)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		30.784.134	-
140	IV. Hàng tồn kho	9	422.417.051.535	317.305.635.073
141	1. Hàng tồn kho		438.933.705.744	327.355.176.889
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(16.516.654.209)	(10.049.541.816)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		6.600.108.831	4.819.379.228
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	4.662.272.765	4.810.609.976
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		78.533.719	4.192.768
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	1.859.302.347	4.576.484

B02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		888.028.909.599	934.891.641.575
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	5.768.510.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	-	5.768.510.000
220	II. Tài sản cố định		735.346.286.010	775.071.444.860
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	520.079.274.953	556.121.556.999
222	Nguyên giá		839.212.104.813	829.170.072.990
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(319.132.829.860)	(273.048.515.991)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	215.267.011.057	218.949.887.861
228	Nguyên giá		251.886.385.393	250.912.385.393
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(36.619.374.336)	(31.962.497.532)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		14.665.287.758	2.390.569.609
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	14.665.287.758	2.390.569.609
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	26.061.735.380	26.061.735.380
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		26.061.735.380	26.061.735.380
260	V. Tài sản dài hạn khác		111.955.600.451	125.599.381.726
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	28.401.639.398	19.522.071.192
262	2. Tài sản thuế TNDN hoãn lại	29.3	6.812.179.378	5.906.564.441
268	3. Tài sản dài hạn khác		786.116.229	786.116.229
269	4. Lợi thế thương mại	15	75.955.665.446	99.384.629.864
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.931.958.579.601	1.801.551.820.497

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

B01-DN/HN

ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		627.326.065.368	600.108.588.251
310	I. Nợ ngắn hạn		595.378.037.979	534.533.569.944
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16.1	97.028.896.191	88.936.507.795
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16.2	22.831.444.008	58.825.224.669
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	9.619.847.895	8.169.485.601
314	4. Phải trả người lao động		44.780.564.418	47.796.454.069
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	18.160.270.163	12.086.090.154
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	15.863.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	164.789.982.615	142.041.964.897
320	8. Vay và nợ ngắn hạn	20	200.667.360.600	147.668.649.224
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		37.499.672.089	28.993.330.535
330	II. Nợ dài hạn		31.948.027.389	65.575.018.307
337	1. Phải trả dài hạn khác		162.709.000	198.384.000
338	2. Vay và nợ dài hạn	20	-	33.203.641.953
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	29.3	31.785.318.389	32.172.992.354

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.304.632.514.233	1.201.443.232.246
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	1.304.632.514.233	1.201.443.232.246
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		175.869.880.000	175.869.880.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		175.869.880.000	175.869.880.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		331.245.527.850	331.245.527.850
415	3. Cổ phiếu quỹ		(50.000.000)	(50.000.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		466.830.996.208	427.620.050.949
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		247.793.187.690	188.686.201.576
421a	• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		32.181.091.389	3.502.277.817
421b	• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		215.612.096.301	185.183.923.759
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		82.942.922.485	78.071.571.871
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.931.958.579.601	1.801.551.820.497

Người lập
Nguyễn Thị Như Quỳnh

Kế toán trưởng
Phan Thế Tú

Tổng Giám đốc
Nguyễn Quang Trường

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

B02-DN/HN

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	2.082.592.650.797	1.790.764.093.542
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	153.986.766.530	156.212.141.576
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ [10 = 01 - 02]	23.1	1.928.605.884.267	1.634.551.951.966
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	1.308.091.470.708	1.076.362.301.284
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [20 = 10 - 11]		620.514.413.559	558.189.650.682
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	5.281.082.876	5.905.695.631
22	7. Chi phí tài chính	25	31.423.207.880	18.785.277.924
23	Trong đó: chi phí lãi vay		14.360.801.633	11.582.168.036
25	8. Chi phí bán hàng	26	169.517.826.087	154.594.657.313
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	177.242.074.061	176.218.069.780
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26]		247.612.388.407	214.497.341.296
31	11. Thu nhập khác	27	3.401.359.294	2.692.414.248
32	12. Chi phí khác	27	2.029.862.066	3.221.829.630
40	13. Lợi nhuận/(lỗ) thuần khác [40 = 31 - 32]		1.371.497.228	(529.415.382)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [50 = 30 + 40]		248.983.885.635	213.967.925.914
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	24.646.380.118	21.736.599.700

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

B02-DN/HN

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	(1.293.288.902)	(2.584.133.224)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN [60 = 50 - 51 - 52]		225.630.794.419	194.815.459.438
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		219.342.351.360	190.204.235.245
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	21.1	6.288.443.059	4.611.224.193
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	12.481	9.854
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	31	12.481	9.854

Người lập
Nguyễn Thị Như Quỳnh

Kế toán trưởng
Phan Thế Tú

Tổng Giám đốc
Nguyễn Quang Trường

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

B03-DN/HN

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế		248.983.885.635	213.967.925.914
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		74.100.499.565	73.976.784.464
03	Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		13.124.701.673	(2.609.972.945)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(5.210.759)	(3.732.036)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(4.478.118.937)	(5.500.688.225)
06	Chi phí lãi vay	25	14.360.801.633	11.582.168.036
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		346.086.558.810	291.412.485.208
09	Tăng các khoản phải thu		(22.084.776.689)	(21.113.237.333)
10	Tăng hàng tồn kho		(118.176.427.357)	(27.845.582.548)
11	Tăng các khoản phải trả		17.275.229.391	30.172.633.802
12	Tăng chi phí trả trước		(7.480.777.881)	(10.210.530.413)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	636.162.000
14	Tiền lãi vay đã trả		(14.358.857.540)	(11.790.278.585)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(25.441.858.030)	(23.542.354.582)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(42.469.816.395)	(53.985.671.357)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		133.349.274.309	173.733.626.192
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(26.304.155.272)	(102.503.179.044)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		-	1.126.665.453
23	Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(6.400.000.000)	(5.200.000.000)

B03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
24	Tiền thu hồi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		7.300.000.000	3.400.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.250.453.112)	(5.288.251.204)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.004.014.503	5.117.996.705
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(23.650.593.881)	(103.346.768.090)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		689.844.158.463	430.595.752.602
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(670.078.329.280)	(491.516.855.806)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(79.791.739.125)	(55.177.698.800)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(60.025.909.942)	(116.098.802.004)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		49.672.770.486	(45.711.943.902)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		262.078.958.511	307.787.170.377
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		5.210.759	3.732.036
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	311.756.939.756	262.078.958.511

Người lập
Nguyễn Thị Như Quỳnh

Kế toán trưởng
Phan Thế Tú

Tổng Giám đốc
Nguyễn Quang Trường

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Giống cây trồng Trung ương I theo Quyết định số 5029/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0103003628 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 6 tháng 2 năm 2004. Công ty cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng là dưới 12 tháng.



Công ty có trụ sở chính tại số 1, phố Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Đơn vị trực thuộc	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	Huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình	Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Tây Nguyên	Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Kinh doanh Nông sản	Khu Công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Chi nhánh Ba Vì	Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương tại Khoái Châu	Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương	Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển	Huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam - Nhà máy Thường Tín	Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 686 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 718 nhân viên).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 6 công ty con. Thông tin chi tiết về các công ty con, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Công ty trong các công ty con này như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ biểu quyết		Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong kỳ
		Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm		
1	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây	53,80%	53,80%	53,80%	53,80%	Phường Phú Lâm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng và cung cấp dịch vụ kho vận.
2	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	90,02%	90,02%	90,02%	90,02%	Xã Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Cung cấp dịch vụ trồng trọt, bán buôn nông, lâm sản, nguyên vật liệu, chế biến nông lâm sản, mua bán vật tư phục vụ nông nghiệp.
3	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	96,41%	96,41%	96,41%	96,41%	Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại.
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (*)	80,73%	80,73%	83,74%	83,74%	Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm, đồ uống; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị.
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam	94,00%	94,00%	94,00%	94,00%	Huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Sản xuất, kinh doanh các loại dưa và rau quả nông sản cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao.
6	Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam (**)	98,92%	98,92%	100,00%	100,00%	Xã Trường Xuân, huyện Thập Mười, tỉnh Đồng Tháp	Sản xuất kinh doanh hạt giống và nông sản.

(*) Công ty nắm giữ công ty con này gián tiếp qua một công ty con khác của Công ty là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục phá sản doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm giữ trực tiếp 70% và gián tiếp 30% vốn chủ sở hữu trong công ty con này thông qua Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của các công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm thay đổi quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Trường hợp Công ty thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết của Công ty thì khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp Công ty thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường của Công ty thì khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty và các công ty con sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ dụng cụ	Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Công ty và các công ty con, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng hóa bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và được chiết khấu cho giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty và các công ty con là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3.7 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến. Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”).

Bản quyền

Bản quyền các loại giống được ghi nhận theo giá mua đối với các loại giống không do Công ty và các công ty con tự nghiên cứu và phát triển. Bản quyền được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng hữu ích ước tính và thời gian mua bản quyền.

3.8 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 48 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	3 - 15 năm
Phần mềm máy tính	2 - 6 năm
Bản quyền	2 - 20 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 49 năm
Tài sản cố định khác	5 - 25 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và các công ty con.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng tại Hà Nam

Chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng để xây dựng công trình tại Khu công nghiệp Đồng Văn 1 mở rộng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam được bù trừ với số tiền thuê đất Công ty phải trả trong thời gian thuê đất đến hết ngày 27 tháng 5 năm 2064.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3.12 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho công nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty và các công ty con được hơn 12 tháng cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.15 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.
- Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.16 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.17 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3.18 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện và hoàn thành.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.19 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập hoặc lỗ tính thuế tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con khi Công ty và các công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.20 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

3.22 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của

Công ty và các công ty con chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty và các công ty con không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty và các công ty con sản xuất ra hoặc do Công ty và các công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty và các công ty con chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty và các công ty con không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.904.310.473	7.481.134.008
Tiền gửi ngân hàng	181.852.207.366	173.750.675.808
Các khoản tương đương tiền (*)	126.000.421.917	80.847.148.695
TỔNG CỘNG	311.756.939.756	262.078.958.511

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại ngân hàng, có kỳ hạn không quá ba tháng và hưởng lãi suất từ 3% đến 3,9%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2020: lãi suất từ 3,4% đến 4%/năm).

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn bằng VND, có thời hạn từ 6 tháng đến 1 năm tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và hưởng lãi suất từ 3,4% đến 6,8%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2020: từ 5,1% đến 6,7%/năm).

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cục Trống trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	61.525.000.000	48.866.034.519
Chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Wincommerce	17.792.906.971	10.436.127.519
Phải thu từ khách hàng khác	178.409.309.816	180.196.659.039
Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 30)	68.870.000	165.507.200
TỔNG CỘNG	257.796.086.787	239.664.328.277
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.125.818.186)	(2.066.127.408)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các nhà thầu xây dựng và người bán	1.738.182.090	1.043.174.590
Trả trước cho nhà thầu xây dựng khác	1.738.182.090	1.043.174.590
Trả trước cho nhà cung cấp khác	27.865.166.769	27.797.347.529
Hợp tác xã Mỹ Đức	-	1.209.000.000
Hợp tác xã Nông nghiệp Thạnh Trị	352.675.000	2.314.369.500
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	27.512.491.769	24.273.978.029
TỔNG CỘNG	29.603.348.859	28.840.522.119

7. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Tạm ứng chi phí hoạt động cho nhân viên	3.541.212.915	5.677.064.610
Phải thu phí vận chuyển, bảo quản giống từ Cục Trồng Trọt	2.457.724.302	-
Phải thu từ dịch vụ gia công hàng	2.279.148.791	-
Phải thu cung cấp dịch vụ	1.582.931.990	-
Ký cược, ký quỹ	60.037.070	228.192.936
Bồi thường giải phóng mặt bằng	-	2.114.960.000
Phải thu từ các dự án tài trợ	-	894.708.000
Phải thu khác	3.251.117.613	1.523.561.971
TỔNG CỘNG	13.172.172.681	10.438.487.517
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(221.004.395)	(221.004.395)
Dài hạn		
Góp vốn hợp tác đầu tư	-	5.768.510.000
TỔNG CỘNG	-	5.768.510.000

8. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

Đối tượng nợ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đông Cửu	836.220.000	-	836.220.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Tài Lộc	736.969.000	-	736.969.000	-
Công ty Thương mại Dịch vụ Đắc Nông	605.937.458	-	605.937.458	-
Khách hàng khác	167.696.123	-	108.005.345	-
TỔNG CỘNG	2.346.822.581	-	2.287.131.803	-

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

Đối tượng nợ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	376.805.988.652	(16.452.293.232)	273.297.886.119	(9.984.026.437)
Hàng hóa	10.474.892.656	-	13.795.714.051	-
Nguyên vật liệu	45.768.902.047	(64.360.977)	33.089.563.725	(65.515.379)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.471.113.275	-	5.245.544.996	-
Công cụ, dụng cụ	1.412.809.114	-	1.126.467.998	-
Bất động sản hàng hóa	-	-	800.000.000	-
TỔNG CỘNG	438.933.705.744	(16.516.654.209)	327.355.176.889	(10.049.541.816)

Hàng tồn kho luân chuyển trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được lưu trữ tại kho tại xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp thuộc sở hữu Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam đã được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp như được trình bày tại Thuyết minh số 20.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	10.049.541.816	11.103.854.295
Dự phòng trích lập trong năm (*)	16.174.738.611	9.707.626.218
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(9.707.626.218)	(10.761.938.697)
Số cuối năm	16.516.654.209	10.049.541.816

(*) Trong năm, Công ty và các công ty con đã trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho một số chủng loại giống bị tồn kho không đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.



10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Chi phí bao bì, tem nhãn	3.536.288.480	2.412.924.362
Công cụ, dụng cụ	696.229.703	1.791.120.647
Chi phí sửa chữa, cải tạo	194.005.639	245.221.473
Khác	235.748.943	361.343.494
TỔNG CỘNG	4.662.272.765	4.810.609.976
Dài hạn		
Chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng tại Hà Nam	9.409.420.882	9.571.443.142
Chi phí hợp tác đầu tư (*)	6.759.928.505	-
Tiền thuê đất	5.125.536.410	5.872.615.469
Bồi thường giải phóng mặt bằng được cản trừ với tiền thuê đất	2.114.960.000	-
Chi phí sửa chữa, cải tạo	2.021.126.318	3.370.697.952
Công cụ, dụng cụ	2.970.667.283	707.314.629
TỔNG CỘNG	28.401.639.398	19.522.071.192

(*) Đây là các khoản góp vốn đầu tư theo Hợp đồng cung cấp - khai thác - chuyển giao Hệ thống năng lượng mặt trời áp mái số 01/2020/VINASOLAR.VN-VINARICE-NSC ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa Công ty, Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam, một công ty con của Công ty và Công ty Cổ phần VINASOLAR Việt Nam; Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2020/SOLAR-DT-VINARICE ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam và Công ty Cổ phần VINASOLAR và các phụ lục hợp đồng có liên quan. Căn cứ theo các hợp đồng này, Công ty và Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam đã góp vốn vào các dự án Hệ thống năng lượng mặt trời áp mái với thời gian thực hiện dự án là 20 năm. Công ty và Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam sẽ được phân chia 25% lợi nhuận từ các dự án này và chi phí đầu tư sẽ được phân bổ trong khoảng thời gian thực hiện các dự án.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	494.055.166.618	275.165.506.102	51.028.415.342	8.133.643.549	787.341.379	829.170.072.990
Tăng trong năm	5.200.138.573	1.678.771.250	2.533.250.000	280.448.000	349.424.000	10.042.031.823
Số cuối năm	499.255.305.191	276.844.277.352	53.561.665.342	8.414.091.549	1.136.765.379	839.212.104.813
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	48.484.261.257	52.264.315.753	22.320.205.391	5.067.941.909	250.250.000	128.386.974.310
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	137.974.875.248	98.707.459.436	30.769.065.677	5.244.894.611	352.221.019	273.048.515.991
Khấu hao trong năm	21.077.458.456	20.750.429.964	3.372.611.251	158.223.948	725.590.250	46.084.313.869
Số cuối năm	159.052.333.704	119.457.889.400	34.141.676.928	5.403.118.559	1.077.811.269	319.132.829.860
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	356.080.291.370	176.458.046.666	20.259.349.665	2.888.748.938	435.120.360	556.121.556.999
Số cuối năm	340.202.971.487	157.386.387.952	19.419.988.414	3.010.972.990	58.954.110	520.079.274.953

Phần lớn giá trị tài sản thuộc Dự án Trung tâm Công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản Đồng Tháp đã được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn và khoản vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long như được trình bày tại Thuyết minh số 20.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bản quyền	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	223.659.573.649	3.508.150.824	19.470.100.000	4.274.560.920	250.912.385.393
Mua trong năm	-	-	974.000.000	-	974.000.000
Số cuối năm	223.659.573.649	3.508.150.824	20.444.100.000	4.274.560.920	251.886.385.393
Trong đó:					
Đã hao mòn hết	1.629.311.770	1.644.378.824	9.536.600.000	-	12.810.290.594
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	16.843.301.977	2.708.877.524	11.694.766.533	715.551.498	31.962.497.532
Hao mòn trong năm	2.375.317.906	535.745.728	1.494.588.970	251.224.200	4.656.876.804
Số cuối năm	19.218.619.883	3.244.623.252	13.189.355.503	966.775.698	36.619.374.336
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	206.816.271.672	799.273.300	7.775.333.467	3.559.009.422	218.949.887.861
Số cuối năm	204.440.953.766	263.527.572	7.254.744.497	3.307.785.222	215.267.011.057

Bao gồm trong giá trị Quyền sử dụng đất là giá trị khu đất tại số 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ("Khu đất Lê Văn Sỹ"). Đây là khu đất của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam ("SSC"), một công ty con của Công ty, và đã được công ty này sử dụng một phần giá trị khu đất để góp vốn thành lập Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil ("Cantavil") theo Hợp đồng Liên doanh ngày 3 tháng 9 năm 2014 và các phụ lục Hợp đồng Liên doanh sau đó được ký với Công ty Cổ phần Phát triển nhà Daewon - Thủ Đức ("Daewon - Thủ Đức"). Giá trị còn lại của khu đất sẽ được Cantavil chi trả bằng tiền cho SSC. Bên cạnh đó, SSC cũng đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng và các phụ lục hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp trong Cantavil cho Daewon - Thủ Đức và tiến độ của việc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng này sẽ phụ thuộc vào các điều kiện được nêu tại hợp đồng chuyển nhượng cũng như một số điều kiện khác của Hợp đồng liên doanh nêu trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, do việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ chưa được hoàn thành cũng như các điều kiện, bao gồm các điều kiện tiên quyết của Hợp đồng Liên doanh đã hết thời hạn thực hiện, SSC chưa bàn giao Khu đất Lê Văn Sỹ cho Cantavil cũng như chưa ghi nhận các lợi ích và chi phí liên quan từ việc thực hiện các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp nêu trên.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cờ Đỏ	10.979.828.573	353.674.909
Dự án Phương Mai	1.019.394.700	1.019.394.700
Công trình khác	2.666.064.485	1.017.500.000
TỔNG CỘNG	14.665.287.758	2.390.569.609



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Giá gốc (VND)	Số lượng (cổ phiếu)	Dự phòng (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)	Giá gốc (VND)	Số lượng (cổ phiếu)	Dự phòng (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác								
- Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed (trước đây là Công ty Cổ phần Tổng Công ty Giống cây trồng Thái Bình) (i) (ii)	26.061.735.380	194.126	-	26.061.735.380	26.061.735.380	194.126	-	26.061.735.380
TỔNG CỘNG	26.061.735.380		-	26.061.735.380	26.061.735.380		-	26.061.735.380

(i) Công ty không thể thu thập được các thông tin cần thiết để đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại công ty này do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty sở hữu 19,49% cổ phần trong công ty này.

15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam và các công ty con của công ty này	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	26.557.087.281	1.911.006.045	232.378.638.120	260.846.731.446
Số cuối năm	26.557.087.281	1.911.006.045	232.378.638.120	260.846.731.446
Phân bổ lũy kế:				
Số đầu năm	26.557.087.281	1.287.297.383	133.617.716.918	161.462.101.582
Phân bổ trong năm	-	191.100.605	23.237.863.813	23.428.964.418
Số cuối năm	26.557.087.281	1.478.397.988	156.855.580.731	184.891.066.000
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	-	623.708.662	98.760.921.202	99.384.629.864
Số cuối năm	-	432.608.057	75.523.057.389	75.955.665.446

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

16.1 Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả nhà thầu xây dựng	998.606.361	998.606.361	3.317.004.161	3.317.004.161
Phải trả cho người bán:	96.030.289.830	96.030.289.830	85.619.503.634	85.619.503.634
- Công ty TNHH Giống cây trồng Vạn Xuyên - Trung Quốc	45.770.519.413	45.770.519.413	36.135.697.602	36.135.697.602
- Phải trả đối tượng khác	50.259.770.417	50.259.770.417	49.483.806.032	49.483.806.032
TỔNG CỘNG	97.028.896.191	97.028.896.191	88.936.507.795	88.936.507.795

16.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phát triển nhà Daewon - Thủ Đức (Thuyết minh số 19)	-	23.816.250.000
Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil (Thuyết minh số 19)	-	16.183.750.000
Người mua trả tiền trước khác	22.831.444.008	18.825.224.669
TỔNG CỘNG	22.831.444.008	58.825.224.669

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU/TRẢ TRƯỚC NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	930.399.240	3.017.985.631	(2.952.976.281)	995.408.590
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.530.465.042	24.646.380.118	(25.441.858.030)	5.734.987.130
Thuế thu nhập cá nhân	630.743.759	16.989.429.067	(17.024.750.007)	595.422.819
Thuế khác	73.301.076	2.986.817.746	(2.625.391.813)	434.727.009
TỔNG CỘNG	8.164.909.117	47.640.612.562	(48.044.976.131)	7.760.545.548
Trong đó:				
Thuế trả trước	(4.576.484)			(1.859.302.347)
Thuế phải nộp	8.169.485.601			9.619.847.895

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê đất	5.792.914.767	3.680.813.031
Chi phí mua bản quyền	3.256.321.278	3.200.737.000
Chi phí khuyến mãi, hoa hồng, chiết khấu thanh toán	5.109.198.533	1.353.037.921
Chi phí lãi vay phải trả	160.181.788	158.237.695
Chi phí phải trả khác	3.841.653.797	3.693.264.507
TỔNG CỘNG	18.160.270.163	12.086.090.154

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Phát triển nhà Cantavil (*)	69.526.500.000	45.710.250.000
Cổ tức phải trả	36.109.228.685	44.812.669.310
Công ty Cổ phần Phát triển nhà Daewon - Thủ Đức (*)	30.473.500.000	14.289.750.000
Quỹ lương chưa thanh toán đã nộp thuế TNDN	14.325.375.852	14.327.390.751
Phải trả Chi phí giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng tại Hà Nam cho Ban Quản lý dự án Khu công nghiệp Hà Nam	4.000.000.000	7.937.102.000
Hỗ trợ công tác xã hội	3.040.000.000	4.400.000.000
Dự phòng trợ cấp thôi việc	2.299.996.750	2.299.996.750
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.015.381.328	8.264.806.086
TỔNG CỘNG	164.789.982.615	142.041.964.897
Trong đó:		
• Phải trả ngắn hạn khác bên liên quan (Thuyết minh số 30)	28.157.414.000	35.196.767.500
• Phải trả ngắn hạn đối tượng khác	136.632.568.615	106.845.197.397

(*) Chủ yếu bao gồm các khoản mục sau:

- Các khoản trả trước từ Cantavil và Daewon - Thủ Đức cho Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam với tổng số tiền là 40 tỷ VND theo các Hợp đồng liên doanh và Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp như được trình bày tại Thuyết minh số 16.2. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Khu đất Lê Văn Sỹ chưa được hoàn thành cũng như các điều kiện, bao gồm các điều kiện tiên quyết của Hợp đồng Liên doanh đã hết thời hạn thực hiện, các khoản trả trước này đã được phân loại từ khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn sang khoản mục phải trả ngắn hạn khác.
- Giá trị còn lại của Khu đất Lê Văn Sỹ và giá trị còn lại của Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp được các đối tác tự nguyện chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam trong năm 2018 với tổng số tiền là 60 tỷ VND (mặc dù Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam chưa yêu cầu cũng như không nhận được thông báo của các đối tác trước thời điểm nhận được số tiền này).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY VÀ NỢ

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	147.668.649.224	147.668.649.224	719.428.781.301	666.430.069.925	200.667.360.600	200.667.360.600
• Vay ngân hàng ngắn hạn	20.1	125.528.649.224	125.528.649.224	697.288.781.301	622.150.069.925	200.667.360.600
• Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả		22.140.000.000	22.140.000.000	22.140.000.000	44.280.000.000	-
Vay dài hạn	33.203.641.953	33.203.641.953	-	33.203.641.953	-	-
• Vay ngân hàng dài hạn		33.203.641.953	33.203.641.953	-	33.203.641.953	-
TỔNG CỘNG	180.872.291.177	180.872.291.177	719.428.781.301	699.633.711.878	200.667.360.600	200.667.360.600

20.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng, với lãi suất từ 4,2% đến 5,5%, được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long	164.250.401.135	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng với kỳ hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 22 tháng 7 năm 2022. Lãi trả vào ngày 26 hàng tháng.	5.996.940 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam được sở hữu bởi Công ty. Hàng hóa luân chuyển trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được để tại kho của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam tại xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Phần lớn giá trị tài sản thuộc Dự án Trung tâm Công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản Đồng Tháp.
Ngân hàng Shinhan	24.300.000.000	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 5 tháng với kỳ hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 1 tháng 4 năm 2022. Lãi trả vào ngày 10 hàng tháng.	Tín chấp
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp	6.957.300.830	Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 8 tháng. Lãi trả vào ngày 26 hàng tháng.	Hàng hóa luân chuyển trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được để tại kho của Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam tại xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Nam	5.159.658.635	Gốc và lãi vay được trả vào ngày 26 hàng tháng, trong vòng 12 tháng với kỳ hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 26 tháng 5 năm 2022.	Tín chấp
TỔNG CỘNG	200.667.360.600		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm trước							
Số đầu năm	175.869.880.000	331.245.527.850	(50.000.000)	396.858.632.148	148.966.207.884	75.689.492.731	1.128.579.740.613
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	190.204.235.245	4.611.224.193	194.815.459.438
Trích lập quỹ	-	-	-	54.531.295.631	(54.531.295.631)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(25.747.344.292)	(230.034.723)	(25.977.379.015)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(70.298.064.000)	(1.816.376.000)	(72.114.440.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(184.740.551)	(134.778.236)	(319.518.787)
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(23.769.876.830)	-	-	(23.769.876.830)
Tăng/(giảm) khác	-	-	-	-	277.202.921	(47.956.094)	229.246.827
Số cuối năm	175.869.880.000	331.245.527.850	(50.000.000)	427.620.050.949	188.686.201.576	78.071.571.871	1.201.443.232.246

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

21.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm nay							
Số đầu năm	175.869.880.000	331.245.527.850	(50.000.000)	427.620.050.949	188.686.201.576	78.071.571.871	1.201.443.232.246
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	219.342.351.360	6.288.443.059	225.630.794.419
Trích lập quỹ (*)	-	-	-	61.478.555.916	(61.478.555.916)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	-	-	(25.359.968.021)	(360.763.785)	(25.720.731.806)
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	(70.298.064.000)	(790.234.500)	(71.088.298.500)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 (*)	-	-	-	-	(2.064.708.850)	(196.438.637)	(2.261.147.487)
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 (**)	-	-	-	-	(726.668.000)	-	(726.668.000)
Sử dụng các quỹ (***)	-	-	-	(22.267.610.657)	-	-	(22.267.610.657)
Tăng/(giảm) khác	-	-	-	-	(307.400.459)	(69.655.523)	(377.055.982)
Số cuối năm	175.869.880.000	331.245.527.850	(50.000.000)	466.830.996.208	247.793.187.690	82.942.922.485	1.304.632.514.233

(*)Việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 và 2021 được thực hiện theo các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên của Công ty và các công ty con.

(**) Công ty đã thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 căn cứ theo phương án chi trả thù lao năm 2021 được Đại hội đồng Cổ đông duyệt theo Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ 2021 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty vào ngày 27 tháng 4 năm 2021.

(***) Công ty đã sử dụng một phần quỹ đầu tư phát triển để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

21.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Vốn góp	175.869.880.000	175.869.880.000	-	175.869.880.000	175.869.880.000	-
• Công ty Cổ phần PAN FARM	140.787.070.000	140.787.070.000	-	140.787.070.000	140.787.070.000	-
• Các cổ đông khác	35.082.810.000	35.082.810.000	-	35.082.810.000	35.082.810.000	-
Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850	-	331.245.527.850	331.245.527.850	-
TỔNG CỘNG	507.115.407.850	507.115.407.850	-	507.115.407.850	507.115.407.850	-

21.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Số đầu năm	175.869.880.000	175.869.880.000
Số cuối năm	175.869.880.000	175.869.880.000
Cổ tức, lợi nhuận đã công bố	70.298.064.000	70.298.064.000
Cổ tức cho năm 2020: 4.000 đồng/cổ phiếu	70.298.064.000	-
Cổ tức cho năm 2019: 4.000 đồng/cổ phiếu	-	70.298.064.000
Cổ tức, lợi nhuận đã trả	79.085.322.000	52.723.548.000
Cổ tức cho năm 2020	35.149.032.000	-
Cổ tức cho năm 2019	43.936.290.000	26.361.774.000
Cổ tức cho năm 2018	-	26.361.774.000

21.4 Cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.586.988	17.586.988
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
Cổ phiếu phổ thông	17.586.988	17.586.988
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
Cổ phiếu phổ thông	12.472	12.472
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	17.574.516	17.574.516
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu (2020: 10.000 đồng/cổ phiếu)

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng hóa nhận giữ hộ Nhà nước (VND)	75.902.382.000	61.497.654.000
Ngoại tệ các loại:		
• Đô la Mỹ (USD)	141.761	89.008
• Euro (EUR)	170	170
• Nhân dân tệ (CNY)	80.316	64.230
Nợ khó đòi đã xử lý	10.669.437.357	10.579.960.982

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. DOANH THU

23.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	2.082.592.650.797	1.790.764.093.542
Trong đó:		
• Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	2.067.723.843.266	1.784.694.298.967
• Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.868.807.531	6.069.794.575
Các khoản giảm trừ doanh thu	153.986.766.530	156.212.141.576
• Chiết khấu thương mại	62.493.736.991	69.476.804.370
• Hàng bán bị trả lại	90.007.446.003	84.716.973.090
• Giảm giá hàng bán	1.485.583.536	2.018.364.116
Doanh thu thuần	1.928.605.884.267	1.634.551.951.966
Trong đó:		
• Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.913.737.076.736	1.628.482.157.391
• Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.868.807.531	6.069.794.575
Trong đó:		
• Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên thứ ba	1.927.803.052.811	1.632.206.506.706
• Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	802.831.456	2.345.445.260

23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1.896.613.085	3.213.416.334
Cổ tức được chia	1.941.260.000	1.914.699.265
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	217.780.450	669.935.015
Lãi chậm thanh toán	585.183.489	-
Lãi từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	640.245.852	-
Doanh thu tài chính khác	-	107.645.017
TỔNG CỘNG	5.281.082.876	5.905.695.631

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán và dịch vụ cung cấp	1.301.624.358.315	1.077.416.613.763
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho thuần	6.467.112.393	(1.054.312.479)
TỔNG CỘNG	1.308.091.470.708	1.076.362.301.284

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	14.360.801.633	11.582.168.036
Chiết khấu thanh toán	16.142.499.642	5.763.446.047
Lỗ chênh lệch tỷ giá	861.729.074	1.357.200.763
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư	-	59.545.700
Chi phí khác	58.177.531	22.917.378
TỔNG CỘNG	31.423.207.880	18.785.277.924

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
• Chi phí tiền lương	36.540.805.578	43.121.788.521
• Chi phí vận chuyển	53.210.349.254	36.320.004.998
• Chi phí khấu hao	8.400.545.086	7.862.574.346
• Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.021.554.447	21.939.220.135
• Chi phí bán hàng khác	50.344.571.722	45.351.069.313
TỔNG CỘNG	169.517.826.087	154.594.657.313
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
• Chi phí tiền lương	97.427.229.669	89.350.203.597
• Phân bổ lợi thế thương mại trong năm	23.428.964.418	26.084.673.146
• Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.886.872.527	11.799.352.622
• Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	42.499.007.447	48.983.840.415
TỔNG CỘNG	177.242.074.061	176.218.069.780

27. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	3.401.359.294	2.692.414.248
Thu nhập từ tiền bồi thường	2.240.000.000	-
Thanh lý tài sản cố định	-	372.572.626
Thu nhập thuê kho	193.861.348	300.922.182
Thu nhập khác	967.497.946	2.018.919.440
Chi phí khác	2.029.862.066	3.221.829.630
Hỗ trợ người nông dân	100.380.000	892.549.095
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	663.390.026	914.821.961
Lãi phạt chậm nộp thuế	104.468.276	14.131.492
Chi phí khác	1.161.623.764	1.400.327.082
LỢI NHUẬN/(LỖ) KHÁC THUẦN	1.371.497.228	(529.415.382)

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Chi phí nguyên vật liệu, hàng hóa	1.334.623.473.188	985.271.563.632
Chi phí nhân công	155.186.223.165	176.626.615.192
Chi phí khấu hao và hao mòn	74.100.499.565	73.976.784.464
Chi phí dịch vụ mua ngoài	141.013.660.941	131.396.578.039
Chi phí khác	49.340.363.414	65.565.435.115
TỔNG CỘNG	1.754.264.220.273	1.432.836.976.442

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Căn cứ vào Giấy chứng nhận số 03/DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp ngày 1 tháng 3 năm 2011, Công ty được chấp thuận là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ (“KH&CN”), và theo đó, Công ty được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp. Cụ thể:

(i) Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KH&CN;

(ii) Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 (bốn) năm đầu và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo; và

(iii) Thuế suất đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác là 20%.

Các công ty con

Thuế suất thuế TNDN của Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam, một công ty con của Công ty, là 10% trong thời gian 15 năm kể từ năm đầu tiên đi vào hoạt động chính thức (năm 2019). Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam được miễn thuế TNDN trong 4 năm (từ năm 2020) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2024) theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 7407342160, thay đổi lần 3 ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con khác là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.658.568.403	21.327.306.142
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa)/thiếu năm trước	(12.188.285)	409.293.558
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(1.293.288.902)	(2.584.133.224)
TỔNG CỘNG	23.353.091.216	19.152.466.476

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	248.983.885.635	213.967.925.914
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Công ty và các công ty con		
• Hoạt động khoa học và công nghệ: 5%	8.555.431.775	7.396.568.457
• Hoạt động khác: 20%	15.214.122.120	15.007.879.507
Các khoản điều chỉnh		
• Điều chỉnh cho mục đích hợp nhất kinh doanh	(442.289.481)	(599.981.153)
• Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa)/thiếu năm trước	(12.188.285)	409.293.558
• Chi phí không được khấu trừ thuế khác	490.291.672	738.611.902
• Cổ tức, lợi nhuận được chia	(452.276.585)	(2.692.941.125)
• Thuế TNDN được miễn giảm	-	(1.106.964.671)
Chi phí thuế TNDN	23.353.091.216	19.152.466.475

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

29.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty và các công ty con đã ghi nhận một số khoản thuế TNDN hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Chi phí phải trả	5.789.420.471	4.671.057.311	1.118.363.160	1.741.334.312
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	418.518.218	685.881.956	(267.363.738)	242.817.758
Lợi nhuận chưa thực hiện	583.578.116	528.962.601	54.615.515	187.367.563
Giao dịch bán tài sản nội bộ	20.662.573	20.662.573	-	-
	6.812.179.378	5.906.564.441	905.614.937	2.171.519.633
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch do đánh giá lại tài sản của các công ty con tại ngày hợp nhất kinh doanh	31.785.318.389	32.172.992.354	387.673.965	412.613.591
	31.785.318.389	32.172.992.354	387.673.965	412.613.591
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	1.293.288.902	2.584.133.224		

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các nghiệp vụ chủ yếu với các bên liên quan trong năm nay và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Phân phối Hàng tiêu dùng PAN	Công ty cùng tập đoàn	Bán hàng, vật tư	628.717.790	2.335.224.960
Công ty Cổ phần PAN FARM	Công ty mẹ	Chi trả cổ tức bằng tiền	63.354.181.500	42.236.121.000
		Cổ tức công bố	56.314.828.000	56.314.828.000
		Bán hàng, vật tư	16.756.000	-
Công ty Cổ Phần PAN HULIC	Công ty cùng tập đoàn	Thu nhập từ cho thuê văn phòng	137.922.666	300.922.182
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Công ty mẹ tối cao	Bán hàng, vật tư	19.435.000	10.220.300

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Công ty và các công ty con cho các bên liên quan vay, bán hàng cũng như mua hàng, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty và các công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2020: mức trích lập dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư các khoản phải thu và phải trả khác với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Cổ Phần PAN HULIC	Công ty cùng tập đoàn	Bán hàng, vật tư	68.870.000	165.507.200
			68.870.000	165.507.200
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 19)				
Công ty Cổ phần PAN FARM	Công ty mẹ	Phải trả cổ tức	28.157.414.000	35.196.767.500
			28.157.414.000	35.196.767.500

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị trong năm:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và các chi phí liên quan	12.599.273.534	10.067.235.130
TỔNG CỘNG	12.599.273.534	10.067.235.130

31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	219.342.351.360	190.204.235.245
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(17.032.476.535)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ	219.342.351.360	173.171.758.710
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.574.516	17.574.516
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	17.574.516	17.574.516
Lãi trên cổ phiếu		
• Lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.481	9.854
• Lãi suy giảm trên cổ phiếu	12.481	9.854

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2020 đã được điều chỉnh giảm so với lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu đã được thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020. Số điều chỉnh giảm tương ứng với khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ công ty mẹ được trích lập từ lợi nhuận của năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 19/NQ-ĐHCD2021 ngày 27 tháng 4 năm 2021.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2021 chưa được điều chỉnh phần trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm nay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. CÁC CAM KẾT

Cam kết liên quan đến tiền thuê đất

Công ty và các công ty con hiện đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
Đến 1 năm	5.703.721.053	6.277.135.891
Trên 1 - 5 năm	8.984.709.417	10.380.863.262
Trên 5 năm	95.058.336.125	98.393.298.238
TỔNG CỘNG	109.746.766.595	115.051.297.391

33. CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Tiền thuê đất

Trong năm 2013, Công ty Cổ phần Giống cây Trồng Miền Nam (“Công ty SSC”), một công ty con của Công ty đã mua tài sản của Công ty Liên doanh Hạt giống Đông Tây (“EW”) bao gồm cả quyền sử dụng đất. Theo Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2014, Công ty SSC đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận về việc sử dụng khu đất có diện tích 259.717,2 m² tại Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích sử dụng là nghiên cứu và sản xuất hạt giống rau. Do đó, Công ty SSC có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê đất kể từ ngày Quyết định nêu trên có hiệu lực cho đến ngày 30 tháng 12 năm 2020. Hiện nay, diện tích đất nêu trên vẫn đang được Công ty SSC sử dụng. Tuy nhiên, tính đến thời điểm của ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh chưa xác định đơn giá thuê đất chính thức và theo đó, Công ty SSC cũng như các cơ quan quản lý địa phương vẫn chưa thể xác định được số tiền thuê đất đối với phần đất thuê nêu trên cho toàn bộ thời gian thuê. Cho giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2021, Công ty SSC đã tạm trích tiền thuê đất dựa theo đơn giá thuê đất của EW, bên đi thuê trước đây, theo hợp đồng thuê đất số 9018/HĐTĐ-GTĐ ngày 29 tháng 6 năm 2000 với tổng số tiền là 4.301.076.147 VND. Khi có đơn giá chính thức và thông báo điều chỉnh lại mức tiền thuê đất từ các cơ quan quản lý nhà nước liên quan, Công ty SSC sẽ thực hiện điều chỉnh và nộp bổ sung tiền thuê đất (nếu có).

34. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.



Người lập
Nguyễn Thị Như Quỳnh



Kế toán trưởng
Phan Thế Tú



Tổng Giám đốc
Nguyễn Quang Trường

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

VIETNAM NATIONAL SEED GROUP JSC.

Số 01 Lương Định Của, Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại: (84) 24 38523294 - Fax: (84) 24 38527996

Email: nsc@vinaseed.com.vn

www.vinaseed.com.vn

